

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



**KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**30 NĂM**  
**MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN**

**CÔNG TRÌNH CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM  
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30.4.1975 - 30.4.2005)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

\*\*\*\*\*

**KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
30 NĂM  
MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN**

---

**CÔNG TRÌNH CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM  
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30.4.1975 - 30.4.2005)**

---

# HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH 30 NĂM ĐÓNG GÓP VÀ TRƯỞNG THÀNH

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi quy tụ tập trung gần hai trăm tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ (Viện, Trung tâm nghiên cứu, Trường Đại học, Cao đẳng) với hơn 10.000 người làm nghiên cứu KHCN và giảng dạy. Trong lực lượng lao động của thành phố có gần 300 ngàn người có trình độ từ cao đẳng trở lên, 3.000 tiến sĩ, 5.000 thạc sĩ. Đây là tài nguyên đặc biệt, lợi thế hết sức quan trọng của TP. Hồ Chí Minh trong tiến trình phát triển và hội nhập.

Trong những năm qua Sở Khoa học và Công nghệ (sau giải phóng là Ban Khoa học và Công nghệ Thành phố, rồi Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Thành phố) luôn chủ động, sáng tạo, làm ngày một tốt hơn chức năng quản lý nhà nước của mình: Không ngừng đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo đơn đặt hàng, thiết lập cơ chế liên kết nhà khoa học – cơ quan quản lý nhà nước – các doanh nghiệp để nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ với hiệu quả cao, triển khai chương trình thiết kế, chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu chi phí thấp, tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị, Chợ tư vấn công nghệ và quản lý. Hàng năm các hoạt động sáng tạo nói trên đã tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khoa học và công nghệ. Trong 5 năm gần đây, công nghệ và thiết bị do thành phố tạo ra với giá trị hơn 1.000 tỷ đồng đã được chuyển giao phục vụ các doanh nghiệp ở hàng chục tỉnh, thành hiện đại hóa sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập.

Kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30.4.1975 – 30.4.2005) là mốc thời gian có ý nghĩa lịch sử vẻ vang của dân tộc, đây cũng là dịp để chúng ta cùng nhìn lại những gì đã làm được và chưa làm được, ghi nhận những đóng góp thiết thực, hiệu quả của lực lượng khoa học và công nghệ thành phố vào sự nghiệp phát triển thành phố và cả nước.

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố hoan nghênh Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện tập sách quý giá này như một công trình trí tuệ chào mừng 30 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HCM**  
**Phó Chủ tịch Thường trực**



**GS. TS. Nguyễn Thiện Nhân**

# LỜI GIỚI THIỆU



Tập sách “*Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, 30 năm - một chặng đường phát triển*” được thực hiện như một công trình chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nội dung chính của tập sách nhằm giới thiệu tổng quát về tổ chức - hoạt động Khoa học và Công nghệ ở TP. Hồ Chí Minh. Đặc biệt là giới thiệu các chương trình mục tiêu và các thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực trong thời kỳ đổi mới mà lực lượng khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh nói chung đã làm được, góp phần thiết thực vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và khu vực.

Hoạt động khoa học và công nghệ ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã có những bước phát triển mới; lực lượng khoa học và công nghệ thành phố đã chủ động sáng tạo, đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực và đã đạt được các kết quả đáng khích lệ. Sở dĩ có những kết quả đó là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo của các cấp các ngành, sự phối hợp lực lượng của các viện nghiên cứu và trường đại học cùng với sự nỗ lực của các nhà khoa học và hợp tác của lực lượng doanh nghiệp. Chúng tôi hy vọng hoạt động khoa học và công nghệ thành phố sẽ tiếp tục vươn tới đáp ứng yêu cầu phát triển cao hơn nữa của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa thành phố.

Trong khuôn khổ của tập sách này, chưa thể nêu hết được những đóng góp tích cực của các tập thể và cá nhân các nhà khoa học, chắc chắn còn nhiều thiếu sót về cách trình bày và nội dung của tập sách, rất mong được quý vị lượng thứ và góp ý kiến xây dựng.

Trân trọng.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM**  
**GIÁM ĐỐC**



**GS. TS. Đào Văn Lượng**

# Mục lục

—oOo—

↪ Hoạt động khoa học - công nghệ TP. Hồ Chí Minh, 30 năm đóng góp và trưởng thành .....	1
↪ Lời giới thiệu tập sách của GS. TS. Đào Văn Lượng Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM .....	3
↪ Mục lục .....	4
↪ <b>Phần 1. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH</b> .....	<b>6-114</b>
• <b>Khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh 30 năm sau ngày giải phóng</b> .....	7
• <b>Sơ nét lịch sử cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của TP. Hồ Chí Minh</b> .....	26
• <b>Thủ trưởng cơ quan quản lý khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh qua các thời kỳ</b> .....	28
• <b>Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh</b> .....	31
• <b>Các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ</b>	
01. Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng TP. HCM .....	44
02. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ .....	51
03. Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm .....	64
04. Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng & Dịch vụ KHKT .....	82
05. Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng TP. HCM .....	91
06. Trung tâm Thiết kế - Chế tạo thiết bị mới .....	99
07. Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý .....	105
08. Tạp chí Thế giới Vi tính .....	107
09. Tạp chí Khám phá .....	113
↪ <b>Phần 2. HOẠT ĐỘNG - THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</b> .....	<b>115-453</b>
• <b>17 Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</b>	
01. Chương trình Công nghệ Thông tin TP. HCM .....	117
02. Chương trình Vật liệu mới .....	121
03. Chương trình Công nghệ Sinh học .....	128
04. Chương trình Tự động hóa TP. Hồ Chí Minh .....	138
05. Chương trình Chiến lược Khoa học và Công nghệ TP. HCM .....	147
06. Chương trình Đổi mới Cơ chế Quản lý Kinh tế - Xã hội .....	154

07. Chương trình Nghiên cứu Bảo vệ Môi trường TP. HCM .....	164
08. Chương trình Ứng dụng CNTT địa lý TP. HCM .....	174
09. Chương trình Giáo dục - Đào tạo .....	178
10. Chương trình Khoa học Xã hội và Nhân văn .....	185
11. Chương trình Công nghiệp TP. HCM .....	195
12. Chương trình Nông nghiệp TP. HCM .....	204
13. Chương trình Y tế TP. HCM .....	213
14. Chương trình Thể dục Thể thao TP. HCM .....	223
15. Chương trình Quản lý Đô thị và Giao thông Công chính TP. HCM .....	230
16. Chương trình An ninh - Quốc phòng TP. HCM .....	236
17. Chương trình Vườn ươm Sáng tạo KHKT trẻ TP. HCM .....	240
● <b>10 Thành tựu tiêu biểu thời kỳ 2000 - 2005</b>	
01. Công viên Phần mềm Quang Trung .....	248
02. Chương trình Thiết kế - Chế tạo thiết bị chi phí thấp .....	256
03. Tạo lập và phát triển Mạng thông tin tích hợp trên Internet .....	260
04. TP. Hồ Chí Minh với mô hình Chợ Công nghệ & Thiết bị .....	270
05. Ứng dụng và khai thác hệ thống thông tin địa lý .....	279
06. Chương trình Phát triển nguồn nhân lực .....	282
07. Triển khai áp dụng ISO 9000 .....	286
08. Một số công trình tiêu biểu về xử lý ô nhiễm môi trường tại TP. HCM .....	296
09. Mô hình liên kết doanh nghiệp - Cơ sở nghiên cứu - Nhà nước để đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh .....	314
10. Tạo lập và phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ của TP. HCM .....	326
● <b>Hoạt động hợp tác và phát triển</b>	
– Đường lối đối ngoại và liên kết hợp tác phát triển KH-CN tại TP. HCM ....	330
– Hướng mới trong hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN tại TP. HCM .....	335
– Một số công trình hợp tác nghiên cứu triển khai hiệu quả tại TP. HCM ....	340
– Một số hoạt động nghiên cứu, hợp tác KH&CN tại các cơ quan nghiên cứu đào tạo .....	354
● <b>Giải thưởng khoa học công nghệ TP. Hồ Chí Minh</b> .....	405
● <b>Giải thưởng Hội thi Sáng tạo khoa học - kỹ thuật và VIFOTEC</b> .....	421

\*

\* \* \*

**Phần 1.-**

**GIỚI THIỆU TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**



## **KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH 30 NĂM SAU NGÀY GIẢI PHÓNG**

Chỉ 2 năm, sau ngày giải phóng (30/4/1975), năm 1977, Ban Thường vụ Thành ủy (Khóa 1) đã ra Nghị quyết về công tác khoa học và kỹ thuật. Nghị quyết đã xác định nhiệm vụ trung tâm của hoạt động khoa học và kỹ thuật trong thời gian tới là xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành phố công nghiệp có cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại.

30 năm qua dù tên của Cơ quan quản lý khoa học & công nghệ (KH&CN) ở TP. HCM đã nhiều lần thay đổi: từ Ban Khoa học và Kỹ thuật @ Ủy Ban Khoa học và Kỹ thuật @ Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường @ nay là Sở Khoa học và Công nghệ, thì hoạt động khoa học và công nghệ ở TP. HCM vẫn bám sát nhiệm vụ trung tâm đó.

Ở mọi thời kỳ, giai đoạn, cơ quan quản lý KH&CN TP. HCM luôn luôn ưu tiên làm tốt hai việc:

1. Chọn lọc đúng các nội dung cần nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm KH&CN có giá trị cao và thương mại hóa sản phẩm đó.
2. Tập hợp, quy tụ đội ngũ trí thức KH&CN để triển khai nghiên cứu có kết quả. (Năm 1975 ở thành phố có khoảng 13.000 người và hiện nay có gần 300.000 người có trình độ từ cao đẳng, đại học, trên đại học).

Để có thể đóng góp hiệu quả cho sự phát triển kinh tế-xã hội TP, trong thời gian qua, TP. HCM đã sớm xây dựng được Chiến lược phát triển hoạt động KH&CN cho từng thời kỳ nối tiếp nhau (giai đoạn 1986 - 1995 và 1996 - 2005). Có thể hiểu một cách đơn giản, chiến lược là một tập hợp những lựa chọn về mục tiêu, nhiệm vụ và phương tiện để hướng dẫn các hành động nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Đó là con đường ngắn nhất và ít tốn kém nhất để hoạt động KH&CN phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển KT-XH TP.

Cốt lõi của các chiến lược phát triển hoạt động KH&CN trong thời gian qua là hệ thống các chương trình mục tiêu được xây dựng cho từng thời kỳ 5 năm:

- Giai đoạn 1986 - 1990: 16 chương trình.
- Giai đoạn 1991 - 1995: 15 chương trình.
- Giai đoạn 1996 - 2000: 17 chương trình.



– Giai đoạn 2001 – 2005: 18 chương trình.

Biết tổ chức tập trung trí tuệ để xây dựng chiến lược phát triển, gắn kết hữu cơ với các yêu cầu phát triển KT-XH của thành phố cùng với việc không ngừng đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý có thể coi là thế mạnh, kinh nghiệm tốt, giúp cho hoạt động KH&CN ở TP có được những thành tựu quan trọng trong 30 năm qua như sau:

### **I. Xây dựng thành công vành đai xanh, vành đai thực phẩm và rừng phòng hộ:**

Để có thể cung ứng được phần lớn nhu cầu rau xanh và thực phẩm (thịt, cá,...) cho dân cư của TP lớn nhất nước (hiện có 8 triệu dân) là nhiệm vụ lớn của nhiều ngành, nghề. Riêng KH&CN cũng rất rộng, gồm nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau: đất đai, thổ nhưỡng, giống cây trồng và vật nuôi, kỹ thuật canh tác và chăm sóc, thuốc trừ sâu và thú y,... đến kỹ thuật thu hoạch, bảo quản và chế biến, v.v... Vấn đề năng suất, chất lượng của cây trồng và vật nuôi phụ thuộc vào việc ứng dụng sáng tạo các thành tựu KH&CN của các chuyên gia ở nhiều phòng thí nghiệm, nhiều trạm thử nghiệm và ở ngay các đơn vị sản xuất. Họ đã thành công.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chỉ có thể nêu lên một số điển hình để minh họa:

#### **1. Phát triển đàn bò sữa có số lượng lớn nhất và chất lượng cao ở Việt Nam:**

Từ các nghiên cứu về giống để tạo các cặp lai phù hợp với loại hình chăn nuôi theo hộ gia đình, phương pháp gieo tinh tại chỗ, yêu cầu dinh dưỡng và thức ăn – nguồn thức ăn, thú y và phương pháp sinh sản,... đến thiết bị vắt sữa, phương pháp thu gom, bảo quản đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn thu mua của nhà máy, v.v...

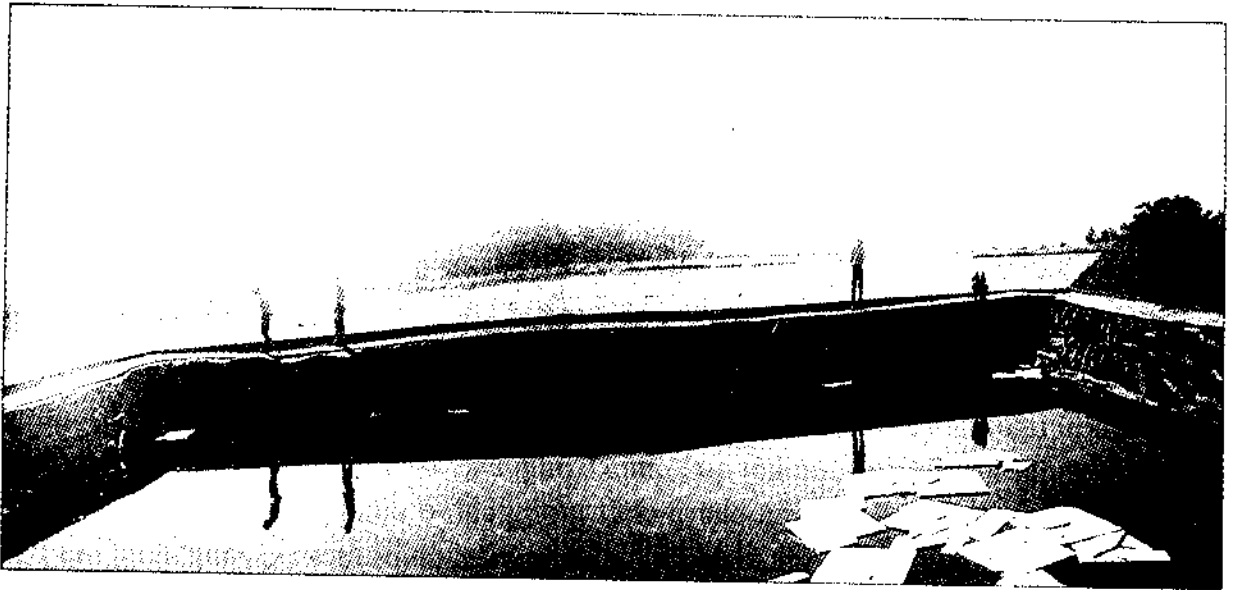
Bằng trí tuệ của mình, các chuyên gia đã giúp cho nông dân ngoại thành TP. HCM phát triển đàn bò sữa lên đến 50.000 con hiện nay, trong đó có 24.000 con dùng để vắt sữa (Năm 1975 có khoảng 100 con). Năng suất sữa bình quân đạt 4.500 lít/chu kỳ. Sản lượng sữa hàng hóa đạt 120.000 tấn/năm, trị giá 400 tỷ đồng.

#### **2. Nghiên cứu công nghệ và thiết bị sản xuất các dạng thực phẩm ăn liền giàu dinh dưỡng:**

Dry - Extrusion - Cooking – Công nghệ chế biến thực phẩm tiên tiến được dùng để sản xuất các dạng thực phẩm ăn liền, bổ dưỡng, phù hợp với lối sống công nghiệp. Các sản phẩm được sản xuất từ công nghệ đó đang tràn ngập trên thị trường.

Từ năm 1992, Viện Công nghệ Sau thu hoạch đã triển khai nghiên cứu công nghệ

này với sự đầu tư của Sở KH-CN&MT TP cho ra đời các công nghệ: cháo ăn liền, cơm gạo lứt ăn liền, chè đậu xanh – chè bắp ăn liền, bánh snack, canh chua ăn liền,... và đã được các công ty nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận (A-one, Knorr nay là Uniliver).



### **3. Khôi phục và phát triển rừng ngập mặn Cần Giờ:**

Khôi phục rừng ngập mặn Cần Giờ là một trong các dự án trồng rừng ở TP.HCM (rừng lịch sử Củ Chi, rừng phòng hộ Thủ Đức,...)

Diện tích rừng và đất rừng Cần Giờ: 38.664 ha. Qua chiến tranh, rừng Cần Giờ bị tàn phá hoàn toàn bởi 1.017.515 gallons chất độc khai hoang của Mỹ (trong đó có 633.435 gallons hợp chất da cam).

Sau ngày hòa bình lập lại, lãnh đạo TP.HCM chỉ đạo phục hồi 38.000 ha rừng, thời gian thực hiện: 1978 – 1998.

Hệ sinh thái động - thực vật rừng được phục hồi và ngày càng phong phú (đước, vẹt, đà, giá, mắm, cóc,..., chim rừng, rái cá, rắn,..., tôm, cá, nghêu,...).

Hàng trăm cán bộ KH&CN đã tập trung, bỏ nhiều công sức cho việc nghiên cứu để xác định đúng về giống cây rừng, vùng đất trồng, thời vụ tổ chức triển khai,... để có được chất lượng rừng trồng tốt nhất và đạt tỷ lệ sống cao (>90%).

Có thể khẳng định khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ là một công trình khoa học lớn về môi trường sinh thái, có tác động quan trọng đến đời sống của

người dân thành phố và khu vực.

Ngày 20/01/2000, tổ chức UNESCO đã công nhận là “*Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn*” – Khu rừng tái sinh đẹp nhất Đông Nam Á.

## **II. Những đóng góp tích cực của hoạt động KH&CN cho sự phát triển của các ngành sản xuất mũi nhọn và công nghệ cao:**

Thành phố Hồ Chí Minh đã sớm xác định các ngành sản xuất mũi nhọn và công nghệ cao để tập trung nguồn lực và trí tuệ KH&CN thúc đẩy phát triển nhanh gồm: Công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học, Vật liệu mới, Cơ khí chế tạo - tự động hóa Năng lượng (dầu khí, điện mặt trời,...)

### **1. Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):**

Công nghệ thông tin đã được ứng dụng rất sớm và đến nay đã mở rộng ứng dụng trong nhiều ngành: quản lý Nhà nước, sản xuất, kinh doanh - dịch vụ, an ninh - quốc phòng,... và đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt lĩnh vực công nghiệp phần mềm đã tạo ra được một số sản phẩm chất lượng cao ở dạng thương phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước và tham gia xuất khẩu. Công viên phần mềm Quang Trung là mô hình hàng đầu về công nghiệp phần mềm của Việt Nam.

Phát triển nhanh cơ sở hạ tầng đường truyền internet, xây dựng mạng MAN phục vụ quản lý chung của Thành phố và những hệ thống tin học hóa phục vụ quản lý Nhà nước (dự án 112), đào tạo từ xa (e-learning), v.v...



## **2. Lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH):**

Công nghệ sinh học đã và đang có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển TP trong thời gian qua và đang được đầu tư trang thiết bị hiện đại để có thể phát triển ngang tầm khu vực. Có thể nêu một vài điển hình tiêu biểu về những đóng góp của CNSH cho sự phát triển trong thời gian qua:

### **2.1. Nghiên cứu sản xuất thành công thuốc trừ sâu BT (*Bacillus Thuringiensis*) trừ sâu tơ gây hại cho vùng chuyên canh rau TP.HCM:**

Tham gia nghiên cứu thuốc trừ sâu BT gồm nhiều ngành: vi sinh, hóa sinh, côn trùng học, nông nghiệp, cơ khí, công nghệ hóa học,... Kết quả thu được:

- Tuyển chọn được một tập đoàn các chủng vi khuẩn *Bacillus Thuringiensis* có hoạt tính diệt được côn trùng gây hại cho ngô, rau, lúa ở Việt Nam.
- Xây dựng được công nghệ lên men từ 1.000 lít lên 5.000 lít.
- Tạo được sản phẩm ở dạng lỏng và dạng bột khô với hoạt lực từ 6.000 đến 10.000 IU. Sản lượng: 3 - 4 - 20 tấn/năm.
- Công nghệ thuốc trừ sâu vi sinh BT được Cục sáng chế cấp “Bằng độc quyền giải pháp hữu ích”.

### **2.2. Nghiên cứu và phát triển vaccin Niu-cát-xon chịu nhiệt, bảo vệ đàn gà chăn nuôi công nghiệp và thả vườn:**

Các nghiên cứu ở phòng thí nghiệm (1995) tại Công ty Thuốc Thú y TW 2 đã chứng minh chế phẩm có khả năng tạo nhiều dịch tốt và có khả năng chịu nhiệt cao hơn (có thể để ở nhiệt độ phòng 1 tháng vẫn còn hiệu lực ; có thể sử dụng bằng phương pháp nhỏ mắt, cho uống, trộn với thức ăn,...

Đến năm 2003 đã sản xuất 28 triệu liều vaccin và đã được xuất khẩu qua các nước Campuchia, Lào, Congo,...

### **2.3. Nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng CNSH phục vụ chăn nuôi bò sữa (đã nêu ở phần trên); chăn nuôi heo (heo con, heo thịt đạt tiêu chuẩn xuất khẩu); chăn nuôi gia cầm (vịt, gà các loại,.....)**

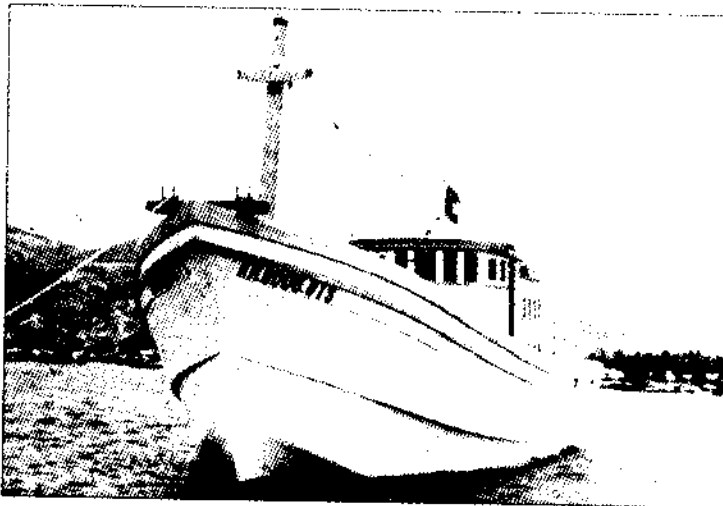
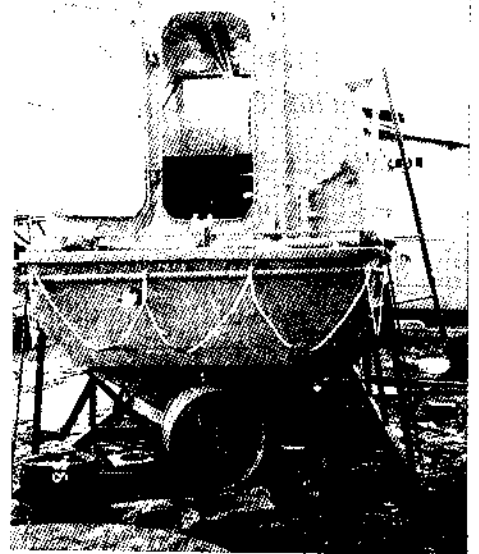
Có những kết quả nghiên cứu có giá trị cao về khoa học như: xây dựng hệ thống đánh giá di truyền heo ở TP.HCM; Nghiên cứu thích nghi và nhân rộng các giống gia cầm cao sản: vịt siêu thịt, siêu trứng; gà trứng Izabrown (280 trứng/năm, tăng 10 -

15% so với các loại gà khác, gà thịt AA (1,8 – 2,3 kg/ 7 tuần tuổi, tăng 20% so với các giống gà thịt hiện có), các giống gà thả vườn, ... đã phát triển mạnh góp phần cải thiện nâng cao đời sống của người dân.

### **3. Lĩnh vực vật liệu mới:**

Chương trình vật liệu mới được hình thành rất sớm và đã tập trung nghiên cứu vật liệu composite. Kết quả nghiên cứu đã tạo được nhiều loại sản phẩm với những tính năng đặc biệt và được ứng dụng rộng rãi như:

- Vật liệu composite trên nền nhựa UPE và sợi thủy tinh được ứng dụng làm vỏ canô và tàu đánh cá (dài 15 mét).
- Vật liệu composite trên nền nhựa Polyester không no và sợi thủy tinh được ứng dụng làm vỏ tàu đánh cá xa bờ, tàu du lịch, cửa cống thủy lợi,...



- Vật liệu composite trên nền nhựa Epoxy và sợi carbon được ứng dụng chế tạo xà hộp cho cánh quay trực thăng (phối hợp với Viện Kỹ thuật Không quân).
- Vật liệu composite có tính năng chống cháy, chống ăn mòn được ứng dụng chế tạo xuống cứu sinh chịu lửa, các công trình xử lý nước thải,...
- Vật liệu composite có tính năng chịu áp lực cao và siêu nhẹ được ứng dụng trong ngành hàng không (hợp tác với Công ty sửa chữa máy bay AHI).

#### **4. Lĩnh vực cơ khí chế tạo – tự động hóa – robot:**

Đây là lĩnh vực có tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa TP trong 30 năm qua và những năm kế tiếp.

##### **4.1. Cơ khí chế tạo:**

Đã được quan tâm từ những năm đầu sau ngày TP. HCM được giải phóng, nhằm sản xuất được các phụ tùng thay thế cho các xí nghiệp tiếp quản (phần lớn là cũ kỹ); chế tạo các thiết bị bổ sung để đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất như: thiết bị đốt lông vải cho ngành dệt hoặc để tạo các sản phẩm mới (ở ngành giấy),... Đến nay, ngành cơ khí chế tạo của TP đã vươn lên chế tạo được những máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước và tham gia xuất khẩu như: máy xay xát lúa gạo chất lượng cao, thiết bị cho ngành mía đường, lò đốt rác y tế, thiết bị sản xuất nước đá tinh khiết theo công nghệ mới,... Đặc biệt là sự thành lập Trung tâm thiết kế chế tạo thiết bị mới – Neptech thuộc Sở KH&CN nhằm để nghiên cứu chế tạo máy móc, thiết bị theo công nghệ tiên tiến với giá thành hạ.

##### **4.2. Tự động hóa và robot:**

Đã tổ chức khảo sát thực trạng tự động hóa và tin học hóa trong một số ngành sản xuất chủ chốt ở TP.HCM. Đến năm 2003, đã xây dựng chiến lược phát triển tự động hóa TP. Những đề tài nghiên cứu trên giúp cho việc định hướng phát triển nhanh quá trình tự động hóa sản xuất và robot hóa để nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất công nghiệp.

Một số kết quả nghiên cứu quan trọng:

- Nghiên cứu cải tạo và nâng cấp máy công cụ các dạng vạn năng và nghiên cứu thành máy điều khiển theo chương trình số CNC (với phần mềm điều khiển và phần mềm thiết kế CAM 2,5D). Đã có 25 doanh nghiệp áp dụng để cải tạo và nâng cấp máy công cụ.
- Nghiên cứu hệ thống điều khiển giám sát SCADA trên tế bào sản xuất tự động (workcell) của hệ thống CIM. Công dụng của đề tài giúp làm chủ kỹ thuật điều khiển hệ thống sản xuất dạng quá trình rời rạc thông qua kỹ thuật điều khiển giám sát ở phòng điều khiển trung tâm (SCADA).
- Nghiên cứu thiết kế và chế tạo Robot phục vụ sản xuất trong các điều kiện độc hại và không an toàn. Đề tài đã được nghiệm thu cấp cơ sở, đạt kết quả tốt.

### **III. Lĩnh vực năng lượng (dầu khí, điện mặt trời, tiết kiệm năng lượng):**

Hoạt động KH&CN của TP. HCM thâm nhập vào các ngành này rất sớm và đóng vai trò “khai phá khởi xướng”.

#### **1. Saigon Petro:**

Tháng 5 năm 1988, nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam ra đời tại Cát Lái, TP. HCM mang tên Saigon Petro với nguyên liệu là dầu thô Bạch Hổ, có công suất 40.000 tấn/năm (sau này được nâng lên 350.000 tấn/năm với nguyên liệu là condensate Việt Nam).

Từ năm 1986, khi mỏ Bạch Hổ khai thác tấn dầu đầu tiên, Ủy Ban KH&KT TP.HCM (nay là Sở KH&CN) quyết định thành lập Chương trình “Nghiên cứu sử dụng dầu thô Việt Nam” (sau đổi tên là Chương trình Dầu-Khí TP.HCM).

Chương trình Dầu-Khí TP đã nghiên cứu nhóm đề tài về tính chất dầu thô, phương pháp chưng cất, tách paraffin, sản xuất dầu nhớt, sản xuất xăng có chỉ số octan cao, sử dụng condensate làm nguyên liệu thay thế dầu thô,...

Được sự chấp thuận của TP và Chính phủ, liên doanh thành lập nhà máy lọc dầu 40.000 tấn/năm ra đời gồm: Công ty Lương thực (chủ đầu tư) – Ủy Ban KH&KT TP (chịu trách nhiệm về KH&KT) – Sở GTVT (vận chuyển dầu thô) – Công ty Vật tư Tổng hợp (chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm).

Chịu trách nhiệm về KH&KT gồm các chuyên gia của Chương trình Dầu-Khí TP và mời thêm một số chuyên gia Việt kiều am hiểu về công nghiệp dầu khí. Tập thể này chịu trách nhiệm thiết kế, xây dựng và vận hành an toàn nhà máy.

Họ đã thành công, nhà máy hoạt động tốt, hoàn vốn nhanh, dùng vốn tự có để mở rộng Nhà máy,...

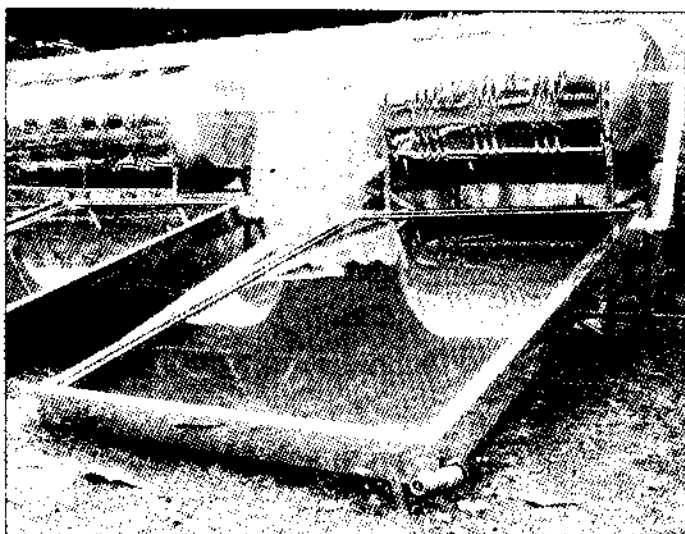
Năm 2004, Saigon Petro sản xuất được 200.000 tấn sản phẩm gồm: xăng, dầu hỏa, DO, FO và LPG. Doanh thu 5.000 tỷ đồng. Hơn thế nữa vì Saigon Petro là mẫu thực nghiệm đầu tiên của ngành lọc dầu Việt nam và bản thân nó có ý nghĩa nhất định về việc đóng góp an ninh năng lượng.

#### **2. Điện mặt trời:**

Từ nhận thức năng là một tài nguyên quan trọng cần được sử dụng hiệu quả như những tài nguyên khác để phục vụ dân sinh. Nội dung các đề tài nghiên cứu bao gồm: chế tạo pin mặt trời silic đơn tinh thể, đa tinh thể đạt các thông số kỹ thuật cao; phương

pháp ghép panneaux; thiết kế các mô hình sử dụng điện mặt trời phục vụ dân sinh.

Đã ứng dụng trên 2.000 bộ điện mặt trời cho sử dụng gia đình, 400 bộ cho các trạm thông tin liên lạc ở Côn Đảo, Côn Cỏ, Trường Sa,... và các mục đích chuyên dụng khác (xe cấp cứu, bệnh viện, tàu thuyền, du lịch,...)



### **3. Tiết kiệm năng lượng:**

Nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng là một nội dung quan trọng trong sự nghiệp phát triển. Kết quả triển khai chương trình Kiểm toán năng lượng ở 30 công ty cho thấy khả năng tiết kiệm từ 15 – 40%. Đây là một nguồn lợi cho Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa TP.

Hiện Sở KH&CN thành phố đã cho thành lập Trung tâm Nghiên cứu Tiết kiệm Năng lượng trực thuộc Sở.

### **IV. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:**

Là một lĩnh vực rộng bao gồm các Chương trình nghiên cứu: KHXH&NV, giáo dục và đào tạo, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, ...

Các đề tài nghiên cứu đã góp phần xây dựng luận cứ khoa học cho các chủ trương chính của Đảng và Nhà nước, thiết lập cơ sở khoa học cho những tư duy kinh tế mới, dịch chuyển cấu trúc kinh tế phù hợp với thời kỳ hội nhập – mở cửa – cạnh tranh, ...

Sự tổng kết đầy đủ ở lĩnh vực này chắc chắn đưa ra được những bài học kinh nghiệm bổ ích cho giai đoạn phát triển tới. Ở đây chỉ xin đưa ra 3 công trình rất được chú ý:

- 1. Hình thành giải pháp xã hội cho các dự án phát triển tác động đến đất đai và đời sống của người nông dân ngoại thành TP. HCM.** Chủ nhiệm đề tài: GS. Đỗ Thái Đồng (Trung tâm KHXH & NV TP.HCM). Đề tài đã khuyến nghị 10 giải pháp.



- Vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước.** Tác giả: TS. Trần Du Lịch – Viện trưởng Viện Kinh tế TP. HCM. Kết quả nghiên cứu đã được Ban Kinh tế TW sử dụng để xây dựng Nghị quyết TW có cùng nội dung.
- Đề tài nghiên cứu gần đây về **“Thực trạng sử dụng đội ngũ KH&CN trên địa bàn TP, nguyên nhân và các giải pháp phát huy hiệu quả”**. Tác giả PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn – Liên hiệp các Hội KH&KT TP. Đề tài đã nêu lên được một số tình hình, rút ra một số nguyên nhân và kiến nghị đổi mới một số chính sách, cơ chế quản lý nhằm sử dụng đội ngũ hiệu quả hơn trong thời gian tới.

### **V. Các chương trình liên kết:**

Các chương trình liên kết tạo thêm các bước phát triển mới cho hoạt động KH&CN TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 1998, thành phố đã chủ trương hình thành các chương trình liên kết mà cơ quan quản lý Nhà nước là hạt nhân để tập hợp, nối kết và hỗ trợ các hoạt động khoa học & công nghệ thành phố. Điển hình là:

**1. Mô hình liên kết tam giác: “Doanh nghiệp – Nhà nước – Cơ sở nghiên cứu khoa học”** trong hoạt động KH&CN được hình thành và phát triển. Với mô hình này, thành phố đã phát huy nội lực khoa học – công nghệ phục vụ đổi mới thiết bị, công nghệ trong một số ngành sản xuất (dược phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, cơ khí nông nghiệp,...), gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất, thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường khoa học & công nghệ trong nước và bước đầu xuất khẩu ra thị trường nước ngoài thông qua:

**1.1. Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa với chi phí thấp, tạo ưu thế cạnh tranh tổng hợp và đẩy mạnh xuất khẩu** (thực hiện Chỉ thị 04/2000/CT-UB-KT ngày 23/2/2000 của UBND TP. HCM) gồm:

**1.1.1. KH&CN hỗ trợ thiết kế, chế tạo thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến với chi phí thấp thay thế nhập khẩu:**

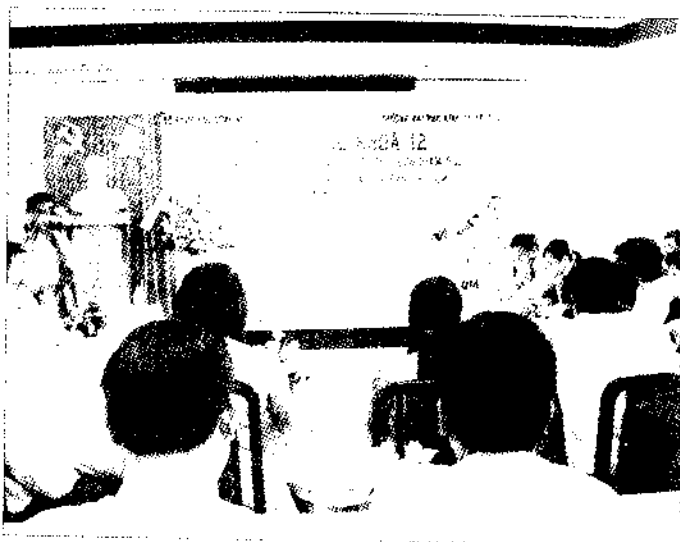
Ngân sách khoa học đầu tư gần 24 tỷ đồng cho 37 loại thiết bị, công nghệ. Đã chuyển giao trên 250 thiết bị cho các doanh nghiệp với giá bán chỉ bằng 30-70% giá nhập khẩu, tiết kiệm 18 triệu USD (hơn 270 tỷ đồng) nhập thiết bị.

Sản phẩm của chương trình đã xuất khẩu sang các nước: Thái Lan, Lào, Campuchia, Úc, Đài Loan với trị giá gần 1,5 triệu USD sau hơn 2 năm triển khai.

*1.1.2. KH&CN nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh xuất khẩu:*

*a/ Bồi dưỡng, đào tạo doanh nhân tham gia tiến trình hội nhập kinh tế Quốc tế thông qua các chương trình:*

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 1.000 Giám đốc doanh nghiệp: Đến nay, tổ chức 13 khóa (10 tháng/ khóa) với 800 học viên tham dự và 657 học viên hoàn thành 11 khóa học với tỷ lệ tốt nghiệp trên 80%, hơn 95% học viên trả lời có áp dụng tốt kiến thức sau đào tạo. Chương trình luôn được cải tiến đào tạo theo nhu cầu của các doanh nghiệp, bên cạnh những khóa dài hạn 10 tháng, tổ chức các khóa ngắn hạn, modul hóa: quản lý nhân sự, tài chính-kế toán, v.v..
- Tập huấn về: kỹ năng xúc tiến thương mại (trên 100 khóa trong 3 năm cho hơn 6.000 doanh nhân), hệ thống Quản lý chất lượng quốc tế (130 lớp với 3.500 lượt người tham dự), sở hữu trí tuệ, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa (10 lớp cho 500 doanh nghiệp), Công nghệ thông tin (ứng dụng chuẩn CMM về chất lượng quy trình sản xuất phần mềm, thương mại điện tử, kỹ thuật thiết kế web,..).



*b/ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế, đặc biệt là ISO 9000; đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; ứng dụng các giải pháp công nghệ trong tiết kiệm năng lượng:*

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng tiên tiến: Tính đến nay, thành phố đã hỗ trợ hơn 200 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế (tư vấn, đào tạo, chi phí chứng nhận), trong đó 78% được cấp chứng nhận.
- Đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa: hơn 500 doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế, đăng ký và bảo hộ 1.000 nhãn hiệu. Tra cứu phục vụ miễn phí 373 nhãn hiệu, làm lợi cho doanh nghiệp 75 triệu đồng. Hoàn

thiện sách “Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu”. Tư vấn 1.000 lượt cá nhân, tổ chức về thủ tục xác lập, bảo hộ quyền SHTT. Hướng dẫn và đăng ký 03 nhãn hiệu tập thể. Soạn thảo Quy chế sử dụng biểu tượng “Sài Gòn và chợ Bến Thành”. Giám định hơn 2.700 trường hợp về SHTT.

- Tiết kiệm năng lượng: cung cấp thông tin 10.000 doanh nghiệp; kiểm toán, tư vấn trên 100 doanh nghiệp về các giải pháp tiết kiệm năng lượng, khả năng TKNL >20%.

### **1.2. Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP.HCM:**

Thành phố khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh. Trong giai đoạn 2003-2010, thành phố phấn đấu phát triển 60-100 sản phẩm chủ lực có tổng giá trị đóng góp của các sản phẩm này phải đạt từ 10-15% tổng sản phẩm nội địa của thành phố.

Đến nay đã chọn 43 sản phẩm của 35 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố gồm các ngành: cơ khí-điện-điện tử, nhựa-cao su, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm, giấy, da-giày,... nhận sự hỗ trợ của TP theo 5 quy trình gồm: thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ra nước ngoài và xử lý khiếu nại về xâm phạm quyền SHTT; Hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và quản lý tiên tiến. Hỗ trợ Tư vấn. Hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án triển khai ứng dụng KH-CN vào sản xuất.

### **1.3. Chương trình cung cấp thông tin cho doanh nghiệp:**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường của của một số nước như: Anh, Đức, Pháp, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Nam Phi,...; Thu thập hơn 10.000 CD-ROM (khoảng 650 tấn tài liệu), gần 5.000 báo cáo khoa học cấp quốc gia, hơn 3.500 tài liệu thiết bị-công nghệ;



Hình thành trang web về đầu tư với các thứ tiếng Anh, Pháp, Nhật, Hoa nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu thông tin nhanh và chính xác hơn.

- Thiết lập Hệ thống đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền thành phố tại địa chỉ: <http://doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn>, vận hành 24/7 (24 giờ trong 7 ngày). Chương trình quản lý cho phép trả lời các câu hỏi nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Với hệ thống này, lãnh đạo UBND TP có thể theo dõi tình hình thụ lý các yêu cầu, thắc mắc của doanh nghiệp đối với các cơ quan quản lý Nhà nước. Hệ thống đã đáp ứng được nhu cầu giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp.

**2. Tăng cường liên kết hợp tác với các ngành, địa phương và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ để huy động nhiều nguồn lực phát triển KH&CN TP, hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa, hướng tới chủ động hội nhập quốc tế như:**

**2.1. Hợp tác với ĐHQG-TP.HCM, Liên hiệp các Hội KH-KT TP.HCM, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam** (trước đây là Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ QG), với **Trung tâm KH&CN, Bộ Quốc phòng** thông qua các chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ nhu cầu đổi mới sản phẩm, công nghệ, hiện đại hóa sản xuất và xuất khẩu; Chương trình phát triển nguồn nhân lực; Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho các dự án lớn của thành phố.

### **2.2. Hợp tác với Bộ KH&CN và các tỉnh bạn:**

- Tăng cường sự hỗ trợ của Bộ KH&CN về tổ chức Chợ Công nghệ & Thiết bị (CN&TB) quy mô quốc gia, khu vực; dự án nâng cấp Trung tâm Thông tin KH&CN thành Trung tâm Thông tin hiện đại của khu vực phía Nam; Dự án đầu tư trang thiết bị Trung Tâm Neptech; Tập huấn quản lý KH&CN.
- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tỉnh để thương mại hóa các sản phẩm KH&CN và phát triển thị trường công nghệ trong khuôn khổ Chương trình hợp tác kinh tế-xã hội giữa TP. HCM và các địa phương (Đà Nẵng, Đồng Nai, Đắk Lắk, Gia Lai, Cần Thơ...) thông qua các hoạt động tổ chức các kỳ Chợ thiết bị-công nghệ; Chuyển giao công nghệ và thiết bị (cụ thể chương trình cơ giới hóa canh tác ngành mía đường và chuyển giao cho tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai và Phú Yên tăng năng suất mía lên 2 lần, giảm chi phí sản xuất 30-40%); Hỗ trợ các địa phương về đào tạo tập huấn, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý NN về KH&CN, hợp tác NCKH

và phát triển công nghệ,...

### **2.3. Các chương trình Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ:**

- Hợp tác quốc tế Tiết kiệm Năng lượng: ký kết với ADEME (Pháp) hợp đồng hợp tác xây dựng khung pháp chế Tiết kiệm Năng lượng, nâng cao kỹ năng thực hiện kiểm toán và cung cấp thông tin.
- Ký kết với Trung Tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc Gia Pháp (CNRS) về hợp tác triển khai phương pháp phân tích, thực hiện các dự án liên kết, trao đổi thông tin giai đoạn 2004-2007.
- Ký kết hợp tác ứng dụng phát triển các sản phẩm Công nghệ Sinh học với Cuba.

## **VI. Hình thành và bước đầu phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ**

Đây là hoạt động nổi bật và đi đầu trong cả nước, đã được Bộ KH&CN khẳng định. Trong lĩnh vực thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu - triển khai công nghệ thành phố đã có nhiều sáng kiến có nhiều mô hình tốt để phát triển thị trường. Thành phố đã tổ chức 19 kỳ Chợ thiết bị-công nghệ và Chợ phần mềm tại TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai, Đắk Lắk, Gia Lai, Cần Thơ,..... và tổ chức thử nghiệm 2 kỳ Chợ tư vấn KH&CN và quản lý ở tỉnh Gia Lai và tại TP. HCM trong năm 2004. Thông qua các kỳ Chợ thiết bị-công nghệ, Chợ tư vấn KH&CN đã ký kết gần 10.000 hợp đồng, bản ghi nhớ với tổng giá trị thiết bị-công nghệ và sản phẩm-giải pháp phần mềm được chuyển giao ước tính khoảng 1.000 tỉ đồng.



Bên cạnh đó, thành phố cũng đã hình thành thị trường khoa học-công nghệ trên mạng tại địa chỉ <http://db3.hochiminhcity.gov.vn/techmart> với hơn 2.000 thiết bị, công nghệ & sản phẩm phần mềm trong nước được chào bán, trên 1.000 đơn vị tìm mua, gần 1.000 giao dịch mua-bán

được kết nối.

Chợ thiết bị-công nghệ cũng như Chợ tư vấn KH&CN đã góp phần hình thành thị trường KH&CN, thương mại hóa các sản phẩm KH&CN, thúc đẩy việc đưa nhanh các kết quả nghiên cứu KH&CN vào sản xuất, góp phần làm cho KH&CN thực sự trở thành động lực của công cuộc CNH-HĐH đất nước.

Hình thành các tổ chức tư vấn Khoa học-Công nghệ để hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN: Đến nay có 71 đơn vị hiện đăng ký hoạt động KH&CN theo Luật KH-CN gồm: Nhà nước (08 đơn vị), Tập thể (40 đơn vị), Tư nhân (23 đơn vị); trong đó có 04 đơn vị đăng ký hoạt động KH-CN tại Bộ KH&CN mở chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

## **VII. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:**

Trong 30 năm qua, hoạt động KH&CN của TP. HCM không những đảm bảo phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội thành phố, mà còn làm nhiệm vụ không kém phần quan trọng là chăm lo phát triển tiềm lực cho chính mình, được gọi là tạo dự trữ khoa học cho sự phát triển ngày càng nhanh hơn. Đó là:

### **1. Sự phát triển về nguồn nhân lực:**

Ngoài con đường bổ sung nguồn nhân lực lấy từ các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, TP. Hồ Chí Minh đã chủ động xây dựng:

**1.1. Chương trình đào tạo 300 thạc sĩ, tiến sĩ** cho nhu cầu phát triển ở các lĩnh vực mà trường đại học, cao đẳng chưa đào tạo được.

Đến nay, thành phố đã xét tuyển 215 ứng viên, trong đó có 19 ứng viên đào tạo bậc tiến sĩ và số còn lại là bậc thạc sĩ. Hiện có 14 học viên hoàn tất chương trình đào tạo thạc sĩ ở các nước và đã trở về nước.

**1.2. Chương trình phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao** (đại học trở lên) là một trong 8 nội dung của Chương trình phát triển nguồn nhân lực TP thông qua triển khai công tác của Hội đồng Đại học do UBND TP thành lập. Hội đồng Đại học TP. HCM gồm Hiệu trưởng các trường đại học-cao đẳng trên địa bàn thành phố và các sở-ngành liên quan, Sở KH&CN là cơ quan thường trực của Hội đồng. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho UBND TP về đào tạo nhân lực trình độ cao và quy hoạch phát triển giáo dục đại học-sau đại học; Phối hợp, liên kết hoạt động của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố và sự hỗ trợ của thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển

kinh tế-xã hội thành phố và nhu cầu của các trường đại học, cao đẳng.

Các dự án, đề tài nổi bật trong giai đoạn 2003 – 2005: Đề án hỗ trợ của thành phố trong qui hoạch vị trí và đất đai cho các trường đại học-cao đẳng, xây dựng ký túc xá đến năm 2020; Dự án Hệ thống thông tin thư viện điện tử liên kết các trường đại học-cao đẳng trên địa bàn thành phố; Đề tài đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong các khu công nghệ cao, khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất tại TP. HCM. Đầu tư các dự án Phòng Thí nghiệm (PTN) trọng điểm của TP: PTN Cơ điện tử & Kỹ thuật đo lường, PTN Phân tích chất lượng cao (kinh phí đầu tư 66 tỷ đồng) nhằm hiện đại hóa PTN phục vụ đặc lực cho các chương trình hợp tác của thành phố với các trường, viện về đào tạo, nghiên cứu, sản xuất,....

### ***1.3. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ thông tin:***

Ngoài hệ thống đào tạo CNTT từ các trường đại học-cao đẳng trên địa bàn TP. HCM, một số Trung tâm và Công viên phần mềm tập trung đã hợp tác với các doanh nghiệp CNTT, phần mềm lớn trên thế giới để thành lập các Trung tâm đào tạo chuyên viên CNTT theo chương trình cấp chứng chỉ và văn bằng quốc tế, cụ thể là:

*Đã ký kết hợp tác với tập đoàn Cadence-Hoa Kỳ thành lập Trung tâm Đào tạo Thiết kế Bo mạch điện tử với năng lực đào tạo 600 chuyên gia/5 năm; Ký kết hợp tác với Công ty Sun Microsystem-Hoa Kỳ thành lập Trung tâm tài nguyên giải pháp Java, Đào tạo 1.000 chuyên viên/năm. Hợp tác với Quỹ Châu Á trong dự án “Các sáng kiến điều hành điện tử ở TP HCM”. Ký kết hợp tác với Chính phủ Nhật Bản xây dựng Trung tâm đào tạo điện tử (E-Learning Center) thi chứng chỉ kỹ sư CNTT theo tiêu chuẩn Nhật Bản. Thành lập Trung tâm đào tạo CNTT TP. HCM với mục tiêu đào tạo 3.000 lập trình viên/năm.*

*Tại Công viên phần mềm Quang Trung: Trung tâm NIIT hợp tác với Ấn Độ; Trường Sài Gòn Tech hợp tác với Đại học cộng đồng Houston-Hoa kỳ; Trung tâm công nghệ mạng theo chương trình của Cisco System-Hoa Kỳ; Trung tâm SDE hợp tác với Đại học Quốc gia TP.HCM, cùng với Trung tâm đào tạo CNTT thuộc Sở Bưu chính-Viễn thông đã đào tạo 1.178 người, trong đó có 529 người nhận chứng chỉ quốc tế (CCNA, Kỹ sư CNTT Nhật Bản, NIIT)... Đến năm 2005, các Trung tâm, doanh nghiệp trong Công viên phần mềm Quang Trung sẽ thực hiện đào tạo khoảng 6.000 lập trình viên.*

**2. Phát triển cơ sở hạ tầng KH&CN, thành lập một số trung tâm nghiên cứu mạnh để thu hút đầu tư nước ngoài, đủ sức đảm đương nhiệm vụ là lực lượng nòng**

**cốt trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

**2.1. Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – mô hình mẫu trong quản lý một ngành công nghệ cao:** hoạt động từ tháng 3/2001 đến nay đã thu hút 68 doanh nghiệp phần mềm và đào tạo với tổng vốn kinh doanh trên 20 triệu USD. Tổng số người học tập và làm việc thường xuyên hơn 3.300 người. Tổng giá trị đầu tư đến năm 2004 là 194 tỷ đồng. Thu hút 25 nhà đầu tư có dự án đăng ký đầu tư được chấp thuận với tổng vốn là 1.028 tỷ đồng. Đây là nơi cung ứng các dịch vụ chất lượng quốc tế với dung lượng đường truyền Internet 16Mbps, hiệu suất khai thác đạt 100%. Thương hiệu CVPMQT ngày một khẳng định vị trí trên thị trường quốc tế. Đã nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Chứng nhận ISO 9001-2000 của BVQL.

**2.2. Khu Công nghệ cao TP. HCM** đã đi vào giai đoạn định hình, trở thành yếu tố cơ bản thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng sản xuất-kinh doanh có hàm lượng khoa học và công nghệ cao.

- **Tập đoàn Nidec - Nhật Bản** đã ký thỏa thuận đầu tư 500 triệu USD để sản xuất các linh kiện cơ quang điện tử dùng trong máy vi tính, camera, robot, sản phẩm điện tử,...
- **Thành lập Trung tâm nghiên cứu - triển khai (R&D);** Đẩy mạnh các hình thức hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo nguồn nhân lực, ...
- **Sản xuất than Nano “lông” - Sản phẩm của Công nghệ Nano đầu tiên của Việt Nam.** Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai (Trung tâm R&D) thuộc Khu Công nghệ cao TP. HCM đã đi vào công nghệ Nano bằng phương pháp Top - Down hóa học để tạo than có kích thước nano (1 nm = 1/tỷ mét):

**Than bồ hóng ® than Nano “lông” ® Mực in Nano**

Giá trị từ 25 – 30 USD cho 10ml mực.

Công nghệ than Nano “lông” hé mở những bí mật mà các công trình nghiên cứu về công nghệ Nano Việt Nam sẽ mang lại cho sự nghiệp Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa Việt Nam.

**2.3. Thành lập Phòng Thí nghiệm Công nghệ Sinh học phân tử:** Từ năm 1983, thông qua Chương trình hợp tác với trường Paris XI-Orsay – Pháp, Phòng Thí nghiệm Sinh học phân tử đầu tiên ở phía Nam được xây dựng tại trường Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh.



Năm 1999, đổi tên thành Phòng Thí nghiệm Công nghệ Sinh học phân tử. Phòng đã nghiên cứu nhiều đề tài dùng công nghệ gen để nghiên cứu phát triển các sản phẩm chẩn đoán trên người và vật nuôi (viêm gan siêu vi B, viêm não Nhật Bản, bệnh đường ruột do vi khuẩn,...). Phòng Thí nghiệm đã tạo được và sở hữu trên 30 dòng gen khác nhau và tinh chế được trên 10 protein tái tổ hợp khác nhau; Một số sản phẩm protein đang được hoàn thiện để có thể ứng dụng trong thời gian tới.

Điều muốn nói ở đây là việc xây dựng tiềm lực về công nghệ gen nói riêng và các công nghệ nền làm cơ sở khoa học để phát triển Công nghệ Sinh học ở TP. Hồ Chí Minh rất được quan tâm.

**2.4. Thành lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng trang thiết bị Trung tâm thiết kế chế tạo thiết bị mới - Neptech** (TP đầu tư giai đoạn 1 với 29 tỷ đồng). Dự án cũng được sự hỗ trợ của Bộ KH-CN về trang thiết bị. Đây là giải pháp thu hút đội ngũ KH-CN nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử nghiệm một số thiết bị-công nghệ, góp phần hiện đại hóa một số ngành sản xuất nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp, đẩy nhanh thương mại hóa các kết quả n/c phục vụ phát triển kinh tế TP và chủ động hội nhập.

**2.5. Trung tâm Dịch vụ Phân tích & Thí nghiệm:** vừa tròn 20 năm, là một đơn vị có uy tín đối với cơ sở trong nước và ngoài nước về phân tích kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là đối với các hàng hóa xuất khẩu, góp phần đưa hàng hóa Việt Nam vượt qua các rào cản về kỹ thuật, về chất lượng, hội nhập, cạnh tranh và uy tín trên thị trường thế giới. Các dịch vụ khoa học – kỹ thuật của Trung tâm đã được chứng nhận ISO 9001:2000 và ISO/IEC 17025:2001 bởi tổ chức chất lượng Quốc tế và Việt Nam.

Trong thời gian tới, thành phố đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ Phân tích & Thí nghiệm thành Phòng thí nghiệm Phân tích trọng điểm của thành phố có tầm cỡ về thiết bị và con người tương xứng với sự phát triển của thành phố và khu vực, đáp ứng kịp thời các yêu cầu ngày càng cao và nghiêm ngặt về kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm, an ninh - quốc phòng, cũng như góp phần phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ KH&CN.

Sau 30 năm hoạt động, khoa học và công nghệ TP. HCM đã đạt được những thành tựu đáng kể, đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước và khu vực.

1. Hoạt động KH&CN TP. HCM liên tục phát triển trong suốt 30 năm qua cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả, đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội thành phố ngày càng nhiều hơn, đặc biệt là trong các lĩnh vực CNTT, CNSH,

Vật liệu, Cơ khí chế tạo - Tự động hóa, Bảo vệ môi trường,....

2. Công tác quản lý KH&CN ở thành phố có nhiều đổi mới, chặt chẽ hơn, đa dạng hơn, phối hợp liên kết tốt hơn và đã góp phần tạo ra sự khởi sắc cho hoạt động KH&CN ở TP. HCM. Cụ thể:
  - Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa (Chỉ thị 04/CT-KT-UB ngày 23/2/2000 của UBND TP) là một điển hình của đổi mới quản lý KH&CN ở thành phố, gắn kết được các nhà khoa học - quản lý nhà nước - doanh nghiệp, vừa kích hoạt lao động sáng tạo của các nhà khoa học, vừa kích thích các doanh nghiệp chịu tiếp thu ứng dụng (với giá thành thấp hơn thực tế). Đó là giải pháp khả thi hiện nay khi mà sản phẩm KH&CN chưa được các nhà đầu tư “ưa chuộng”.
  - Ngoài ra, theo Nghị định 93, thành phố phân cấp cho Giám đốc Sở KH&CN được quyền quyết định đầu tư các đề tài dưới 300 triệu đồng và trong tỷ lệ 30% tổng đầu tư ngân sách nghiên cứu khoa học hàng năm là một tiến bộ mới trong quản lý KH&CN ở TP. HCM, xóa một bước “chịu trách nhiệm tập thể”, đề cao hơn trách nhiệm của Giám đốc Sở trong việc chọn lựa nội dung nghiên cứu và nhà khoa học chủ trì nghiên cứu. Điển hình là việc “kiến tạo” đề tài thiết kế chế tạo lò đốt rác y tế công suất nhỏ (500 kg/ngày) là cách làm mới có kết quả cần tổng kết và nhân lên.
3. Việc không ngừng đổi mới và từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý KH&CN trong thời gian qua là bài học thành công lớn trong việc tập hợp và phát huy trí tuệ của đội ngũ KH&CN trên địa bàn để giải quyết được nhiều nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, góp phần tích cực cho phát triển thành phố, CNH-HĐH và hội nhập.
4. Sự năng nổ nhiệt tình lao động sáng tạo của đội ngũ KH&CN trên địa bàn thành phố cộng với môi trường phát triển năng động của thành phố và sự chăm sóc ưu ái của lãnh đạo thành phố trong nhiều năm qua đã tạo cho họ những ưu điểm trên.
5. Mở rộng liên kết để tăng thêm nguồn lực, tập hợp lực lượng khoa học & công nghệ thông qua các chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ nhu cầu đổi mới sản phẩm, công nghệ, hiện đại hóa sản xuất và xuất khẩu; Chương trình phát triển nguồn nhân lực; Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho các dự án lớn của thành phố.●

## **SƠ NÉT LỊCH SỬ CƠ QUAN QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TP. HỒ CHÍ MINH**

- Ngày 6 tháng 8 năm 1976, cơ quan quản lý khoa học của Thành phố Hồ Chí Minh ra đời mang tên BAN KHOA HỌC & KỸ THUẬT theo Quyết định số 1810/QĐ-UB của UBND TP. HCM
- Ngày 10 tháng 3 năm 1984 được đổi tên thành ỦY BAN KHOA HỌC & KỸ THUẬT theo Quyết định số 45/QĐ-UB của UBND TP. HCM
- Ngày 29 tháng 1 năm 1994 được đổi tên thành SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG theo Quyết định số 340/QĐ-UB-NC của UBND TP. HCM
- Ngày 18 tháng 7 năm 2003 được đổi tên thành SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ theo Quyết định số 123/QĐ-UB của UBND TP. HCM

Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần VI và VII đã đánh giá:

- Hoạt động KH&CN TP. HCM đã có những đóng góp tích cực trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.
- Hoạt động KH&CN là một thế mạnh của TP. HCM với tiềm lực lớn cả về đội ngũ và trình độ. Thế mạnh đó phải trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của thành phố và của toàn vùng.

Có thể chia chặng đường phát triển khoa học và công nghệ của TP. HCM thành 3 thời kỳ:

- **Thời kỳ 1976 – 1985:** Nét đặc trưng của thời kỳ đầu là tập hợp, đoàn kết và phát huy đội ngũ trí thức từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau tại TP. HCM nhằm phục hồi sản xuất.
- **Thời kỳ 1986 – 1996:**
  - Xây dựng chiến lược phát triển KH&CN TP. HCM giai đoạn 1986 - 1996 và giai đoạn 1996 - 2010.
  - Chương trình hóa hoạt động KH&CN ở TP. HCM - Một hình thức kế hoạch hóa hoạt động KH&CN, tập trung có chọn lọc thành các chương trình nghiên cứu ưu tiên.

- Thành lập Ủy Ban Bảo vệ Môi trường TP. HCM; Ban hành các Quy định về bảo vệ môi trường TP. HCM; Khởi xướng phong trào “Sạch và Xanh”; Phát hành “Sách đen” 100 xí nghiệp gây ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn TP. HCM; Tổ chức xử lý hiệu quả các vụ tràn dầu quy mô lớn trên sông Sài Gòn.

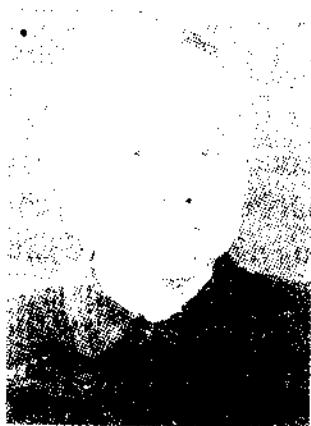
vv...

○ **Thời kỳ 1997 đến nay:**

Bối cảnh trong thời kỳ này là hội nhập trên quy mô toàn cầu, trong đó có hoạt động KH&CN. Sự tiến bộ về KH&CN sẽ làm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh. Vì thế, cần phải hiện đại hóa công nghệ, thiết kế sản phẩm để tạo lợi thế lâu dài và bền vững. Những nổi bật trong thời kỳ này là:

- Hình thành và phát triển mô hình liên kết tam giác: “Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu khoa học” trong hoạt động KH&CN thông qua chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa với chi phí thấp, tạo ưu thế cạnh tranh tổng hợp và đẩy mạnh xuất khẩu” (thực hiện Chỉ thị 04/2000/chương trình-UB-KT ngày 23/2/2000 của UBND TP. HCM).
- Bước đầu hình thành thị trường Khoa học và Công nghệ thông qua tổ chức các Chợ thiết bị - công nghệ, Chợ tư vấn KH-CN.
- Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thông qua sự thành lập một số Trung tâm và Công viên phần mềm tập trung, đặc biệt là Công viên Phần mềm Quang Trung – mô hình mẫu trong quản lý một ngành công nghệ cao. Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên đầu tư cho việc ứng dụng CNTT theo Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển CNTT TP. Hồ Chí Minh từ năm 2002 đến 2005 (bao gồm 9 chương trình ứng dụng và 12 dự án phát triển CNTT tại TP. HCM).
- Đưa Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh vào hoạt động và đã đi vào giai đoạn định hình.
- Tăng cường liên kết hợp tác với các ngành, địa phương và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ để huy động nhiều nguồn lực phát triển KH&CN thành phố, hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa, hướng tới chủ động hội nhập quốc tế.●

## THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ



Họ và tên : **KHA VẠN CÂN**

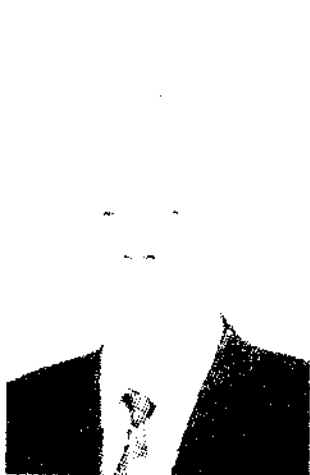
Năm sinh : 1908

Quê quán : Sài Gòn - Chợ Lớn

Nghề nghiệp: Kỹ sư Cơ khí

Chức vụ : Trưởng Ban Khoa học & Kỹ thuật TP. HCM

Thời gian : 1976 - 1978



Họ và tên : **TRẦN TRỌNG TÂN**

Năm sinh : 1926

Quê quán : Quảng Trị

Nghề nghiệp: Giảng dạy lý luận trường Đảng cao cấp

Chức vụ : Trưởng Ban Khoa học & Kỹ thuật TP. HCM

Thời gian : 1978 - 1979



Họ và tên : **VÕ THỚI TRUNG**

Năm sinh : 1924

Quê quán : Cần Thơ

Nghề nghiệp: Công trình sư

Chức vụ : Chủ nhiệm Ủy ban KH&KT TP. HCM

Thời gian : 1979 - 1984



Họ và tên : **HOÀNG ANH TUẤN**

Năm sinh : 1933

Quê quán : Đồng Nai

Chức danh khoa học: PGS.TS.

Chuyên ngành : Vật lý điện tử

Chức vụ : Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ  
& Môi trường

Thời gian : 1984 - 1997



Họ và tên : **NGUYỄN THIỆN NHÂN**

Năm sinh : 1953

Quê quán : Trà Vinh

Chức danh khoa học: GS.TS.

Chuyên ngành : Kinh tế; Điều khiển học,  
Quản lý cộng đồng.

Chức vụ : Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ &  
Môi trường

Thời gian : 1997 - 2000



Họ và tên : **ĐÀO VĂN LƯỢNG**

Năm sinh : 1945

Quê quán : Hải Phòng

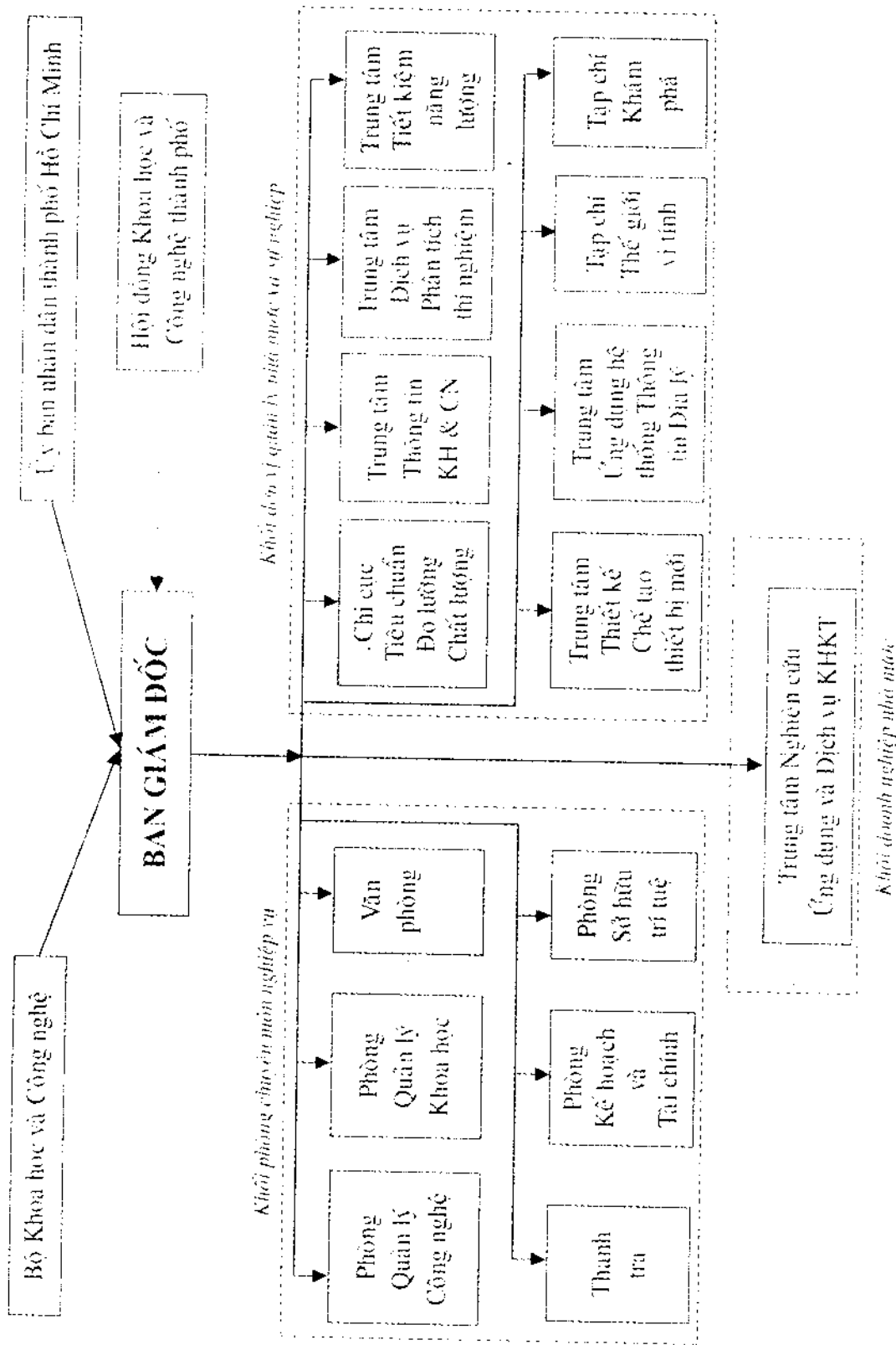
Chức danh khoa học: GS.TS.

Chuyên ngành: Hóa lý Công nghệ

Chức vụ : Giám đốc Sở Khoa học & Công nghệ

Thời gian : 2000 đến nay

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM



## **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH**

*Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Q.3, TP. HCM*

*ĐT: (08) 9327 831 - 9327 883 ; Fax: (08) 9325 584*

*E-mail: skhcn@hochiminhcity.gov.vn*

*Website: <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn>*

- ❑ **Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh** (tiền thân là Ban Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, sau là Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Thành phố) được thành lập theo Quyết định số 1810/QĐ-UB ngày 06 tháng 8 năm 1976 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### ❑ **Ban lãnh đạo**



*Phó Giám đốc*  
**Ông PHAN MINH TÂN**



*Giám đốc*  
**Ông ĐÀO VĂN LƯỢNG**



*Phó Giám đốc*  
**Bà TRƯƠNG THÙY TRANG**

### ❑ **Chức năng**

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở Khoa học và Công nghệ) là cơ quan chuyên môn thuộc hệ thống tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước Ủy Ban Nhân Dân Thành phố, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban Nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.



□ **Nhiệm vụ và quyền hạn**

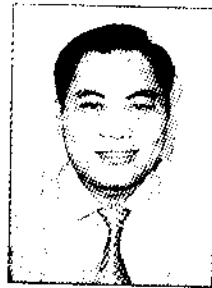
- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động nghiên cứu, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học-công nghệ.
- Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản pháp quy về quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin khoa học-công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ vào phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, chiến lược, kế hoạch 5 năm, hàng năm và nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin khoa học-công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học-công nghệ.

□ **Các phòng, ban trực thuộc**

1. Văn phòng - ĐT: (08) 9327 831



*Chánh văn phòng*  
**Bà HOÀNG THỊ CHÚC**  
ĐT: 9326 885



*Phó Chánh văn phòng*  
**Ông NGUYỄN TRƯỜNG GIANG**  
ĐT: 9327 883

*Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng:*

- **Chức năng:** tham mưu và giúp Giám đốc Sở tổng hợp, điều phối hoạt động theo kế hoạch công tác của Sở và thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính, quản trị.

○ **Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Xử lý thông tin, cung cấp thông tin cho Ban Giám đốc Sở thường xuyên, kịp thời, chính xác và giúp Giám đốc Sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo lên cơ quan cấp trên theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan chức năng phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước theo sự phân công của Giám đốc Sở; tổ chức truyền đạt quyết định của Giám đốc Sở cho các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và cơ quan liên quan.

▪ *Công tác tổ chức cán bộ:*

- Tham mưu và tiến hành thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập các đơn vị, phòng trực thuộc và các đơn vị thành viên của các đơn vị trực thuộc theo quy định.
- Xây dựng và tham gia xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy chế tổ chức – hoạt động, các quy định, quy trình liên quan đến cơ chế hoạt động của Sở và các đơn vị thuộc Sở.
- Hướng dẫn và xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bố trí sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ công chức.
- Hướng dẫn và thực hiện các công tác nghiệp vụ về tổ chức và nhân sự: kế hoạch biên chế quỹ lương, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, tuyển dụng, nghỉ hưu, nghỉ việc, các chế độ bảo hiểm (xã hội, y tế, thai sản, ốm đau,...), khen thưởng, kỷ luật...
- Làm thủ tục đoàn ra và đoàn vào.
- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của Sở và thường trực tổ chức thi tuyển công chức ngành khoa học-kỹ thuật của thành phố.
- Phối hợp theo dõi thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Sở.

▪ *Công tác hành chính - văn thư:*

- Tiếp nhận, phân loại, chuyển giao công văn đến sau khi có ý kiến phê chuyển của Ban Giám đốc Sở; tổ chức lưu trữ công văn (công văn đến, công văn đi, các loại quyết định); công tác bảo mật, giữ dấu, đóng dấu; đánh máy, trình ký văn bản; chuyển công văn đi.

- Kiểm tra thể thức và thủ tục trong việc ban hành các văn bản của Sở; tham mưu hủy bỏ các văn bản không còn phù hợp theo hướng dẫn.
- Lên lịch công tác tuần, bố trí địa điểm họp, hội nghị, tiếp khách của Ban Giám đốc Sở và các Phòng chuyên môn.
  - Làm thủ tục cho phép tổ chức hội nghị khoa học có yếu tố nước ngoài theo quy định và tổng hợp các buổi tiếp khách nước ngoài của Sở.
  - Tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính, mạng thông tin CityWeb của Sở và mạng thông tin nội bộ tại cơ quan Sở.
- **Công tác quản trị:**
    - Lập kế hoạch trang bị phương tiện làm việc, mua văn phòng phẩm, báo chí và chuyển phát đến các đơn vị; kế hoạch sử dụng xe ô tô phục vụ công tác và sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô.
    - Phục vụ hội nghị, họp, tiếp khách và nước uống cho toàn thể CBCC; công tác vệ sinh và chăm sóc cây cảnh; thực hiện công tác sửa chữa điện, nước, điện thoại,...
    - Tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản về mặt số lượng và tình hình quản lý tài sản, sử dụng nhà đất của cơ quan và toàn Sở.
    - Thực hiện công tác bảo vệ, thường trực cơ quan 24/24 giờ, công tác PCCC của cơ quan Sở.
  - Thường trực bộ phận tiếp công dân.

## 2. Thanh tra:



**Chánh thanh tra**  
**Ông NGUYỄN XUÂN TRỰC**  
ĐT: 9326 888



**Phó Chánh thanh tra**  
**Ông NGUYỄN THẾ HÙNG**  
ĐT: 9326 888

***Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra***

- **Chức năng:** thanh tra chuyên ngành về khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của Sở và thanh tra nhà nước đối với các đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có nội dung về khoa học và công nghệ và các nội dung khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
- **Nhiệm vụ và quyền hạn:**
  - Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân về hoạt động khoa học và công nghệ về phát triển công nghệ và chuyển giao công nghệ; về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; về sở hữu trí tuệ (trừ bản quyền tác giả về văn học và nghệ thuật); về an toàn bức xạ và hạt nhân; về thông tin khoa học và công nghệ.
  - Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở và theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.
  - Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở và các khiếu nại, tố cáo khác đối với cơ quan, cá nhân thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.
  - Hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban Nhân dân quận - huyện, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp quận - huyện trong việc thanh tra, xử lý vi phạm về khoa học và công nghệ.  
Hướng dẫn, kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở.
  - Thường trực Tổ chức giám định tư pháp về khoa học và công nghệ.
  - *Quyền hạn của thanh tra:*

Được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9 của điều 9 Pháp lệnh Thanh tra và khoản 1, 2, 3 của Điều 5 Nghị định 244/HĐBT ngày 30/6/1990.

Các quyền hạn khác quy định tại Luật Khiếu nại, Tố cáo; Luật khoa học và

công nghệ, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh Đo lường, Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa và Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ.

### 3. Phòng Quản lý Khoa học:



*Phó Trưởng phòng*  
**Bà NGUYỄN THỊ THANH BÌNH**  
*ĐT: 9325 809*



*Trưởng phòng*  
**Bà PHAN THU ANH**  
*ĐT: 9325 901*



*Phó Trưởng phòng*  
**Ông ĐINH MINH HIỆP**  
*ĐT: 9325 883*

#### *Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Quản lý Khoa học*

○ **Chức năng:** tham mưu và giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố.

○ **Nhiệm vụ và quyền hạn:**

▪ *Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:*

- Xây dựng để Giám đốc Sở trình Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố và hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống.
- Hướng dẫn các sở, ban ngành, quận – huyện, các tổ chức khoa học và công nghệ về hoạt động khoa học và công nghệ. Phối hợp với các sở, ban ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng và đề xuất quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển khoa học và công nghệ có tính liên ngành; liên vùng phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của thành phố và tổng hợp trình Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt.
- Tổ chức tuyển chọn và trình Giám đốc Sở phê duyệt các cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành

phố. Theo dõi, kiểm tra thực hiện, tổ chức đánh giá, nghiệm thu và công bố kết quả nghiên cứu triển khai khoa học - công nghệ.

- Đề xuất để Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thực hiện nhiệm vụ làm cơ quan thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ thành phố.
- Phối hợp với các cơ quan khoa học và công nghệ trung ương, các Sở có liên quan thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ:
  - + Chủ trì hoặc phối hợp với ban ngành có liên quan xây dựng các quy định, các biện pháp khuyến khích đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố.
  - + Kiến nghị danh mục các tiến bộ kỹ thuật cần ứng dụng trong sản xuất trên địa bàn thành phố.
  - + Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc thử nghiệm các kết quả khoa học và công nghệ đã được đánh giá.
- Đầu mối phối hợp với các cơ quan trong và ngoài thành phố phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Tổng hợp và đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Sở, ngành, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố; là đầu mối tập hợp thông tin về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và nguồn nhân lực khoa học - công nghệ trên địa bàn thành phố.
- Thường trực Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố.
- *Về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:*
  - Tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xét cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.
  - Thu phí thẩm định và lệ phí cấp phép hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định nhà nước.
  - Phối hợp với các cơ quan hữu quan kiểm tra định kỳ hoạt động của các

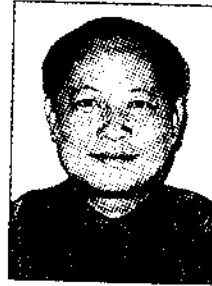
tổ chức khoa học và công nghệ do Sở cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

- Hàng năm, có trách nhiệm gửi báo cáo về cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **4. Phòng Quản lý Công nghệ:**



*Trưởng phòng*  
**Ông KHUẤT DUY VINH LONG**  
*ĐT: 9326 903*



*Phó Trưởng phòng*  
**Ông NGUYỄN QUỐC THÁI**  
*ĐT: 9320 122*

#### *Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Quản lý Công nghệ*

- **Chức năng:** tham mưu và giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, chuyển giao công nghệ và an toàn bức xạ – hạt nhân trên địa bàn thành phố.
- **Nhiệm vụ và quyền hạn:**
  - *Về đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ:*
    - Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố.
    - Tổ chức thẩm định, giám định về công nghệ các dự án đầu tư (trong nước và nước ngoài) thuộc thẩm quyền quản lý được phân cấp.  
Tổ chức thẩm định, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền quản lý được phân cấp.
    - Tổ chức đánh giá hoặc hướng dẫn đánh giá công nghệ sản xuất sản

phẩm, hàng hóa và tổ chức đánh giá trình độ công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Quản lý, theo dõi tổng hợp hoạt động đánh giá, thẩm định, tư vấn và phản biện giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ.
- Tham gia xét thầu, thẩm định kết quả đấu thầu các dự án đầu tư và nghiệm thu các dự án, các công trình trọng điểm của thành phố theo yêu cầu của Ủy ban Nhân dân thành phố.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ đã đăng ký thuộc thẩm quyền quản lý được phân cấp.

Tham gia kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư (giai đoạn sau cấp phép đầu tư) trên địa bàn thành phố về các nội dung có liên quan thuộc trách nhiệm và thẩm quyền quản lý được phân cấp.

- Hướng dẫn nghiệp vụ thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ cho các cơ sở trên địa bàn thành phố.

▪ ***Về an toàn bức xạ và hạt nhân:***

- Tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn và kiểm soát bức xạ, hướng dẫn tổ chức và cá nhân có cơ sở bức xạ, chất thải phóng xạ hoặc tiến hành công việc bức xạ khai báo, xin cấp giấy đăng ký nguồn bức xạ, giấy đăng ký địa điểm cất giữ chất phóng xạ theo quy định.
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn Nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.
- Lập kế hoạch phòng, chống, khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn các cơ sở bức xạ lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố bức xạ và hạt nhân. Thống kê định kỳ các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhân viên bức xạ trên địa bàn thành phố.
- Phối hợp tổ chức đào tạo về an toàn và kiểm soát bức xạ trên địa bàn thành phố.
- Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý an toàn và kiểm soát bức xạ.



- Tổ chức thẩm định an toàn bức xạ, cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế và thu lệ phí theo quy định của nhà nước.
  - Trong trường hợp có sự cố bức xạ tại địa phương, tùy theo mức độ sự cố bức xạ, Sở có trách nhiệm:
    - + Cử cán bộ đến hiện trường, giúp đỡ, tổ chức khắc phục sự cố bức xạ.
    - + Báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ về diễn biến sự cố bức xạ.
    - + Phối hợp với các cơ quan hữu quan để huy động lực lượng hỗ trợ khắc phục sự cố bức xạ;
    - + Báo cáo và đề xuất với Ủy ban Nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ các biện pháp giải quyết sự cố bức xạ đặc biệt nghiêm trọng.
  - Gửi báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 và khi có yêu cầu về tình hình an toàn và kiểm soát bức xạ trên địa bàn thành phố, gửi bản thống kê danh sách các giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X đã cấp trong năm về Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Phối hợp thanh tra về an toàn bức xạ trên địa bàn thành phố.

### **5. Phòng Kế hoạch - Tài Chính:**



**Trưởng phòng**  
**Bà VÕ THỦY LINH**  
ĐT: 9325 902



**Phó Trưởng phòng**  
**Bà CÙ THỊ KIM OANH**  
ĐT: 9327 906

#### **Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Kế hoạch và Tài chính**

- **Chức năng:** tham mưu và giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác kế hoạch,

thống kê tổng hợp và tài chính trong toàn Sở.

○ **Nhiệm vụ và quyền hạn:**

▪ **Công tác kế hoạch:**

- Hướng dẫn, xây dựng và tổng hợp kế hoạch khoa học và công nghệ của Sở hàng năm và 5 năm. Nghiên cứu đề xuất các chính sách thích hợp cho phát triển khoa học và công nghệ của thành phố.
- Tổ chức thu thập thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Sở và của thành phố, xử lý các thông tin này để cung cấp hoặc tham mưu đề xuất các vấn đề mới phục vụ cho công tác chỉ đạo của Giám đốc Sở.
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của toàn Sở theo định kỳ.
- Theo dõi hoặc thực hiện các dự án và chương trình trọng tâm của Sở trong từng giai đoạn cụ thể theo sự phân công của Giám đốc Sở.
- Là đầu mối trong việc phối hợp công tác của Sở KH&CN với các Sở, ngành khác, với các trường đại học, viện nghiên cứu, các khu công nghiệp và công nghệ, các địa phương và các tổ chức nước ngoài.

▪ **Công tác tài chính:**

- Hướng dẫn, xây dựng dự toán kinh phí, kiểm tra thực hiện và quyết toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; kinh phí hành chính sự nghiệp của Sở.
- Theo dõi việc sử dụng kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm do thành phố cấp, kiến nghị các biện pháp sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ nhằm đạt hiệu quả cao.
- Thực hiện nghiệp vụ tài chính khối cơ quan Sở. Tổ chức học tập phổ biến nghiệp vụ kế toán trong Sở.
- Tham mưu cho Giám đốc Sở trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến tài chính: phí, lệ phí... quản lý và kiểm kê tài sản của các đơn vị trong Sở.

**6. Phòng Quản lý Sở hữu Trí tuệ:**

79 Trương Định, Quận 1; ĐT: (08) 8298 217 ; Fax: (08) 8226 497



*Trưởng phòng*  
**Ông ĐÀO MINH ĐỨC**  
ĐT: 8298 217



*Phó Trưởng phòng*  
**Bà HOÀNG TỐ NHƯ**  
ĐT: 8298 217

*Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Sở hữu Trí tuệ*

- **Chức năng:** tham mưu và giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả về văn học và nghệ thuật) trên địa bàn thành phố.
- **Nhiệm vụ và quyền hạn:**
  - Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ cho các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và nhân dân địa phương dưới mọi hình thức (biên soạn, phát hành các tài liệu; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn...).
  - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.
  - Tổ chức hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ của thành phố và thực hiện các biện pháp tăng cường hiệu quả của hệ thống này.
  - Phối hợp với các tổ chức xã hội, nghề nghiệp (Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Hội Khoa học và Kỹ thuật, các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề...) và tăng cường mối quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân ở địa phương để thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hoạt động thi đua sáng tạo trong việc nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh (tổ chức các Hội thi Sáng tạo; áp dụng các biện pháp khen

thường, hỗ trợ...).

- Tổ chức huấn luyện, tư vấn về sở hữu trí tuệ: xây dựng các cơ sở thông tin tư liệu sở hữu trí tuệ và tổ chức tra cứu, cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động nghiên cứu triển khai, sản xuất kinh doanh, đào tạo và đáp ứng các nhu cầu khác của xã hội.
- Hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố trong việc tạo dựng, xác lập quyền, khai thác và phát triển giá trị thương mại và bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước, đặc biệt là đối với tên gọi xuất xứ, chỉ dẫn địa lý dùng cho các đặc sản của địa phương.
- Phối hợp với Thanh tra và các cơ quan thực thi liên quan để tiếp nhận các đơn khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp xử lý hành chính; tiến hành giám định sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân khác để phục vụ hoạt động bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ. ●

# **CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

## **1. CHI CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TP. HỒ CHÍ MINH**

*Địa chỉ: 263 Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, TP. HCM*

*Điện thoại: (08) 9307 203 ; Fax: (08) 9307 206*

*Email: tdctphcm@fmail.vnn.vn*

### **☐ Quyết định thành lập**

Quyết định số 44 /QĐ-UB ngày 27 tháng 03 năm 1982 của Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM về việc thành lập Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng TP.HCM

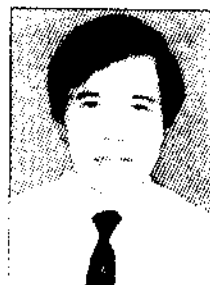
### **☐ Ban lãnh đạo**



*Chi cục trưởng*  
**Ông TRỊNH MINH TÂM**

*Năm sinh: 31/3/1957*

*Trình độ: Kỹ sư cơ khí - Cử nhân luật*



*Phó Chi cục trưởng*  
**Ông ĐÌNH THÁI XUÂN**

*Năm sinh: 15/6/1953*

*Trình độ: Kỹ sư cơ khí*

### **☐ Chức năng nhiệm vụ quyền hạn**

- **Chức năng:** Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại TP.HCM theo quy định của Pháp luật.

- **Nhiệm vụ:**

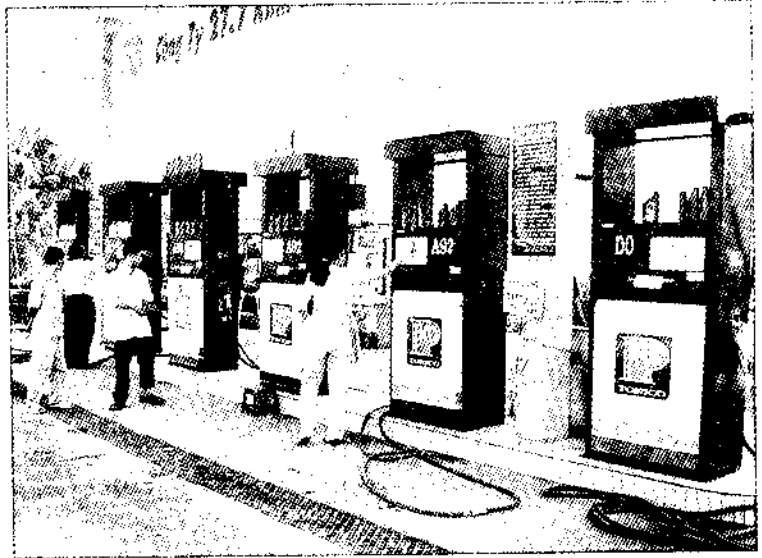
+ Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở KH-CN trình Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân TP cụ thể hóa các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước về TC-ĐL-CL vào điều kiện cụ thể của Thành phố.

+ Xây dựng nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa, quản lý đo lường, quản lý chất lượng tại TP để Giám đốc Sở KH-CN

trình Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân TP phê duyệt, ban hành.

+ Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, các chương trình, qui hoạch, kế hoạch hoạt động về TC-ĐL-CL của Nhà nước, của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hướng dẫn việc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng theo yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn TP.

+ Tổ chức và quản lý mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường đáp ứng yêu cầu của TP. Tiến hành việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận.



+ Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn theo phân công phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



+ Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sản xuất và lưu thông trên Thành phố theo yêu cầu của các cơ quan quản lý của TP. Quản lý hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước về TC-ĐL-CL của các tổ chức dịch vụ kỹ thuật được chỉ định theo phân công, phân cấp của Tổng cục TC-ĐL-CL.



- + Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về TC-ĐL-CL tại Thành phố.
- + Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về TC-ĐL-CL tại Thành phố.
- + Thanh tra chuyên ngành về TC-ĐL-CL trên địa bàn Thành phố theo phân công, phân cấp của Tổng cục TC-ĐL-CL.

- + Tổ chức thu phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở KH-CN và Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân TP.
- + Tổ chức, quản lý bộ máy, cán bộ, công chức, tài chính, tài sản của Chi cục.

#### - Quyền hạn:

- + Kiến nghị Ủy Ban Nhân Dân Thành phố hoặc Sở KH&CN ban hành các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn thực hiện văn bản pháp quy cho phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.
- + Cấp hoặc thu hồi giấy tiếp nhận công bố chất lượng hàng hóa ở thành phố (đối với các ngành hàng được phân cấp quản lý). Kiến nghị ngừng xuất xưởng hoặc lưu thông hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Kiến nghị đình chỉ sử dụng hoặc đình chỉ sản xuất các phương tiện đo không đạt yêu cầu đo lường hoặc không thực hiện đúng các quy định quản lý nhà nước về đo lường.
- + Kiến nghị xử lý đối với các cá nhân và cơ sở vi phạm các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

#### □ Quá trình hình thành và phát triển

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành Phố Hồ Chí Minh được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 1992 theo Quyết định số 44 /QĐ-UB ngày 27 tháng 03 năm 1982 của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM

Chi cục là đơn vị có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài

khoản tại kho bạc Nhà nước. Chi cục là đơn vị trực thuộc Sở Khoa học & Công Nghệ TP.HCM và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-KHCM-MT ngày 21 tháng 07 năm 1997 của Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường TP.HCM. Trong quá trình hoạt động Chi cục đã nhận được chứng chỉ công nhận Phòng Đo lường về ISO/IEC 17025: 2001 của Vilas, chứng chỉ công nhận bộ phận thí nghiệm cơ điện ISO/IEC 17025: 2001 của Vilas và chứng nhận đạt TCVN ISO 9001:2000 trong lĩnh vực hành chính công.

Với năng lực hiện có cùng trang thiết bị hiện đại do Nhà nước đầu tư, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng TP.HCM luôn cố gắng không ngừng để thực hiện tốt sứ mệnh quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa



Thành phố. Đồng thời Chi cục cũng luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công để nhằm thoả mãn ngày càng cao các yêu cầu của khách hàng, góp phần vào sự phát triển và tăng sức cạnh tranh của các Doanh nghiệp Việt nam trong quá trình hội nhập.

#### **□ Nhân lực**

Số lượng cán bộ công nhân viên chức Chi cục hiện có là 70 người, trong đó biên chế gồm 55 người, hợp đồng lao động gồm 15 người.

Số lao động nữ: 40 người chiếm tỷ lệ 57%, số lao động nam: 30 người chiếm tỷ lệ 43%. Trong đó có 01 người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ: 02 người, đại học: 35 người, cao đẳng và trung cấp: 07 người, còn lại là trình độ PTTH.



□ **Các phòng ban trực thuộc:** gồm có 06 phòng ban trực thuộc

– **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng: quản trị hành chính tổng hợp và thực thi pháp luật chung, tổ chức, nhân sự, quản lý cơ sở hạ tầng, môi trường và tuyên truyền – đào tạo.

– **Phòng Kế hoạch - Tài vụ:**

Chức năng: pháp chế về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hoạch định, quản lý năng suất và chất lượng nội bộ, tài chính và công tác tiêu chuẩn hóa.

– **Phòng Kiểm tra Chất lượng hàng hóa - Đo lường:**

Chức năng: kiểm tra, thanh tra và đánh giá về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



– **Phòng Đo lường:**

Chức năng: tổ chức quản lý mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường và thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo.

– **Phòng Thử nghiệm:**

Chức năng: thử nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thử nghiệm dịch vụ sự nghiệp công.

– **Phòng Năng suất - Chất lượng:**

Chức năng: tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về tiêu chuẩn hóa, quản lý chất lượng và phát triển năng suất.

□ **Năng lực phục vụ - Sản phẩm hiện tại**

– **Năng lực phục vụ:**

- + Tham mưu cho UBND TP về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa.

+ Cung cấp tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cho các Doanh nghiệp và cá nhân.

+ Tham gia dự thảo TCVN, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn Việt Nam và đề nghị sửa đổi, bổ sung.

+ Tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn.

+ Quản lý nhà nước về đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khối lượng, dung tích, áp suất, nhiệt độ, điện, từ ...



+ Kiểm tra các phương tiện đo lường trong lưu thông phân phối.

+ Kiểm tra chất lượng - hàng hóa trong sản xuất và lưu thông phân phối.

+ Thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, thẩm định kỹ thuật, tư vấn kỹ thuật, chứng nhận sản phẩm, đánh giá chất lượng sản phẩm như an toàn điện ...

**- Một số sản phẩm điển hình:**

- + Cung cấp dịch vụ thử nghiệm về đánh giá chất lượng nguyên liệu bán thành phẩm và thành phẩm.
- + Hiệu chuẩn sửa chữa các phương tiện đo.
- + Đào tạo – tư vấn việc triển khai áp dụng các hệ thống quản lý ISO 9000, ISO 14000, HACCP, GMP, SA 8000, TQM, ISO/IEC 17025... cho các Doanh nghiệp, phòng thí nghiệm.
- + Thiết kế phòng thí nghiệm.●



TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ HIỆU CHUẨN SỬ CHỮA CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐO

TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC - TIẾP THỊ



## 2. TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (Center for Science & Technology Information - CESTI)

Địa chỉ: 79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM

ĐT: (08) 8297040 (Tổng đài) - 8297629 (Văn thư)

Fax: (08) 8291957 ; Email: [cesti@cesti.gov.vn](mailto:cesti@cesti.gov.vn)

Website: [www.cesti.gov.vn](http://www.cesti.gov.vn)

Trung Tâm Thông Tin Khoa Học và Công Nghệ (tên giao dịch là CESTI) thuộc Sở Khoa Học và Công Nghệ TP. HCM. Được thành lập từ năm 1983 theo quyết định số 66/QĐ-UB ngày 28/5/83 của UBND TP. HCM.

### Ban Giám đốc đương nhiệm



Phó Giám đốc  
Ông LƯƠNG TÚ SƠN



Giám đốc  
Bà TRẦN THỊ THU THỦY



Phó Giám đốc  
Ông NGUYỄN HỮU PHÉP

### 1. Tổng quát về Trung Tâm Thông Tin KH&CN (TTTT KH&CN)

#### 1.1. Chức năng và nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện công tác thông tin khoa học & công nghệ (KH&CN) của thành phố Hồ Chí Minh.
- Làm đầu mối và đại diện cho thành phố trong các quan hệ mang tính khu vực, quốc gia và quốc tế về lĩnh vực thông tin KH&CN.
- Tạo lập, cập nhật thông tin về các lĩnh vực KH&CN từ nguồn trong nước và quốc tế.
- Quản lý thống nhất về nghiệp vụ và đề xuất các chính sách, chiến lược phát triển hạ tầng thông tin KH&CN của thành phố.

- Tổ chức hoạt động giao dịch, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu KH&CN, phát triển thị trường KH&CN tại thành phố và khu vực.
- Tổ chức thực hiện các loại hình sản phẩm, dịch vụ thông tin KH&CN đáp ứng yêu cầu phục vụ.
- Tổ chức tư vấn, đào tạo, huấn luyện, triển lãm, trình diễn giới thiệu, hội thảo... và xuất bản ấn phẩm thông tin về KH-CN.

## **I.2. Cơ cấu tổ chức**

Trung Tâm Thông Tin KH&CN có tổng số: 63 CBNV. Trong đó 51 CBNV trình độ đại học trở lên và 12 CBNV trung cấp - kỹ thuật viên, 11 phòng, ban, bộ phận chuyên môn trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- **Phòng Quản lý Tổng hợp:** Quản lý hành chính, quản trị, kế hoạch, tài vụ, tổ chức cán bộ và các hoạt động hỗ trợ khác.
- **Phòng Đảm bảo Thông tin:** Tổ chức triển khai các loại hình dịch vụ phục vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của mọi đối tượng dùng tin. Thực hiện việc thẩm định thông tin cho các đề tài nghiên cứu khoa học.
- **Phòng Kỹ thuật Máy tính:** Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị và phát triển mạng thông tin diện rộng và mạng nội bộ của Trung Tâm, bảo trì trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT cho Trung Tâm và mạng thông tin KH&CN của Thành phố.
- **Phòng Xúc tiến Thông tin KH&CN:** Khảo sát nghiên cứu đánh giá nhu cầu, tổ chức các hoạt động xúc tiến thông tin KH&CN như giới thiệu nguồn lực, sản phẩm, dịch vụ, các hoạt động thông tin, năng lực phục vụ.
- **Phòng Cơ sở Dữ liệu:** Xây dựng các CSDL từ nguồn thông tin tích hợp trong nước và nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phục vụ cung cấp thông tin "số hóa".
- **Phòng Thông tin Công nghệ:** Nghiên cứu xử lý thông tin chuyên dạng về công nghệ thích hợp, có khả năng ứng dụng triển khai. Cung cấp thông tin môi giới, tư vấn mua & bán - chuyển giao công nghệ theo yêu cầu của mọi đối tượng dùng tin.
- **Phòng Xuất bản Phổ biến:** Biên tập, xuất bản và phát hành các ấn phẩm thông tin theo định kỳ hàng tháng và không định kỳ. Triển khai và duy trì hoạt động của Điểm đầu mối tiếp thị sản phẩm, dịch vụ khoa học công nghệ và thực hiện các

hoạt động tuyên truyền giới thiệu, phổ biến thông tin khoa học công nghệ.

- **Phòng Tư liệu:** Thu thập, xử lý, bảo quản nguồn tư liệu tích lũy của thành phố, quản lý thư viện và phục vụ độc giả tìm tin trên thư viện giấy và thư viện điện tử.

Tương ứng với các nhiệm vụ, hoạt động đặc thù Trung Tâm còn có một số ban, bộ phận như sau:

- **Ban Đào tạo:** Triển khai thực hiện các khóa huấn luyện đào tạo chuyên môn nghiệp vụ thông tin và huấn luyện người dùng tin.
- **Ban Biên tập CestiWeb:** Tổ chức và vận hành hệ thống CESTIWEB.
- **Xưởng in phụ thuộc:** In ấn tài liệu phục vụ theo yêu cầu của các đối tượng khách hàng.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Trung Tâm Thông Tin KH&CN được thành lập từ năm 1983 theo quyết định số 66/QĐ-UB ngày 28/5/83 của UBND TP. HCM với tên ban đầu là Trung Tâm Thông Tin Khoa Học và Kỹ Thuật trực thuộc Ban Khoa Học và Kỹ Thuật TP. HCM.

Năm 1994, theo quyết định số 340/QĐ-UB-NC ngày 29/01/1994 của UBND thành phố chuyển Ủy Ban Khoa Học và Kỹ Thuật TP. HCM thành Sở Khoa Học, Công Nghệ và Môi Trường TP. HCM (nay là Sở KH&CN TP. HCM), Phòng Sở hữu Công nghiệp được sáp nhập với Trung Tâm thành Trung Tâm Thông Tin Khoa Học - Công Nghệ với chức năng, nhiệm vụ được giao như hiện nay.

Năm 1992 Phòng Sở hữu Công nghiệp được tách khỏi Trung Tâm.

Các Giám Đốc từ khi thành lập đến nay gồm các đ/c:

1. Ông Phạm Hùng Phi - Từ năm 1983 đến 1984,
2. Bà Võ Kim Chi - Từ năm 1984 đến 1985,
3. Ông Trần Văn Châu - Từ năm 1985 đến 1995,
4. Ông Nguyễn Trọng - Từ năm 1995 đến 1999,
5. Bà Trần Thị Thu Thủy - Từ năm 2000 đến nay.

Trong giai đoạn đầu, với cơ sở vật chất còn nghèo nàn, trang thiết bị phần lớn đã cũ và lạc hậu, nhân lực còn hạn chế, Trung Tâm chỉ phục vụ các thông tin KH&CN thu thập được dưới hình thức thư viện thuần túy theo dạng bao cấp “thu

động”. “Thụ động” đợi chờ người dùng tin đến đặt yêu cầu tham khảo, tra cứu. Đối tượng phục vụ chủ yếu là tìm kiếm thông tin KH&CN tham khảo để viết luận án và nghiên cứu sau đại học, các đối tượng khác rất ít dùng thông tin K&CN.

Từ 1995 đến nay, ý thức được vai trò và nhiệm vụ của ngành trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, Trung Tâm đã liên tục phấn đấu nâng cao trình độ kỹ thuật, năng lực hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Từ “thụ động” Trung Tâm đã chuyển sang “chủ động” tiếp cận đối tượng dùng tin, gắn kết việc xây dựng nguồn lực thông tin với nhu cầu của đối tượng dùng tin, tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ công tác nghiên cứu, sản xuất, phục vụ đặc lực cho công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Với các thành quả đạt được, Trung Tâm đã nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của Sở, UBND thành phố, Bộ KH&CN và được đón nhận **Huân chương Lao Động hạng 3** (năm 1998), **Huân chương Lao Động hạng 2** (năm 2003) của Chủ tịch nước.



## **2. Năng lực thông tin và hạ tầng CNTT**

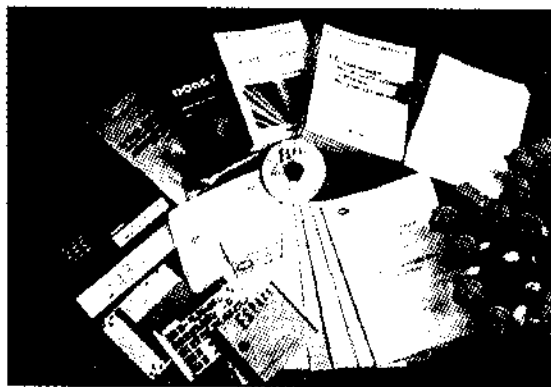
### **2.1. Nguồn lực thông tin**

Nguồn lực thông tin KH&CN hiện có tại Trung Tâm:

- 62.940 đầu báo, tạp chí khoa học & kỹ thuật.
- Sách, tư liệu, tài liệu, báo cáo nghiên cứu khoa học tổng số hiện có: 11.813

cuốn, tài liệu.

- Trên CD-ROM: Các thông tin KH&CN, tài liệu sáng chế nước ngoài phong phú và đa dạng tập trung vào 5 nguồn tư liệu chính: thông tin sở hữu trí tuệ, thông tin tiêu chuẩn, thông tin công nghệ, thông tin nghiên cứu - triển khai và thông tin dự báo chiến lược. Tổng số hiện nay là 12.000 CD-ROM với hàng chục triệu bài nghiên cứu, công trình khoa học, kỹ thuật, công nghệ.



Đối với tài liệu nước ngoài, Trung Tâm tập trung khai thác các CSDL mới về thông tin sáng chế, các nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đối với nguồn tài liệu trong nước, đặc biệt chú trọng các đề tài, báo cáo nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, thông tin sở hữu trí tuệ Việt Nam và thông tin tiêu chuẩn.

Các công đoạn nhập, quản lý và xử lý thông tin đưa vào phục vụ đều được chuẩn hóa, điện toán hóa để khai thác có hiệu quả, phục vụ tốt người dùng tin.

## **2.2. Hạ tầng CNTT**

- **Hạ tầng kỹ thuật:** Để quản lý thông tin của Trung Tâm và của Thành phố (Hochiminh CityWeb) và đảm bảo khả năng truy cập rộng rãi cho người dân, Trung Tâm đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật với 40 máy chủ và 70 thiết bị phục vụ truy cập; đường kênh thuê riêng 1Mb. Tổ chức quản lý và vận hành hệ thống mạng thông tin khoa học và công nghệ <http://www.cesti.gov.vn> (ICP - Internet Content Provider đầu tiên của thành phố và khu vực phía Nam) và hệ thống mạng thông tin tích hợp của thành phố <http://www.hochiminhcity.gov.vn> (Website chính phủ điện tử đầu tiên trong cả nước và đã được bàn giao sang Văn phòng UBND TP. HCM từ 2005).
- **Nghiên cứu ứng dụng CNTT, đa dạng hóa các sản phẩm thông tin:** Trung Tâm đã tổ chức nghiên cứu cấu trúc các cơ sở dữ liệu quốc tế để trích xuất và tái cấu trúc các CSDL quốc tế này tạo các sản phẩm thông tin thích hợp với công cụ tra cứu đơn giản thuận tiện hơn cho người tìm tin.  
Việc trích xuất, đóng gói thông tin khoa học công nghệ theo chuyên ngành hẹp



đã phục vụ thiết thực cho nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu và sản xuất của doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu.

### **3. Các hoạt động tiêu biểu**

Thực hiện nhiệm vụ chính trị và các yêu cầu do Sở, UBND thành phố giao, Trung Tâm đã liên tục nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực; chủ động tiếp cận các đối tượng dùng tin; tổ chức triển khai các hoạt động, dịch vụ ngày càng phong phú, đa dạng, chuyên sâu, chất lượng cao, đáp ứng cao hơn yêu cầu thực tiễn và đạt được một số thành quả như sau (số liệu tính đến tháng 12/2004):

#### **3.1. Phục vụ và cung ứng thông tin**

##### **○ Phục vụ tra cứu tìm kiếm thông tin tại chỗ**

Trong 5 năm qua (1999-2004) đã phục vụ gần 40.000 lượt độc giả đến tra cứu và tìm tin, phục vụ gần 200.000 trang tài liệu KH&KT. Sao chụp hàng trăm ngàn trang tài liệu gốc cho độc giả. Thư viện truyền thống với sách báo tạp chí, ấn phẩm định kỳ và không định kỳ được sắp xếp bố trí hợp lý khoa học. Cơ sở dữ liệu tài liệu thư viện Cesti LIB được đặt trên mạng diện rộng để độc giả tra cứu từ xa.



Phòng đọc CD-ROM và tra cứu Internet được củng cố với 10 máy tính giúp độc giả có thể tự tra cứu trực tuyến vào Internet hoặc ngân

hàng CSDL trên CD-ROM có tại thư viện (năm 2004 phục vụ gần 5000 lượt người tra cứu).

Tổng số tài liệu được đưa vào phục vụ độc giả tra cứu tìm tin gồm: 9 triệu sáng chế, 12. 200 tiêu chuẩn, 3.300 kết quả nghiên cứu trong nước và hàng triệu các tài liệu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

○ **Cung cấp thông tin theo yêu cầu khách hàng**

– **Thông tin “hỏi đáp”**: Cung cấp thông tin đột xuất theo đặt hàng của các cơ quan, doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm hiểu về thiết bị, công nghệ của người dùng tin, nhất là trong những lĩnh vực chuyên sâu. Nếu năm 1999 mới chỉ tiếp nhận và giải đáp 836 hợp đồng theo yêu cầu, thì đến năm 2004 số hợp đồng theo yêu cầu được giải đáp là 2.300 (tăng 275,12%).

– **Thông tin “trọn gói”**: Gồm các loại hợp đồng cung cấp thông tin dài hạn hàng năm cho các cơ quan, doanh nghiệp. Năm 2004 có 150 doanh nghiệp đã ký hợp đồng dài hạn.

Phục vụ thông tin theo hợp đồng, trung bình hàng năm Trung Tâm đã cung cấp khoảng 30.000 trang tài liệu bao gồm: 10.000 trang tài liệu sáng chế, 1.000 trang tài liệu báo cáo nghiên cứu khoa học, 4.000 trang tài liệu tiêu chuẩn, 15.000 trang tài liệu sách, báo, tạp chí, v.v...

○ **Tạo sản phẩm thông tin KH&CN thích hợp trên CD-ROM phục vụ doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu**

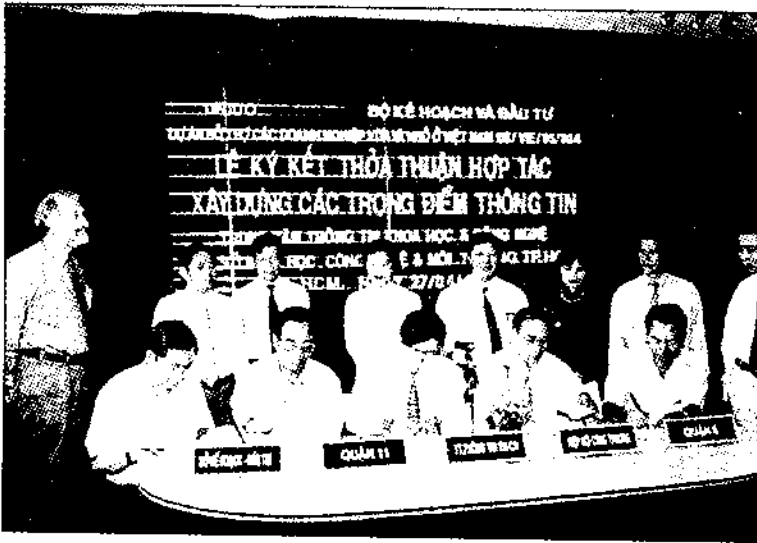
Trung Tâm Thông Tin KH&CN đã nghiên cứu trích xuất thành công nhiều cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ khác nhau, tạo các sản phẩm thông tin đa dạng phục vụ nhu cầu khách hàng. Trong 5 năm qua đã tạo ra khoảng 250 loại với hàng ngàn bản CD-ROM thông tin KH&CN gồm các lĩnh vực như: điện - điện tử - viễn thông, công



trình nghiên cứu công nghệ đa ngành, tạp chí CNTT, thị trường công nghệ, nhãn hiệu hàng hóa, thiết bị và công nghệ do Việt Nam sản xuất...

○ *Chuyển giao thông tin cho các đối tượng trọng điểm*

Đây là nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược lâu dài. Việc chủ động tiếp cận, nghiên cứu thị trường người dùng tin, phân loại đối tượng theo quy mô, đặc điểm, nhu cầu được tiến hành thường xuyên và bài bản hơn. Nhờ vậy mạng lưới khách hàng sử dụng các sản phẩm và dịch vụ thông tin KH&CN của Trung Tâm đã phát triển rộng không chỉ ở các cơ quan đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp tại TP. HCM mà còn ở nhiều nơi trên cả nước như An Giang, Vĩnh Long, Gia Lai - Kon Tum, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Tiền Giang, Đại học Tây Nguyên...



○ *Xuất bản ấn phẩm Thông tin Khoa học & Kỹ thuật*

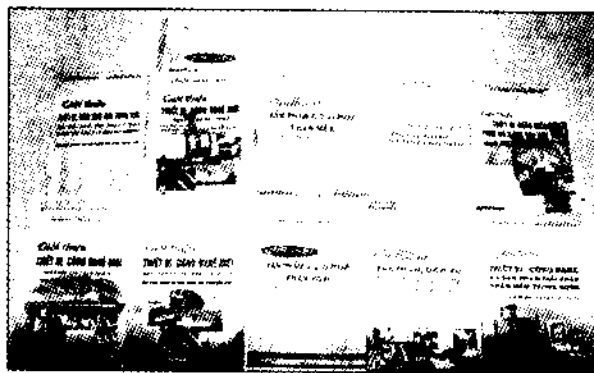
Ấn phẩm Thông tin KH&KT là một kênh thông tin truyền thống quan trọng chuyển tải thông tin đến các đối tượng là các nhà quản lý cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp. Hàng năm phát hành khoảng 36.000 bản (3.000 bản/tháng) phục vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Đến nay Ấn phẩm đã được thay đổi toàn diện cả về nội dung và hình thức số lượng phát hành 15.000



bản (tháng/số) với các chuyên mục chính như: Thế giới dữ liệu (thông tin thống kê các loại); Chợ thiết bị & công nghệ; Doanh nhân & doanh nghiệp.

Ngoài ra, Trung Tâm còn biên tập và phát hành các ấn phẩm chuyên đề, chuyên ngành về các



doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ, thiết bị và giải pháp công nghệ mới...

- *Cung cấp thông tin trên mạng thông tin khoa học & công nghệ Cestiweb*  
Như đã trình bày trên, <http://www.cesti.gov.vn> là Website đầu tiên được xây dựng ở TP. HCM với khối lượng thông tin KH&CN hết sức phong phú bao gồm các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về thông tin KH&KT được cập nhật liên tục và nhiều nhóm thông tin KH&CN khác.

### **3.2. Thẩm định thông tin đề tài nghiên cứu**

Từ năm 1999 đến nay, Trung Tâm thường xuyên tổ chức thẩm định thông tin cho các đề tài nghiên cứu do Sở KH&CN quản lý, trong năm 2004 đã hoàn tất thẩm định 160 đề tài. Việc thẩm định thông tin nhằm cung cấp các thông tin trong và ngoài nước có liên quan, giúp tránh trùng lặp, lãng phí trong nghiên cứu.

### **3.3. Tư vấn, chuyển giao công nghệ**

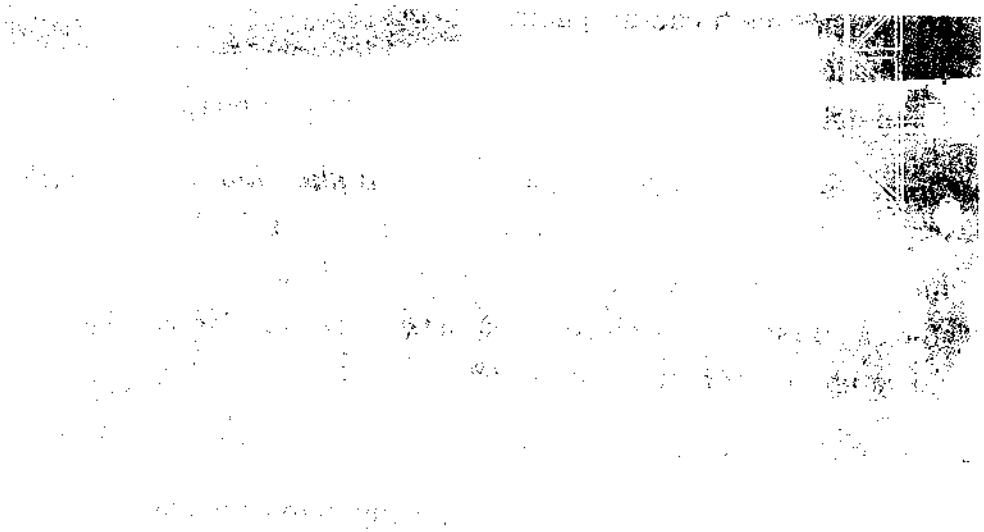
Đây là việc làm khó, đòi hỏi trình độ chuyên gia rất sâu về lĩnh vực được yêu cầu tư vấn, nhưng 5 năm qua Trung Tâm cũng cố gắng triển khai hoạt động này. Một số kết quả cụ thể như: Chuyển giao máy dán nhãn bao bì thành phẩm cho cơ sở Vi Lữ, máy xay và lọc ly tâm dùng cho sản xuất nước mắm. Thiết bị sản xuất gạch ống, dây chuyền sản xuất que hàn điện...

### **3.4. Tổ chức chợ Công nghệ & Thiết bị chuyên ngành, chợ phiên đa ngành (các kỳ Techmart và Softmart)**

Từ cuối năm 1999 đến nay Trung tâm đã tổ chức được 21 kỳ Chợ TB&CN - Techmart và Chợ phần mềm - Softmart trong đó đã tổ chức ở các tỉnh: Cần Thơ, Đồng Nai, Đà Nẵng, Gia Lai, Bình Định, Hà Nội ... Thông qua các kỳ Techmart,

Softmart có trên 10.000 lượt thiết bị, dịch vụ, giải pháp công nghệ của 400 doanh nghiệp được chào bán với tổng giá trị chào bán trên 1.000 tỷ đồng.

Từ sáng kiến và sự kiên trì đã tổ chức các TechMart ở TP. HCM, ở các tỉnh, đến nay TechMart đã được Bộ KH&CN đưa thành hoạt động quốc gia góp phần tạo lập thị trường KH&CN.



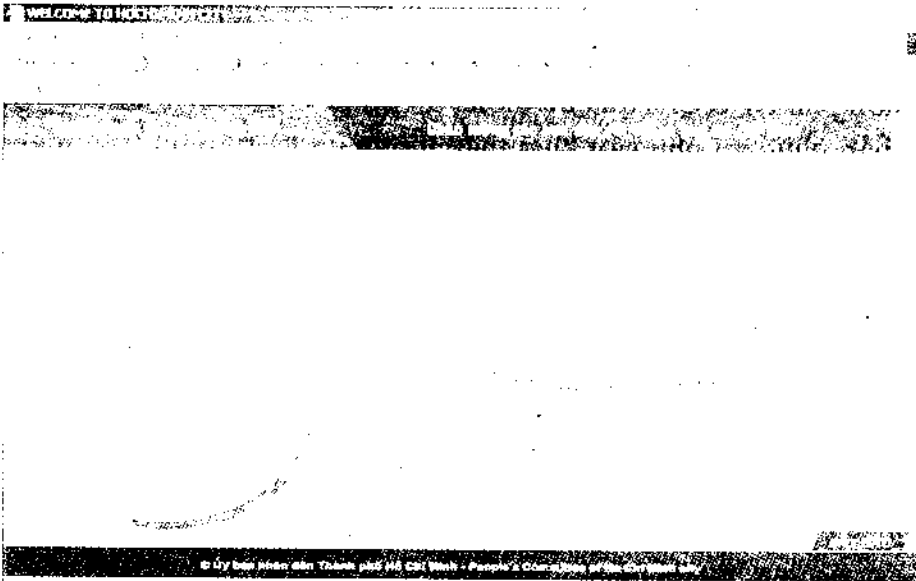
### 3.5. Điểm tiếp thị sản phẩm và dịch vụ KH&CN thường xuyên

Ngoài các kỳ chợ phiên, Techmart, Softmart được tổ chức tại TP. HCM và các địa phương bạn. Trung Tâm đã xây dựng và phát triển “Điểm tiếp thị sản phẩm và dịch vụ KH&CN” tại tầng trệt 79 Trương Định, Q.1. Đây là nơi tạo mối liên kết thường xuyên giữa các doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, công nghệ cần bán, chuyển giao và người có nhu cầu tìm hiểu, mua sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ được thực hiện dưới hình thức tư vấn, tiếp thị, quảng cáo.

### 3.6. Thực hiện các dự án lớn của thành phố

- **Dự án mạng thông tin tích hợp trên Internet của TP. HCM (HCM Cityweb)**  
 Trung Tâm là cơ quan thường trực xây dựng và vận hành hệ thống mạng thông tin tích hợp trên Internet của TP. HCM - HCM Citywebsite (*địa chỉ truy cập: <http://www.hochiminhcity.gov.vn>*) phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính; tăng cường khả năng quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà sản xuất. Hiện nay, HCM Citywebsite đã đi vào giai đoạn 3 với sự tham gia của 28 quận

huyện, cơ quan quản lý và được chuyển giao sang Văn phòng UBND từ 2005.



- **Xây dựng và vận hành Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố** (<http://doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn>): nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nâng cao sức cạnh tranh, sản xuất; góp phần giải quyết nhanh chóng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện đúng quy định về kinh doanh và pháp luật. Hiện hệ thống gồm 21 đơn vị, sở, ngành chức năng tham gia để giải quyết các công việc có liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp.
- **Xây dựng và vận hành Chợ Thiết bị & Công nghệ trên mạng** (<http://techmart.cesti.gov.vn>): Hiện trên mạng có hơn 1.000 thành viên chào bán 1.815 thiết bị, 892 giải pháp phần mềm, 181 dịch vụ. Số lượt người truy cập trung bình: 108.771 lượt/tháng.
- **Dự án phát triển thị trường khoa học & công nghệ**  
Bao gồm việc khảo sát thị trường KHCN; cung cấp phương án, giải pháp công nghệ để xây dựng và thiết kế hoàn chỉnh hệ thống phổ biến, quảng bá và giao dịch các sản phẩm thị trường khoa học công nghệ trên mạng, làm cầu nối giữa cung và cầu nhằm thúc đẩy sự phát triển các sản phẩm khoa học & công nghệ dưới các dạng thiết bị, dịch vụ, giải pháp công nghệ....

### **3.7. Đào tạo và xúc tiến các hoạt động thông tin khoa học - công nghệ:**

Từ năm 1999 đến nay Trung Tâm đã tổ chức 160 khóa huấn luyện đào tạo cho gần 6.000 học viên chủ yếu là cán bộ của các cơ quan nghiên cứu đặc biệt là các Doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của các khóa huấn luyện là tập trung huấn luyện sử dụng thông tin KH&CN, tra cứu thông tin trên CD-ROM và Internet và thiết kế Web căn bản phục vụ nhu cầu khai thác thông tin và tiếp thị trên mạng của các doanh nghiệp.

### **3.8. Quan hệ hợp tác trong và ngoài nước về lĩnh vực thông tin KH&CN:**

#### **○ Hợp tác Quốc tế:**

Là trung tâm thông tin cấp địa phương trong 5 năm qua Trung Tâm đã cố gắng mở rộng và duy trì mối quan hệ với:

- *Các tổ chức:* Tổ chức phát triển châu Á (Asia Invest), Trung Tâm Thông Tin KHCN Cộng hòa Liên bang Đức, Tổ chức Info Access, Trung Tâm Thông Tin Sáng chế Trung Quốc, IDRC...
- *Các thư viện:* Úc, Anh, Pháp, Mỹ, tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), tổ chức sáng chế châu Âu cũng thường xuyên cung cấp tư liệu, CD-ROM cho Trung Tâm.

Thông qua hợp tác Quốc tế, Trung Tâm cử nhiều cán bộ đi tập huấn đào tạo tại nước ngoài.

#### **○ Hợp tác trong nước:**

- Phối hợp và hợp tác với các đơn vị hoạt động thông tin ở trung ương và đặc biệt là các tỉnh phía Nam nhằm khai thác, chia sẻ thông tin, huấn luyện đào tạo, tổ chức các kỳ Techmart, Softmart.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố để thực hiện các dự án lớn quan trọng, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm.

### **4. Một số sản phẩm và dịch vụ từ Trung Tâm Thông Tin trở thành tài sản của thành phố và quốc gia**

Song song với sự trưởng thành của Trung Tâm Thông Tin trong hoạt động phục vụ thông tin KH&CN, Trung Tâm đã xây nên từ trong lòng mình nhiều sản phẩm, dịch vụ đã trở thành tài sản của thành phố, của quốc gia. Có thể kể đến như: Website Thành phố Hồ Chí Minh (đã được giao sang Văn Phòng UBND TP), Hệ thống đối

thoại “Nhà nước - Doanh nghiệp” trên Internet (đã được giao cho Trung Tâm Xúc Tiến Đầu Tư thuộc UBND TP), Tạp chí Thế Giới Vi Tính (đã được tách ra thành đơn vị trực thuộc Sở KH&CN), TechMart - Chợ Thiết Bị & Công Nghệ (đã trở thành thương hiệu quốc gia) v.v... Đây là những sản phẩm dịch vụ cần cho xã hội nên đã có thể phát triển. Tuy nhiên sự đóng góp của Trung Tâm vào sự phát triển chung được đánh giá bằng sự kiên trì xây dựng để những sản phẩm, dịch vụ này từng bước trưởng thành vững chắc, cho đến khi vai trò và ý nghĩa của chúng có tầm ảnh hưởng lớn, đứng vững được như những sản phẩm, dịch vụ để thành phố, quốc gia tiếp tục quản lý và phát huy.

## **5. Hướng phát triển trong thời gian tới:**

**5.1.** Thực hiện dự án phát triển Trung tâm: năm 2004, được quan tâm đầu tư của Thành ủy, UBND Thành phố và Bộ Khoa Học & Công Nghệ, Trung Tâm đã triển khai xây dựng dự án phát triển Trung Tâm Thông Tin KH&CN thành Trung tâm Thông tin KH&CN hiện đại phục vụ thành phố và cả khu vực, phục vụ đặc lực cho việc nghiên cứu, sản xuất và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Hiện nay Trung Tâm đang chuẩn bị:

- Nghiên cứu, khảo sát để có phương án đầu tư thích hợp,
- Chuẩn bị kế hoạch bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực.

**5.2.** Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động với những trọng tâm như:

- Tăng cường công tác tư vấn, xúc tiến thông tin KH&CN. Làm cầu nối đặc lực giữa cung và cầu. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Nâng cấp các nguồn tư liệu. Đẩy mạnh công tác xử lý, trích xuất tư liệu.
- Nâng cấp công nghệ và nội dung mạng thông tin khoa học và công nghệ Cestiweb. Bổ sung các tiện ích, chức năng thuận tiện cho người dùng tin truy cập, tìm kiếm cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN trên mạng. Phiên bản mới sẽ được hoàn thành nhân dịp 30 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
- Nâng cao tính chuyên môn hóa và chuẩn hóa quy trình chuyên môn, nghiệp vụ của Trung Tâm, làm cơ sở cho việc phát triển bền vững.●



### **3. TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**

*Địa chỉ: số 2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM*

*Điện thoại: (08) 829 5087 - 829 6113 - 910 0826*

*Fax: (08) 829 3087*

*Email: case@hcm.vnn.vn*

#### **□ Quyết định thành lập đơn vị**

Trung Tâm Dịch vụ Phân Tích Thí Nghiệm được thành lập theo quyết định số 21/QĐ-UB ngày 18/02/1985 của Ủy ban Nhân dân Thành phố là đơn vị trực thuộc Ủy Ban Khoa học Kỹ thuật TP.HCM nay là Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM.

Trung Tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm được xây dựng trên cơ sở của chương trình hợp tác khoa học kỹ thuật Việt Nam – Pháp. Phía Việt Nam xây dựng cơ sở hạ tầng, phía Pháp chịu trách nhiệm về trang thiết bị, đào tạo cán bộ chuyên môn.

#### **□ Ban lãnh đạo**



*Phó Giám đốc*  
**Ông ĐINH CÔNG TUẤN**  
*Năm sinh: 1952*  
*Trình độ: Tiến sĩ*



*Giám đốc*  
**Bà PHẠM KIM PHƯƠNG**  
*Năm sinh: 1952*  
*Trình độ: Thạc sĩ*



*Phó Giám đốc*  
**Bà PHẠM THỊ HUỲNH MAI**  
*Năm sinh: 1953*  
*Trình độ: Tiến sĩ*

#### **□ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Phân tích kiểm tra chất lượng sản phẩm trên các lĩnh vực hóa học, hóa lý và vi sinh. Ký kết các hợp đồng dịch vụ phân tích và nghiên cứu.

2. Nghiên cứu:

- Các chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước, Thành phố, các chương trình hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường, thủy sản.

- Các yêu cầu nghiên cứu của khách hàng, các phương pháp phân tích.
- Được quan hệ hợp tác với các đơn vị kiểm nghiệm, phân tích, các cơ sở nghiên cứu và các doanh nghiệp.

### **3. Đào tạo:**

- Bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ tay nghề phân tích cho các đơn vị bạn trong thành phố và khu vực.
- Kết hợp với trường Đại học, Viện nghiên cứu trong công tác đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, luận án Thạc sĩ, Tiến sĩ.
- Ký kết hợp tác khoa học kỹ thuật và đào tạo với các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo qui định của nhà nước.

### **4. Dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác:**

- Tư vấn xây dựng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2000
- Tư vấn phân tích, đánh giá chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm
- Tư vấn và thực hiện bảo trì, hiệu chuẩn thiết bị phân tích.
- Tư vấn xây dựng phòng thí nghiệm hóa
- Cung cấp dụng cụ thủy tinh phòng thí nghiệm theo mẫu đặt của khách hàng.

### **□ Các phòng trực thuộc**

1. Phòng Nghiên cứu Triển khai
2. Phòng Phân tích Sắc ký
3. Phòng Công nghiệp Tài nguyên Môi trường
4. Phòng Hữu cơ Nông sản thực phẩm
5. Phòng Kỹ thuật Thiết bị
6. Phòng Kế hoạch tổng hợp
7. Phòng Hành chính quản trị

### **□ Nhân lực**

Tổng số CBCNV : 90 người

Trình độ: - Tiến sĩ : 02 người; Thạc sĩ : 06 người

Đại học: 66 người; Trung cấp, Cao Đẳng :16 người

**□ Quá trình hình thành và phát triển**

Quá trình hình thành và phát triển của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm được chia làm hai giai đoạn:

**1. Giai đoạn 1. Xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy và đào tạo nhân sự (từ năm 1985 – 1990):**

- *Phía VIỆT NAM*: Chọn địa điểm, tổ chức bộ máy và chịu trách nhiệm xây dựng cơ bản
- *Phía PHÁP*:
  - + Đào tạo chuyên môn tại Pháp: 18 lượt đi tu nghiệp với thời gian từ 03 tháng đến 04 năm.
  - + Viện trợ một số máy phân tích ban đầu: tổng cộng là 23 thiết bị trong đó có 10 thiết bị tương đối hiện đại vào thời điểm đó: GCMS – HRGC-MS – RMN – AAS – ICP – GC – SẮC KÝ ION – MÁY PHÂN TÍCH NGUYÊN TỐ C,H,N,S và một số thiết bị phân tích cổ điển, dụng cụ thủy tinh...

**Tháng 2/1990:** Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm khánh thành và bắt đầu đi vào hoạt động.

**2. Giai đoạn II. Tiếp tục xây dựng và phát triển (từ năm 1990 – 2004):**

**○ TIẾP TỤC BỔ SUNG THIẾT BỊ, ĐÀO TẠO VÀ CƯỜNG CỐ BỘ MÁY:**

	<i>đến 1990</i>	<i>đến 1997</i>	<i>đến 2004</i>
- Nhân sự	20	70	90
- Số PTN	02	02 + Lab RMN	04
- Số thiết bị	23	105	178 (36 thiết bị mới)
- Tu nghiệp, đào tạo, dự hội nghị (01 tuần – 4 năm)			
+ Pháp	18	40	50
+ Mỹ	03	03	08
+ Trung Quốc	-	08	10
+ Thái Lan	-	09	12

+ Malaysia	-	09	09
+ Úc	-	04	04
+ Indonesia	-	01	01
+ Thụy Sĩ	-	02	02
+ Tân Tây Lan	-	01	01
+ Philippin	-	06	06
+ Singapore	-	01	04

Tổng cộng đến năm 2004 có tất cả: 118 lượt Cán bộ, Công chức đi tu nghiệp và đào tạo tại 17 quốc gia chủ yếu là tại Pháp (50 lượt).

**○ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG:**

- Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm là đơn vị đầu tiên trong lãnh vực Phòng thí nghiệm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9002 : 1994 từ năm 1997 đến năm 2002 được chứng nhận theo ISO 9001 : 2000, hệ thống này do tổ chức AFAQ (Pháp) chứng nhận.
- Năm 1999, Trung tâm cũng đã xây dựng hệ thống chất lượng thứ 2 về năng lực phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn theo ISO /IEC Guide 25 : 1990 và được công nhận, đến năm 2002 được công nhận theo TCVN ISO/ IEC 17025 : 2001, hệ thống này do tổ chức VILAS công nhận.

Sự phát triển của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm được đánh giá bằng sự đóng góp vào sự phát triển chung của các ngành trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, sức khỏe cộng đồng ... trong thành phố và cả nước.

**○ HỖ TRỢ CÔNG TÁC XUẤT NHẬP KHẨU:**

Hợp tác với nhiều đơn vị giám định, doanh nghiệp trong và ngoài nước: Với các chỉ tiêu phân tích dư lượng thuốc trừ sâu, dư lượng kháng sinh, độc tố sinh học biển, hóc-môn tăng trưởng... sự hợp tác với NAFIQACEN từ năm 1997 đến năm 2000 đem đến kết quả Việt Nam trở thành 1 trong 8 nước lúc bấy giờ được phép xuất khẩu nghêu, sò vào thị trường châu Âu (nhóm 1).

Từ 2001 đến 2003, Trung tâm là đơn vị phân tích duy nhất của cả nước đã tự xây dựng được phương pháp kiểm tra Chloramphenicol và Nitrofurantoin

trong thủy hải sản bằng phương pháp Sắc ký lỏng ghép khối phổ với cực tiểu phát hiện khá thấp đạt yêu cầu của châu Âu góp phần rất quan trọng vào tăng kim ngạch xuất khẩu thủy hải sản của cả nước.

○ **BẢO VỆ SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI DÂN:**

Phân tích vi sinh, phụ gia, kháng sinh cấm sử dụng trong thực phẩm, các vụ ngộ độc do hóa chất, phân tích các độc tố trong mẫu bệnh phẩm cho bệnh viện đã góp phần vào công việc bảo vệ sức khỏe của người dân. Năm 1998 Trung tâm đã nhanh chóng nhận danh chất CS gây ngộ độc cho trên 30 học sinh ở DakLak nhờ đó đã giúp Bệnh viện nhi đồng I cứu sống được các em học sinh. Những trường hợp ngộ độc cấp tính chất diệt cỏ Paraquat, thuốc diệt chuột Monofluoroacetamid, natri Monofluoroacetat cũng được Trung tâm nhanh chóng phát hiện hỗ trợ đắc lực công tác trị liệu.

○ **PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:**

Phân tích để đánh giá chất lượng các loại sản phẩm sản xuất trong nước: Dược phẩm, Phân bón, Thức ăn gia súc, Công nghiệp thực phẩm và Hóa chất cũng như định lượng thành phần các sản phẩm công nghiệp theo yêu cầu khách hàng để cải tiến hoặc dùng đăng ký chất lượng sản phẩm (mỗi năm hơn 1.000 mẫu giúp khách hàng đưa vào sản xuất).

○ **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

Tham gia các chương trình theo dõi, đánh giá mức độ ô nhiễm nước sông, nước máy sinh hoạt, nước ngầm, bùn trên các kênh rạch thuộc địa bàn Thành phố, hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai.

Tìm các nguyên nhân gây cá, tôm chết hàng loạt tại các trại nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả rất lớn về kinh tế.

○ **BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ XÃ HỘI, HÀNG HÓA NHẬP KHẨU:**

Hỗ trợ Công an, Tòa án trong công tác điều tra phân tích độc chất trong các mẫu tội phạm (tóc, dịch vị bao tử, gan, thận...), mẫu ngộ độc, mẫu hóa chất thu tại các hiện trường.

Định danh, định lượng thành phần các hóa chất và nguyên liệu nhập khẩu để giúp cho Hải quan định mức thuế.

○ **NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC:**

***Trong nước:***

Từ năm 1990 đến nay, hàng năm Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm đều có tiếp nhận các sinh viên Cao đẳng, Đại học hoặc Sau Đại học đến để làm các Tiểu luận, Luận văn hoặc Luận án tốt nghiệp hoặc phân tích mẫu nghiên cứu của sinh viên thuộc một số Đại học trong nước như: Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Bách khoa, Đại học Nông Lâm TP. HCM, Đại học Y Dược TP. HCM, Đại học Sư phạm TP. HCM, Đại học Khoa học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Thủy sản, Cao đẳng Công nghiệp 4 TP. HCM, Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM, Trung học Khí tượng Thủy văn TP.HCM ...

Tính đến nay Trung tâm đã góp phần đào tạo cho các Trường, Viện: 3 Tiến sĩ, 7 Thạc sĩ và trên 20 luận văn tốt nghiệp. Đào tạo riêng cho Trung tâm 1 Tiến sĩ và 5 Thạc sĩ.

***Ngoài nước:***

– **VỚI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUỐC GIA PHÁP (CNRS):**

Về các đề tài nghiên cứu, đào tạo Tiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhân sự cốt cán của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm. Đến 2004 đã đào tạo được 04 Tiến sĩ cho Trung tâm (CASE).

– **VỚI TRUNG TÂM PHÂN TÍCH SOLAIZE (CSA) - LYON:**

Tu nghiệp ngắn hạn về chuyên môn phân tích, bảo trì thiết bị : đã có 50 lượt được tu nghiệp tại PARIS, LYON, BORDEAUX...

– **VỚI IUT ORSAY PARIS:**

Hàng năm tiếp nhận từ 2 đến 3 sinh viên của IUT đến thực tập tại Trung tâm (CASE).

– **VỚI ĐẠI HỌC RMIT:**

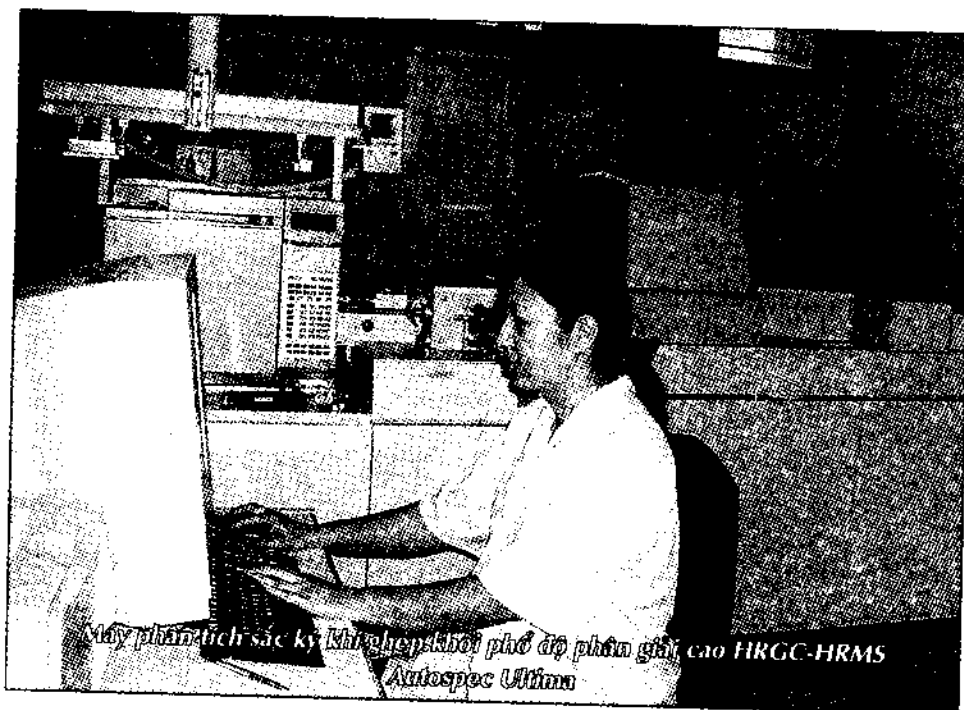
Trao đổi về đào tạo Sau Đại học, có 02 cán bộ Trung tâm sẽ đến thực tập tại RMIT (Úc).

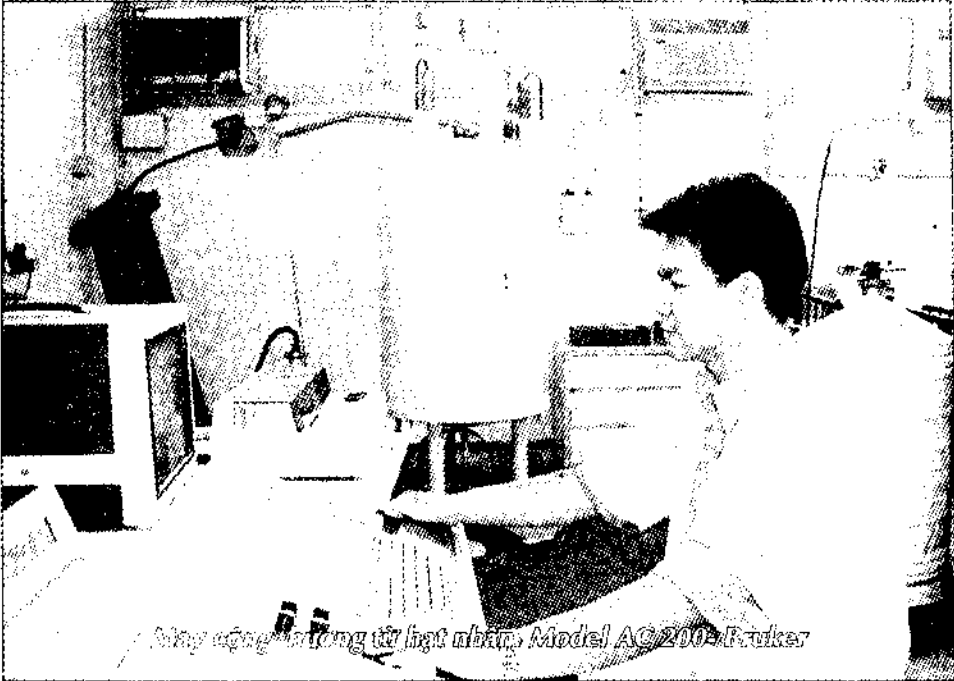
– **Hợp tác trao đổi** với các trường Đại học Sydney (Úc), Đại học Laussance (Thụy Sĩ), Bang California (Mỹ), Đan Mạch, Bỉ về các dự án phân tích độc tố môi trường, đánh giá chất lượng không khí và các phương pháp phân tích nhanh ELISA.

□ **Năng lực phục vụ**

**1. Phòng Nghiên cứu Triển khai (Department of Research and Development):**  
**Chuyên:**

- Nghiên cứu, tư vấn để cải tiến chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng.
- Hướng dẫn qui trình sản xuất tiểu thủ công nghiệp một số sản phẩm hóa học, mỹ phẩm ...
- Phân tích các độc chất dạng siêu vết như PCBs, Dioxin, Furan (PCDDs, PCDFs) thuốc trừ sâu ..., trong các hàng hóa, nông sản, thủy hải sản, thực phẩm chế biến phục vụ yêu cầu xuất khẩu cho các công ty, xí nghiệp.
- Phân tích các đối tượng mẫu: Các chất phụ gia công nghiệp - Thực phẩm - Hóa chất, mỹ phẩm, dược phẩm - Sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Chất hoạt động bề mặt - Polymer và các sản phẩm nhựa - Khoáng sản, kim loại và hợp kim.
- Định danh, định lượng thành phần, đánh giá chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu phục vụ yêu cầu của Hải quan, công ty, xí nghiệp như: Định danh, định lượng hợp chất hữu cơ, vô cơ trong:
  - + Nước, nước thải, dầu khoáng ...



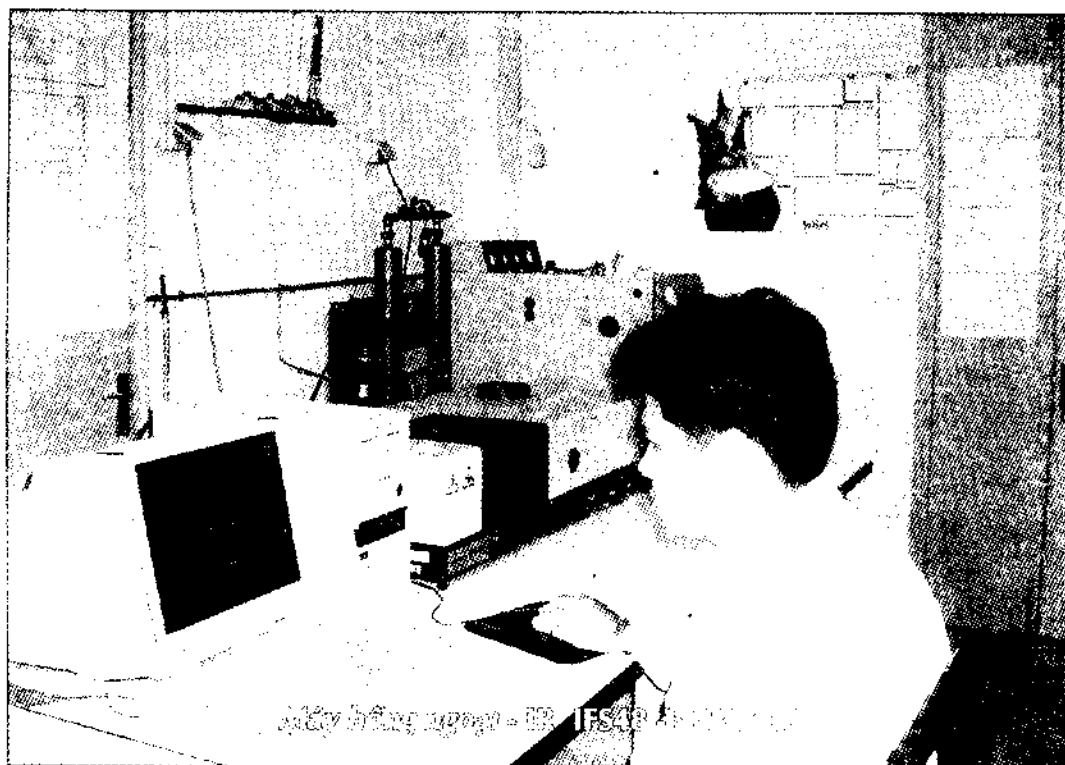


Máy cộng hưởng từ hạt nhân, Model AC200 Bruker



Máy huỳnh Quang tia X (XRF PECTRO XEPOS)





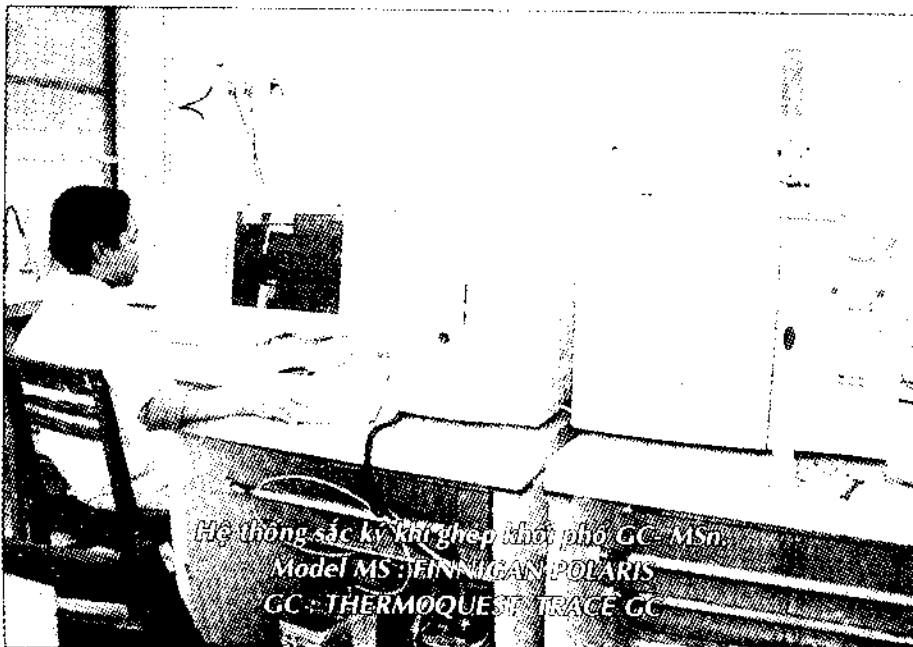
- + Quặng, đất, bùn trầm tích
- + Thực phẩm, mỹ phẩm
- + Hóa chất
- + Sản phẩm công nghiệp
- + Dược liệu ...
- Hỗ trợ các đề tài nghiên cứu, luận án Thạc sĩ, Tiến sĩ, luận văn tốt nghiệp của các sinh viên trong lĩnh vực hóa học.

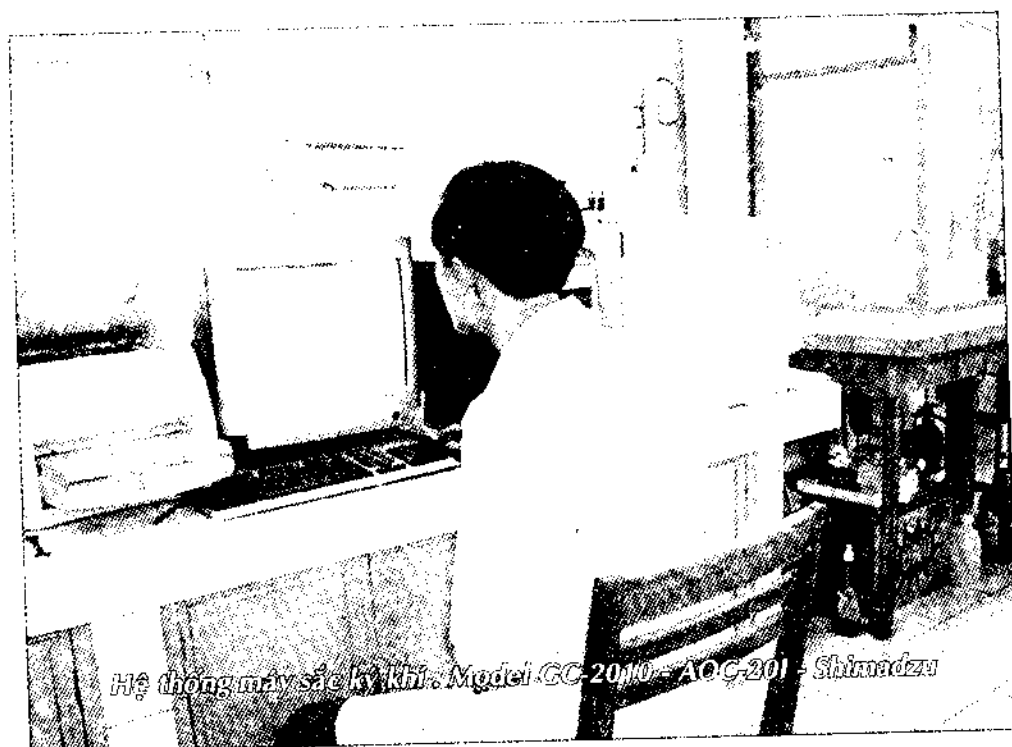
## **2. Phòng phân tích sắc ký (*Department of chromatography analysis*):**

### **Chuyên:**

- Phân tích các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và bay hơi vừa - Thuốc trừ sâu, diệt cỏ - Tinh dầu, hương liệu - PAH, PCB - Các hợp chất hữu cơ trong nước, đất.
- Phân tích kháng sinh - Các hóa chất khác... Vitamin - Kháng khuẩn - Dược liệu, thuốc thú y - Chất bảo quản phụ gia thực phẩm, phụ gia công nghiệp - Phụ gia công nghiệp - Chất hoạt động bề mặt - Dư lượng thuốc trừ sâu, diệt cỏ ...

- Phân tích Cacbohydrat - Acid amin - Độc tố sinh học biển - Độc tố khác trong thực phẩm (aflatoxin, ochratoxin, histamin ...)
- Chuẩn bị các loại mẫu trước khi đưa vào chạy máy bằng nhiều phương pháp khác nhau: tách chiết, chưng cất ...





Hệ thống máy sắc ký khí Model GC-2010-AOC-201 - Shimadzu

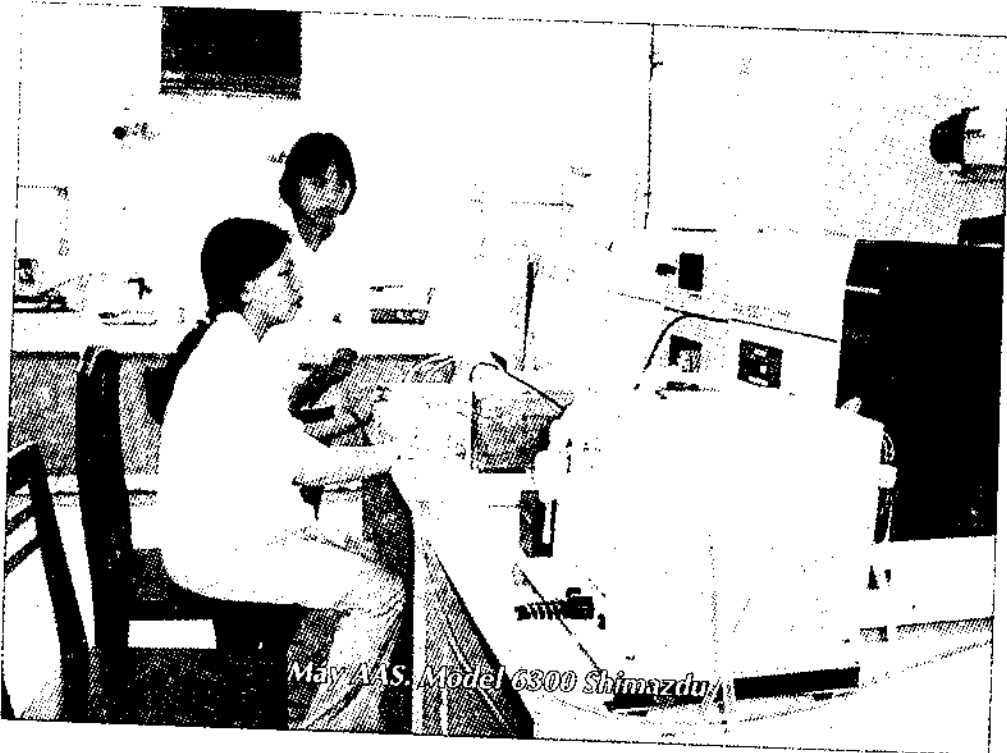
### 3. Phòng Công nghiệp Tài nguyên Môi trường (Department of industry, Resources and Environment)

#### Chuyên:

- Phân tích đa lượng và vi lượng hơn 60 nguyên tố kim loại, á kim trong:
  - + Nước, nước thải - Không khí, đất, bùn trầm tích, khoáng sản
  - + Thực phẩm - Thủy hải sản - Phân bón - Hóa chất - Dược phẩm, dược liệu
  - + Kim loại, hợp kim - Sản phẩm công nghiệp - Vật liệu - Dầu khoáng
  - + Sinh học - Thực vật - Mỹ phẩm - Bệnh phẩm
- Đặc biệt phân tích hàm lượng vết (ppb) các nguyên tố độc tính như: Hg, As, Cd, Pb, Sb, Se ...
- Phân tích các chỉ tiêu kim loại, định danh và định lượng các chỉ tiêu vô cơ
- Phân tích và đánh giá chất lượng nước, nước thải, bùn ... và các chỉ tiêu ô nhiễm như BOD, COD, TOC, NO<sub>3</sub>, NO<sub>2</sub>, NH<sub>4</sub>, PO<sub>4</sub>, PCB...



*Máy ICP AES Model Liberty series II - 96*



*Máy AAS Model 6300 Shimadzu*



*Máy đo Model HACH BOD TRACK*

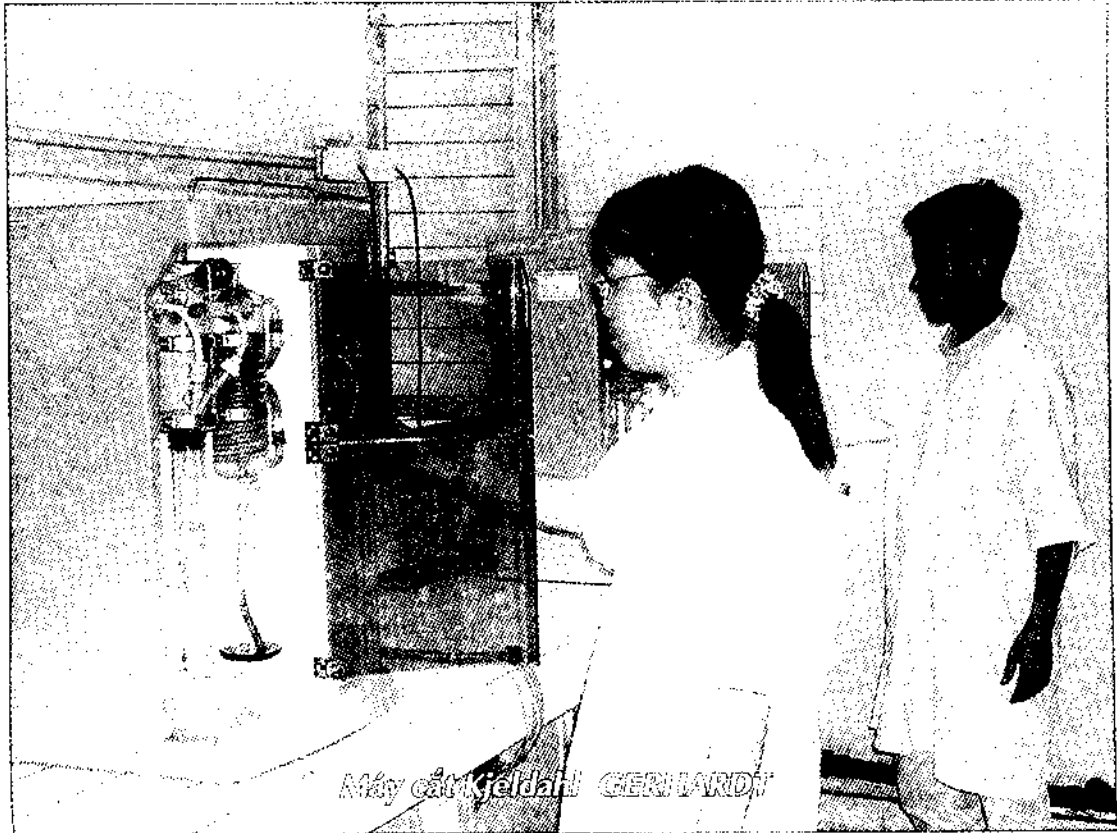


*Máy đo ANA/OC Mode : SGE Total Organic carbon Analyser*

#### 4. Phòng Hữu cơ Nông sản Thực phẩm (*Department of Organic and Agrofood analysis*):

##### Chuyên:

- Phân tích các chỉ tiêu như đạm, béo, bột, đường, dầu mỡ, xơ, mùn, chất hữu cơ, phenol,  $H_2S$ ,  $SO_2$ , N tổng,  $NH_3$ , chất hoạt động bề mặt ... trong: Dầu thực vật; Nước, nước uống; Đất và phân bón; Nông sản thực phẩm; Thủy sản; Thức ăn gia súc...
- Lập bảng chỉ tiêu dinh dưỡng cho thực phẩm (nutrition facts)
- Phân tích các nguyên tố: C, H, N, S, Halogen (Cl)
- Các chỉ tiêu vi sinh thực phẩm và các chỉ tiêu vi sinh thông thường.
- Các chỉ tiêu vi sinh gây bệnh và gây ngộ độc thực phẩm (*E.coli*, *Staphylococcus aureus*, *Salmonella*, *Bacillus cereus*, *Listeria monocytogenes*, *Vibrio parahaemolyticus*, ...) phục vụ công tác giám định, xuất nhập khẩu, tiêu dùng trong nước, bảo vệ sức khỏe trong các đối tượng mẫu: Thực phẩm, Nông sản, Thủy hải sản, Nước uống, Nước thải, Sữa....



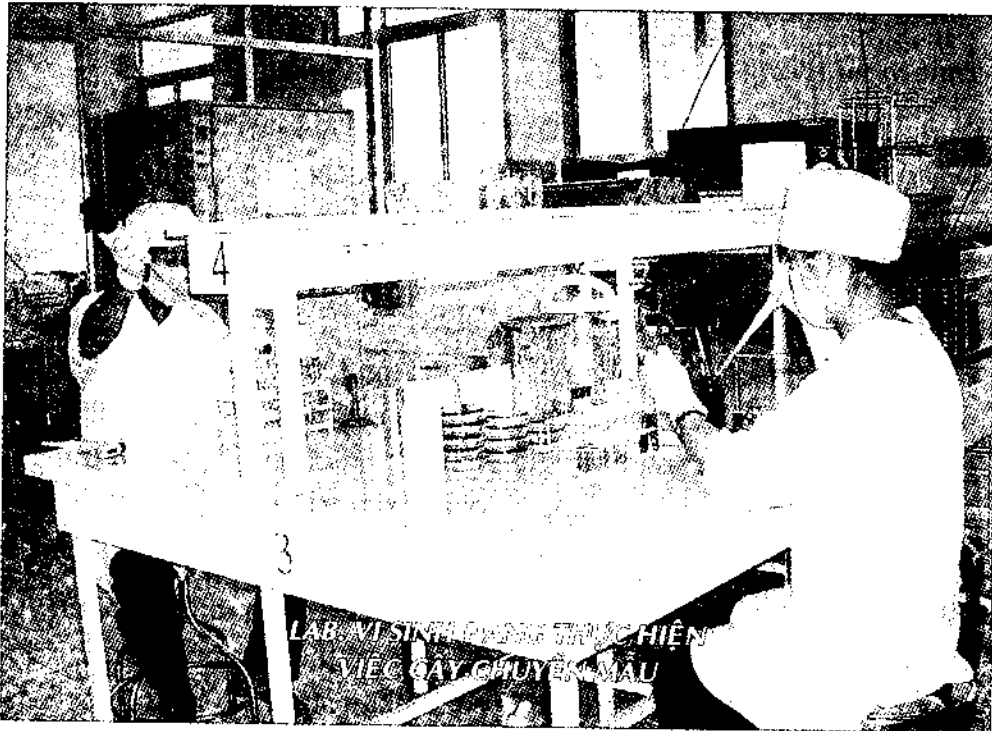


Máy đo độ ẩm KARL FISHER  
- MICROHM -

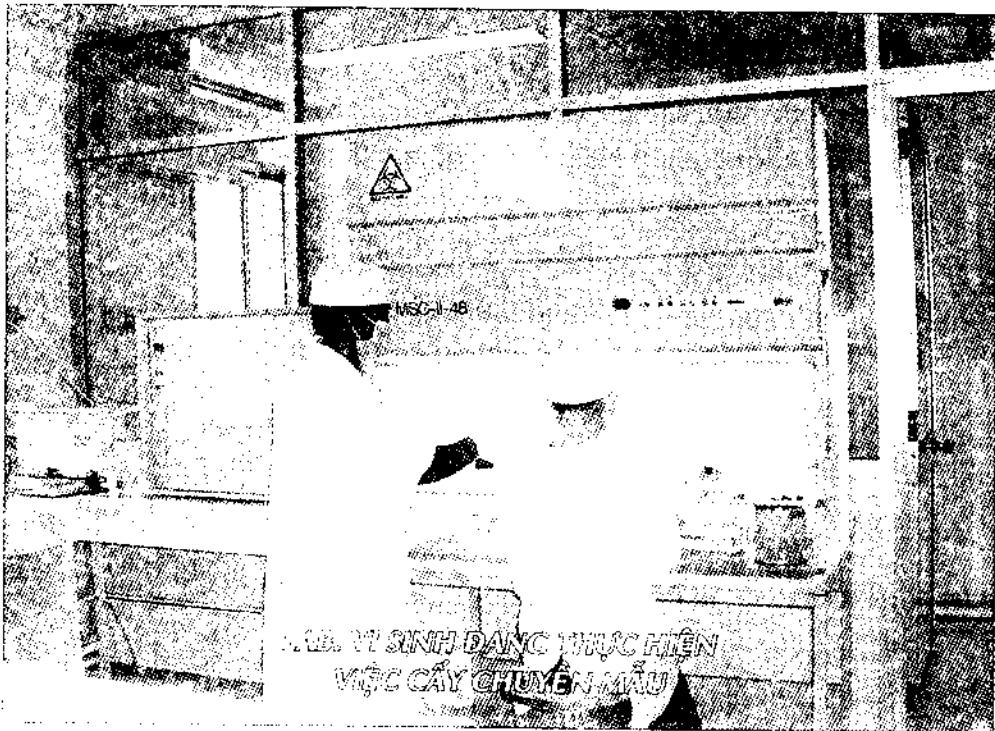
**Hệ thống chiết đa năng  
EXTRACTION SYSTEM - BÜCHI**



**HỆ THỐNG CHIẾT ĐA NĂNG  
EXTRACTION SYSTEM - BÜCHI**



*LAB. Vi sinh đang thực hiện việc cấy chuyển mẫu*





## □ Hướng phát triển cho tương lai

### 1. Về nhiệm vụ trọng tâm:

Trước yêu cầu về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ 2005-2010 của Thành phố và xu thế hội nhập với khu vực và thế giới, các sản phẩm và đặc biệt là các hàng hóa xuất khẩu ngày càng đòi hỏi phải được kiểm nghiệm chất lượng một cách nghiêm ngặt hơn trong một môi trường cạnh tranh gay gắt. Đây chính là thời cơ và cũng là thách thức mới đối với Trung tâm, vì vậy Trung tâm tập trung:

- Thực hiện dự án xây dựng Phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố, phấn đấu nâng cao chất lượng phân tích, nâng cao uy tín để thu hút nhiều khách hàng, mở rộng lĩnh vực phân tích, tích cực nghiên cứu các phương pháp phân tích mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố và cả nước.
- Tiếp tục thực hiện cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và ISO/IEC 17025:1999, đồng thời có kế hoạch triển khai về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và đào tạo nhân sự để có hoạt động đồng bộ khi Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm thật sự trở thành Phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố.

### 2. Về đầu tư trang thiết bị:

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư thiết bị: Máy quang phổ phát xạ Plasma, máy Sắc ký lỏng ghép khối phổ 3 tứ cực thuộc dự án đầu tư của thành phố và tăng cường trang thiết bị theo dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm.
- Đầu tư trang thiết bị phân tích mới, hiện đại để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng phức tạp và đa dạng của khách hàng, phục vụ hữu hiệu cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của Thành phố và khu vực trong giai đoạn mới.
- Sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị máy móc để đảm bảo hoạt động phân tích được liên tục và phát triển.

### 3. Quan hệ hợp tác:

#### - Hợp tác trong nước:

Liên kết cùng tham gia giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu với các Viện nghiên cứu, trường Đại học và các đơn vị khác.

**- Hợp tác nước ngoài:**

Tăng cường và duy trì mối quan hệ với Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS) và Trung tâm phân tích Solaize (SCA).

Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các trường Đại học RMIT, Đại học Kỹ thuật EPFL (Thụy Sĩ), Trung tâm nghiên cứu môi trường ở Chicago (Mỹ)...●

## 4. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG & DỊCH VỤ KHKT (Science and Techique Center - STC)

Địa chỉ: 273 Điện Biên Phủ, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (08) 9307 463 - 9307 704 - 9307 879

Fax: (08) 9307 650

Email: dvkhkt273@hcm.fpt.vn; stc285@hcm.fpt.vn

Quyết định thành lập số 101/QĐ-UB ngày 18/3/1993 của Chủ tịch UBND TP.

### □ Lãnh đạo đơn vị



Phó Giám đốc

**TS. TÔ VĂN HƯNG**

ĐT: (08) 9307 902



Giám đốc

**TS. NGUYỄN ĐĂNG HƯNG**

ĐT: (08) 9307 463



Phó Giám đốc

**ThS. TRẦN NGỌC TÂN**

ĐT: (08) 9307 811

### □ Các đơn vị trực thuộc

- Các Phòng/Ban: Phòng Kế hoạch, Phòng Tài vụ, Phòng Hành chính - Tổ chức, Phòng Công nghệ Môi trường, Phòng Ứng dụng Công nghệ mới, Phòng Hợp tác Khoa học Công nghệ, Phòng Chuyển giao Công nghệ.
- Các xí nghiệp thành viên: Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm Thức uống, Xí nghiệp Điện tử Ứng dụng, Xí nghiệp Thiết kế Xây lắp Tổng hợp, Xưởng Cơ nhiệt ứng dụng, Xưởng Điện tử Tự động.

### □ Chức năng - nhiệm vụ

#### ○ Chức năng:

- Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các thành tựu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật mang tính chất tổng hợp liên ngành.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ KHKT phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

**○ Nhiệm vụ:**

- Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, tổ chức ứng dụng nhanh các tiến bộ KH-KT có liên quan đến nhiều ngành KT-XH:
  - + Nghiên cứu chuyển giao các qui trình công nghệ mới, các thành tựu KH-CN hiện đại, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực mũi nhọn (Cơ khí - Tự động hóa, Điện tử - Tin học, Môi trường, Hóa sinh,...) đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới, giải quyết nguyên liệu cho sản xuất từ nguồn tài nguyên trong nước.
  - + Triển khai các kết quả nghiên cứu KH-KT vào sản xuất quy mô vừa và nhỏ nhằm hoàn thiện quy trình công nghệ, kết luận hiệu quả kinh tế trước khi chuyển giao vào sản xuất đại trà.
- Thực hiện các hoạt động dịch vụ KH-KT bao gồm:
  - + Nghiên cứu khảo sát, xây dựng phương án lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thiết kế chế thử, thi công lắp đặt v.v... các công trình Công - Nông - Lâm - Ngư nghiệp, xây dựng kiến trúc, giao thông vận tải, năng lượng, thông tin liên lạc v.v... theo đúng chính sách chế độ của Nhà nước và Ủy Ban Nhân dân Thành phố.
  - + Tư vấn kỹ thuật các dự án, thẩm tra giám định các thiết bị Khoa học - Công nghệ, chỉ đạo và giám sát thi công.
  - + Xuất nhập khẩu và cung ứng vật tư, thiết bị KH-KT bao gồm các loại hóa chất, vật liệu, dụng cụ, máy móc thiết bị v.v... phục vụ công tác nghiên cứu, đổi mới kỹ thuật trong sản xuất.
- Hợp tác liên doanh, liên kết về kinh tế và KH-KT với các cá nhân, các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.
- Quản lý tốt tài sản, vật tư, tiền vốn, lao động của Trung Tâm theo quy định của Nhà nước.

**□ Quá trình hình thành và phát triển**

Trung Tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (Trung Tâm) được thành

lập theo Nghị định 388/HĐBT và Quyết định số 101/QĐ –UB ngày 18/3/1993 của UBND TP. HCM là Doanh nghiệp Nhà nước đầu tiên hoạt động sản xuất – kinh doanh trong lĩnh vực KH-CN (nay gọi là Doanh nghiệp KH-CN theo QĐ số 171/2004/QĐ-TTg ngày 28/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đổi mới cơ chế quản lý KH & CN của các tổ chức nghiên cứu ứng dụng).

Trung Tâm đăng ký Giấy phép kinh doanh số 102485 ký ngày 27/3/1993, Quyết định cụ thể hóa chức năng số 5629/QĐ-UB-KT ngày 03/12/1996 và Giấy phép kinh doanh XNK số 4.07.1.228/GP ngày 01/3/1997.

Trung Tâm được sự chấp thuận của UBND TP.HCM cho phép duy trì là một doanh nghiệp đặc thù 100% vốn Nhà nước theo công văn 38/TB-UB-CNN ngày 22/6/2000 và được UBND TP.HCM xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng II theo Quyết định số 4296/QĐ-UB ngày 28/6/2000 và được UBND TP duyệt trụ hạng DNNN hạng II theo QĐ số 883/QĐ-UB ngày 03/3/2004.

Từ ngày thành lập đến nay (1993 - 2005) Trung Tâm đã có nhiều đóng góp trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của TP và đã đạt được những thành tựu nhất định trong hoạt động nghiên cứu triển khai thể hiện trên các công trình khoa học, các đề tài nghiên cứu mang tính tổng hợp liên ngành đã được đánh giá nghiệm thu khá và xuất sắc.

Ngoài chức năng nghiên cứu triển khai các thành tựu KH-CN, các tiến bộ kỹ thuật mang tính tổng hợp liên ngành, Trung tâm còn có chức năng cung ứng các dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lãnh vực sản xuất cho các ngành kinh tế – kỹ thuật trong nước và xuất khẩu.

Các hoạt động sản xuất - kinh doanh, tư vấn, chuyển giao công nghệ và dịch vụ KH-KT của Trung Tâm đã từng bước ổn định và mang lại hiệu quả kinh tế cao thể hiện qua số liệu quyết toán hàng năm cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu thực hiện	Năm 1994	Năm 1995		Năm 1996		Năm 1997	
		Thực hiện	Tỷ lệ % (1995/1994)	Thực hiện	Tỷ lệ % (1996/1995)	Thực hiện	Tỷ lệ % (1997/1996)
Doanh thu	11.977	23.450	195,8	29.861	127,3	28.197	94,4
Lợi nhuận	192,5	357,4	185,6	386	108	442,97	114,7
Nộp ngân sách Nhà nước	308	344,2	111,7	803,8	233,5	958,72	119,2
Thu nhập bình quân/người-tháng	0,6	0,65	108,3	0,66	101,5	1,0	151,5
Vốn sở hữu	203,2	1.230	605,3	1.850	150,4	2.427	131,1

Chỉ tiêu thực hiện	Năm 1998		Năm 1999		Năm 2000		Năm 2001	
	Thực hiện	Tỷ lệ % (1998/1997)	Thực hiện	Tỷ lệ % (1999/1998)	Thực hiện	Tỷ lệ % (2000/1999)	Thực hiện	Tỷ lệ % (2001/2000)
Doanh thu	39.915	141,55	21.459	53,76	24.378	113,6	25.426	103,2
Lợi nhuận	945,46	213,43	383,56	40,56	502	130,9	618	121,1
Nộp ngân sách Nhà nước	1.336,39	139,4	1.730,48	129,48	1.773,26	102,5	716	105,5
Thu nhập bình quân/người-tháng	1,16	116	1,1	94,82	1,2	109,1	1,21	100,8
Vốn sở hữu	2.489	102,55	2.824	113,45	4.076	144,3	4.016	106,0

Chỉ tiêu thực hiện	Năm 2002		Năm 2003		Năm 2004	
	Thực hiện	Tỷ lệ % (2002/2001)	Thực hiện	Tỷ lệ % (2003/2002)	Thực hiện	Tỷ lệ % (2004/2003)
Doanh thu	25.911	101,9	21.900	84,5	17.069	85,4
Lợi nhuận	727	117,6	564	77,5	477	85,2
Nộp ngân sách Nhà nước	659,2	92,07	677,5	102,7	1.378	100,12
Thu nhập bình quân/người-tháng	1,23	101,7	1,30	105,7	1,30	100,0
Vốn sở hữu	4.312	107,3	4.530	105,05	4.960	109,5

Đạt được những thành quả trên là nhờ Trung Tâm có được sự đoàn kết, nhất trí cộng với ý chí quyết tâm phấn đấu không ngừng của Chi bộ, Ban Giám đốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và toàn thể CN-VC. Bên cạnh đó Trung Tâm cũng đã tận dụng thời cơ để phát huy thế mạnh, đồng thời tìm giải pháp thích hợp để hạn chế

khó khăn; nhờ vậy, Trung Tâm đã tạo được bước đột phá ban đầu trên một số mặt; đặc biệt trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường, cung ứng – lắp đặt thiết bị, chuyển giao công nghệ, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư vv...

Với 05 xí nghiệp thành viên và 07 phòng ban trực thuộc hàng năm Trung Tâm đã tạo công ăn việc làm cho một số lượng lớn người lao động; hầu hết là lao động chất xám được qui tụ từ nhiều nguồn đào tạo và còn có hơn 100 lao động vệ tinh khác dưới dạng cộng tác viên có kỹ thuật cao.

Những thành tựu nêu trên đã khẳng định trong suốt thời gian hoạt động từ ngày thành lập đến nay, Trung Tâm đã từng bước giải quyết hài hòa các hoạt động đặc thù của một DNNN hoạt động KH-CN và trên thực tế đã trở thành một đơn vị làm ăn có năng suất – hiệu quả, tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính – tổ chức, xứng đáng là lá cờ đầu trong hoạt động KH-CN.

Điều này phù hợp với chủ trương chuyển các tổ chức nghiên cứu triển khai sang cơ chế doanh nghiệp KH-CN theo tinh thần Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và gần đây nhất là Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg ngày 28/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đổi mới cơ chế quản lý KH&CN của các tổ chức nghiên cứu ứng dụng.

Các thành tích Trung Tâm đạt được đã khẳng định chủ trương đổi mới cơ chế quản lý KH-CN của Đảng và Nhà nước là hoàn toàn phù hợp với thực tế khách quan, đáp ứng được yêu cầu phát triển KH-CN của Thành phố và Khu vực phía Nam.

#### **□ Lĩnh vực hoạt động**

Hoạt động KH-CN của Trung Tâm mang tính tổng hợp đa ngành bao gồm các lĩnh vực, cụ thể sau đây:

- Cơ khí - Tự động hóa
- Điện tử - Công nghệ thông tin
- Công nghệ môi trường
- Công nghệ sau thu hoạch
- Hóa - Sinh
- Xây dựng công nghiệp
- Chế biến thực phẩm - thức uống
- Tư vấn, thẩm định, chuyển giao công nghệ

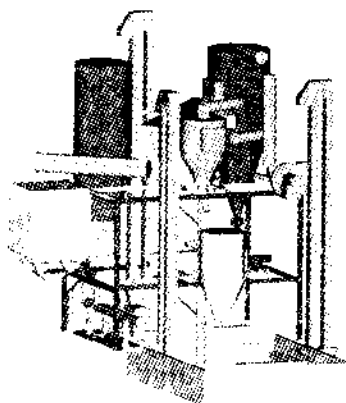
– Cung ứng vật tư, thiết bị & dịch vụ xuất nhập khẩu.

## **CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU DO S.T.C THỰC HIỆN**

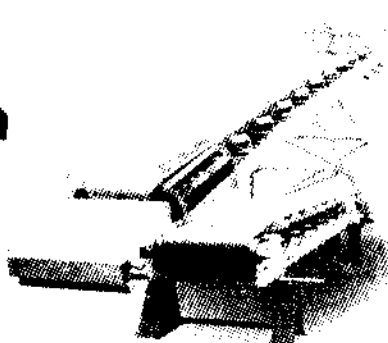
### **1. Cơ khí - Tự động hóa:**



*Thiết bị áp lực (Nồi hơi)*

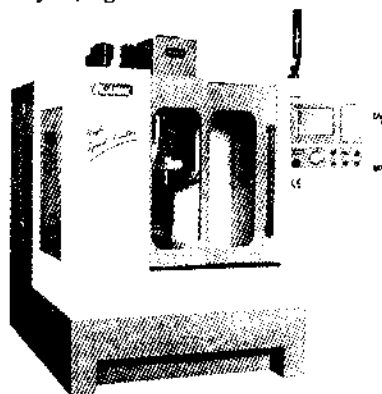
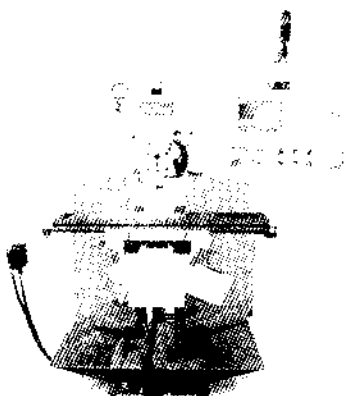


*Dây chuyền sản xuất thức ăn nổi cho cá*



*Dây chuyền nghiền sàng đá xây dựng*

*CNC hóa  
máy công cụ  
truyền thống*



*Máy phay gia công CNC V450*



**2. Điện tử - Công nghệ thông tin:**

*Hệ thống tay lái thủy lực*



*Thiết bị dò cá*



*Hệ thống tay lái thủy lực*

*Hệ thống mạng Thin Client*

**3. Công nghệ môi trường:**

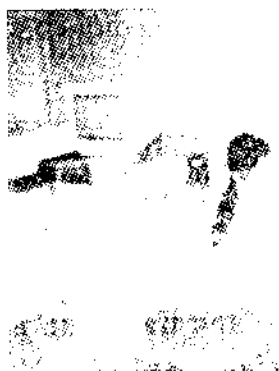


*Hệ thống xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm*



*Hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt*

#### 4. Hóa - Sinh:



Phòng thí nghiệm Hóa - Sinh

#### 5. Xây dựng:



Nhà hàng Fravicam (Vũng Tàu)



Sân Golf (Sông Bé)

#### ☐ Nhân sự

Tổng số CB CNV: 55 người. Trong đó:

- |                       |                             |
|-----------------------|-----------------------------|
| - Tiến sĩ : 02 người  | - Nghiên cứu sinh: 01 người |
| - Thạc sĩ : 02 người  | - Kỹ sư/Cử nhân : 21 người  |
| - Trung cấp: 10 người | - Trình độ khác : 19 người  |

#### ☐ Định hướng phát triển trong giai đoạn 2006 – 2010

Trên cơ sở phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động KH-CN trong giai đoạn 1993 – 2004, Trung Tâm xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2006 – 2010 trên ba định hướng cụ thể sau đây:

1. Chuyển đổi cơ chế hoạt động của Trung Tâm từ một doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được duy trì đến năm 2005 (theo công văn số 38/TB-UB-CNN ngày 22/6/2000 của UBND TP. HCM) sang hoạt động theo cơ chế doanh

ngành KH-CN tự chủ, tự chịu trách nhiệm (theo Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg ngày 28/9/2004 của Thủ tướng về phê duyệt đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ).

2. Phát triển nguồn lực KH-CN của Trung Tâm để vừa phục vụ cho các mục tiêu phát triển KT-XH của TP trong giai đoạn (2006 – 2010) và đồng thời đáp ứng được các yêu cầu cụ thể đặt ra cho phát triển KH-CN tại TP thể hiện trên các mặt sau:

– Một là, phát triển KH-CN phải nâng cao được sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng trong bối cảnh Việt Nam thực hiện đầy đủ việc cắt giảm thuế quan trong khuôn khổ AFTA vào năm 2006 và khả năng nước ta sẽ trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO vào năm 2005.

– Hai là, phát triển KH-CN phải tạo được sự chuyển dịch cơ cấu trong chuyển giao thiết bị – công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất theo hướng tăng dần tỷ trọng các công nghệ ứng dụng khoa học – kỹ thuật, chất xám và giá trị tăng cao.

– Ba là, phát triển KH-CN phải trên cơ sở phối hợp với Trung Tâm Neptech thuộc Sở (nói riêng), các đơn vị cá nhân trong và ngoài nước (nói chung) để đẩy mạnh – các hoạt động:

+ Triển khai nhanh các kết quả nghiên cứu KH-CN vào sản xuất qui mô vừa và nhỏ nhằm hoàn thiện qui trình CN, đánh giá hiệu quả kinh tế trước khi chuyển giao sản xuất đại trà.

+ Tổ chức các hoạt động, dịch vụ, chuyển giao các qui trình công nghệ mới, các thành tựu KH hiện đại; đặc biệt chú trọng các lĩnh vực mũi nhọn (hóa – sinh, điện tử – tin học, cơ khí – tự động hóa, công nghệ môi trường, ...), đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới, giải quyết nguyên liệu cho sản xuất từ nguồn nguyên liệu trong nước.

+ Tư vấn kỹ thuật các dự án, thẩm tra giám định các thiết bị khoa học - công nghệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ.

3. Củng cố và phát triển theo hướng chiều sâu các hoạt động truyền thống sản xuất – kinh doanh – dịch vụ – tư vấn – chuyển giao công nghệ; đồng thời tìm kiếm hướng phát triển mới trong lĩnh vực máy công cụ thế hệ mới (CNC), hệ thống điều khiển tự động trong dây chuyền sản xuất, chế biến lương thực – thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. ●

## **5. TRUNG TÂM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TP. HCM** **Energy Conservation Center - ECC-HCMC**

*Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, TP. HCM*

*Điện thoại: (08) 9322 372 - 9325 711*

*Fax: (08) 9322 373*

*Email: ecc-hcmc@hcm.vnn.vn*

- ❑ **Thành lập theo quyết định** số 51/2002/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh

- ❑ **Ban lãnh đạo**

**Giám đốc:** Ông HUỖNH KIM TƯỚC

**Năm sinh:** 1967

**Trình độ:** Cao học quản lý KHCN



- ❑ **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

- Nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ để phục vụ các mục tiêu yêu cầu tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng, các dạng năng lượng mới, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.
- Tham mưu cho lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về các vấn đề liên quan đến năng lượng trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Sở; tham gia tư vấn, biên soạn các định chuẩn năng lượng cho các ngành; triển khai công tác kiểm toán năng lượng và các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức sử dụng hiệu quả năng lượng và các nội dung liên quan cho các cơ quan, đơn vị tổ chức có nhu cầu.
- Làm đầu mối để triển khai các quan hệ liên quan về năng lượng của Sở với các tổ chức dự án, chương trình hoạt động trong và ngoài nước tại thành phố.
- Chủ trì các cơ quan thuộc Sở về lĩnh vực tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn.

- ❑ **Quá trình hình thành và phát triển**

Từ những năm 80, khi các chương trình tiết kiệm năng lượng đầu tiên được triển khai tại Việt Nam nói chung và TP. HCM nói riêng, vấn đề tiết kiệm năng

lượng được phòng Quản lý khoa học và công nghệ của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TP. HCM lúc bấy giờ đảm trách. Sau đó thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác tiết kiệm năng lượng của UBND thành phố, bộ phận này được nâng lên thành trung tâm chuyên trách các vấn đề liên quan đến sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng. Từ khi chính thức thành lập, với kinh nghiệm có được từ nhiều năm trước, sau gần 3 năm hoạt động trong lĩnh vực sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, trung tâm đã trở thành một đầu mối quan trọng trong việc tiếp nhận và triển khai hàng loạt các chương trình, dự án có liên quan của các Bộ, ngành, UBND TP.HCM. Có thể nói cho đến nay trung tâm là đơn vị duy nhất hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng trên địa bàn thành phố cũng như trên phạm vi cả nước.

#### □ Nhân lực

Hiện nay nhân sự của trung tâm gồm có:

- 15 nhân viên chính nhiệm
- 05 nhân viên kiêm nhiệm
- 20 cộng tác viên cơ hữu là các Giáo sư, Phó Giáo sư - Tiến sĩ, chuyên gia từ các trường Đại học Bách Khoa TP. HCM, Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật, Đại học Văn Lang, Đại học Nông Lâm TP. HCM.

Ngoài ra, trung tâm còn có một Hội Đồng Khoa Học gồm 10 nhà khoa học, nhà quản lý, các chuyên gia hàng đầu trong nhiều lĩnh vực khác nhau, có vai trò tham vấn và định hướng các hoạt động của trung tâm cũng như tham gia vào công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ liên quan đến tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn và năng lượng tái tạo.

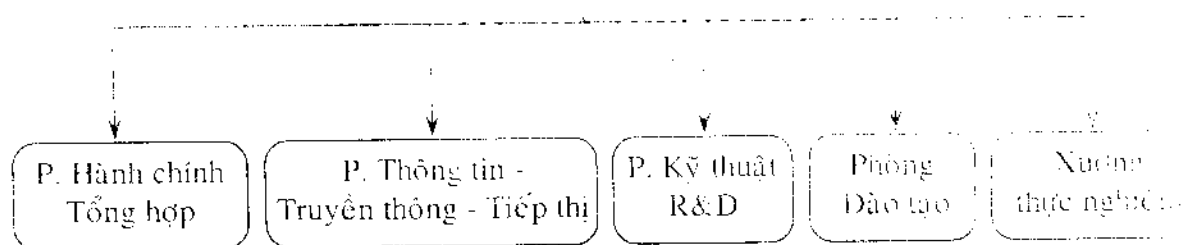
Đặc biệt, hiện nay trung tâm có một mạng lưới cộng tác viên rất rộng từ các nhà khoa học, chuyên gia về quản lý, công nghệ từ các trường, viện đại học, các nhà cung cấp giải pháp thiết bị - công nghệ trên địa bàn. Lực lượng này tham gia hầu hết các hoạt động của trung tâm từ vấn đề đào tạo, tư vấn, chuyển giao giải pháp công nghệ, cung cấp thiết bị - dịch vụ, xây dựng và quản lý dự án...

#### □ Các phòng/ban trực thuộc

Hiện nay Trung tâm có 04 phòng chức năng và 01 xưởng thực nghiệm, đảm trách các công việc theo chức năng và nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Phòng Thông tin - Truyền thông - Tiếp thị
- Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu & Phát triển
- Phòng Đào tạo
- Xưởng Thực nghiệm



#### □ Năng lực phục vụ - Sản phẩm hiện tại

Các hoạt động hiện nay của trung tâm dựa theo chức năng và nhiệm vụ đã được UBND TP. HCM phê duyệt, trong đó tập trung chủ yếu vào 03 lĩnh vực sau:

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng
- Nghiên cứu, quy hoạch, xây dựng phương án sử dụng các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố
- Các hoạt động sản xuất sạch hơn.

#### ○ HỖ TRỢ TƯ VẤN - KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

Tính đến 03/2005, trung tâm đã thực hiện kiểm toán năng lượng và tư vấn đầu tư các giải pháp tiết kiệm năng lượng hơn 150 công ty, xí nghiệp trên địa bàn thành phố và ở các tỉnh lân cận.

Hàng năm, trung tâm thực hiện tư vấn, kiểm toán năng lượng từ 30 – 50 đơn vị; thi công các giải pháp tiết kiệm năng lượng khoảng 20 đơn vị trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của UBND TP. HCM. Ngoài ra, trung tâm còn thực hiện kiểm toán năng lượng dịch vụ theo yêu cầu của doanh nghiệp.



*Hoạt động tư vấn, kiểm toán năng lượng tại doanh nghiệp*

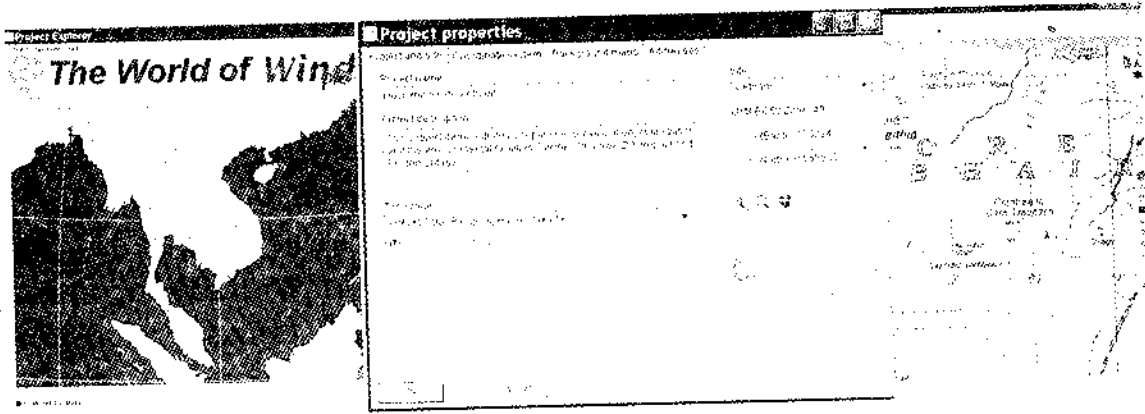
### **○ NGHIÊN CỨU - TRIỂN KHAI - CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Công tác nghiên cứu - triển khai tập trung chủ yếu vào hai vấn đề (i) nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý về tiết kiệm năng lượng và nghiên cứu giải pháp ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng vào tình hình thực tế của Việt Nam và nghiên cứu; (ii) xây dựng lộ trình ứng dụng các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo trên địa bàn.



*Nghiên cứu - phát triển và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp*

Hiện nay trung tâm đã thực hiện đánh giá tiềm năng các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn và đã có một bản đồ qui hoạch sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo này.



*Phần mềm tính toán tiềm năng năng lượng gió của TP. HCM*

### ○ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Đến nay, trung tâm đã đào tạo hơn 500 học viên mà đối tượng chủ yếu là cán bộ kỹ thuật trong các ngành công nghiệp, cán bộ quản lý, các hiệp hội, tổng công ty, trường đại học...

Trung tâm có mạng lưới học viên có mặt hầu khắp các tỉnh từ Đà Nẵng đến Cà Mau.



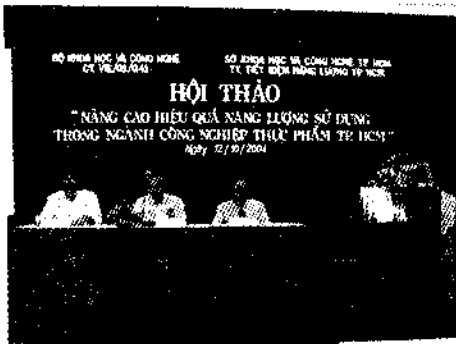
*Hoạt động và mạng lưới đào tạo tiết kiệm năng lượng*

Hàng năm trung tâm đào từ 40 - 45 lớp huấn luyện kỹ năng và nghiệp vụ với 12 chuyên đề khác nhau như đào tạo cán bộ quản lý năng lượng, kỹ thuật tiết kiệm năng lượng đối với các hệ thống nhiệt - lạnh, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng, động cơ - bộ truyền động, lò hơi và hệ thống hơi, kỹ thuật bảo trì dây chuyền sản xuất công nghiệp,...



○ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

- Trung tâm đã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hàng loạt hội thảo khoa học và các hội thảo chuyên đề phục vụ cho các ngành nghề khác nhau như: Hội thảo khoa học “Quy hoạch sử dụng các dạng năng lượng tái tạo trên địa bàn Tp.HCM” (11/2004); hội thảo chuyên đề “Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong ngành chế biến thực phẩm” (kết hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ - 10/2004); hội thảo chuyên đề “Hệ thống chiếu sáng dân lập hiệu quả năng lượng” (6/2004);...
- Tổ chức các hội thảo đúc kết kinh nghiệm tiết kiệm năng lượng trong từng ngành, thí dụ các hội thảo ngành giấy, nhựa, dệt nhuộm, may mặc, khách sạn,...



Tổ chức các hội thảo khoa học và chuyên đề về tiết kiệm năng lượng

- Hàng năm, trung tâm cung cấp khoảng 10.000 lượt bản tin Bảo tồn năng lượng đến cho các đối tượng doanh nghiệp khác nhau, các Sở ban ngành liên quan, các hiệp hội, trường đại học, viện nghiên cứu... nhằm cung cấp các thông tin pháp lý, sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng hiện có, cũng như các các kinh nghiệm ứng dụng thực tế tại các doanh nghiệp.



Bản tin bảo tồn năng lượng và áp phích cổ động tiết kiệm năng lượng

- Trong năm 2005 - 2006, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng sẽ là một trong những đầu mối kết nối thông tin dữ liệu chuyên ngành trên mạng dữ liệu tiết kiệm năng lượng của toàn Việt Nam.

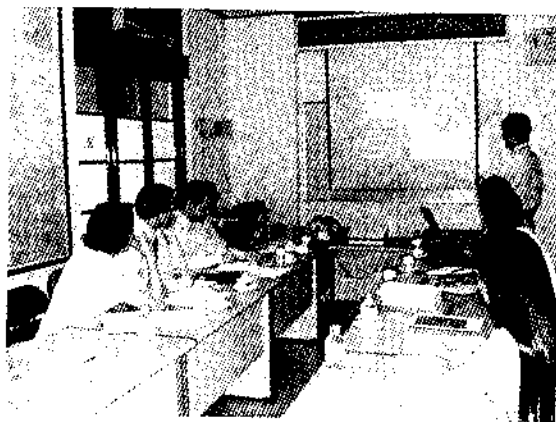
### **○ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

Trung tâm hiện là đầu mối tiếp nhận và triển khai các chương trình, dự án liên quan đến vấn đề năng lượng và sản xuất sạch hơn của UBND TP.HCM như:

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa với chi phí thấp về vấn đề tiết kiệm năng lượng
- Chương trình “Năng suất - Chất lượng - Hội nhập”
- Các chương trình hợp tác với các tỉnh thành khác như Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Tiền Giang, An Giang, Bạc Liêu...

Ngoài ra trung tâm hiện là đối tác địa phương của nhiều dự án quốc gia như:

- Dự án “*Nâng cao hiệu quả năng lượng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*” - ngành Thực phẩm và ngành Giấy do UNDP tài trợ, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.
- Dự án “*Sản xuất sạch hơn-giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp*” do UNIDO tài trợ.
- Hợp tác với tổ chức JICA, Trung Tâm Tiết Kiệm Năng Lượng Nhật Bản (ECCJ), Swiss Contact, SIDA trong công tác đào tạo nguồn nhân lực.
- Hợp tác với Cơ quan Quản lý năng lượng và môi trường Pháp (ADEME) trong khuôn khổ chương trình tăng cường năng lực quản lý và kỹ thuật tiết kiệm năng lượng khu vực.



*Hợp tác với các tổ chức khác triển khai các chương trình, dự án*

- Hợp tác với cơ quan DEDE, EGAT, EEI của Thái Lan, ECCJ (Nhật Bản) trong các hoạt động nghiệp vụ.

**○ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO TƯƠNG LAI**

- Tiếp tục củng cố và phát triển các hoạt động trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của trung tâm. Bên cạnh đó, trung tâm đang lập đề án xây dựng phòng kiểm định và dán nhãn tem năng lượng phục vụ cho công tác định chuẩn năng lượng cho các thiết bị điện gia dụng và công nghiệp.
- Triển khai các hoạt động liên quan đến vấn đề sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm như hoạt động *sản xuất sạch hơn* (Cleaner Production), hoạt động *quản lý nhu cầu* (Demand-Side Management) và các hoạt động liên quan đến *biến đổi khí hậu* nói chung và đặc biệt là *cơ chế phát triển sạch* (Clean Development Mechanism).●

## **6. TRUNG TÂM THIẾT KẾ - CHẾ TẠO THIẾT BỊ MỚI (New Product & Technology Center - Neptech Center)**

*Trụ sở chính: 176/9A Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. HCM*

*Điện thoại: (08) 9307 902 - 9326 299 - 9326 710*

*Fax: (08) 9326 710 ; Email: info.neptech@neptech.com.vn*

- **Quyết định thành lập** số 3276/QĐ-UB ngày 11/8/2003 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- **Ban lãnh đạo**

**Giám đốc: PGS.TS. PHAN MINH TÂN**

**Điện thoại: 9327 863 – Mobile: 0903 715 711**



- **Chức năng nhiệm vụ**

- **Chức năng:**

- Cung cấp cơ sở vật chất, nhân lực cho các nhà KH-CN, nhà sáng tạo hoàn thiện thiết kế - công nghệ chế tạo thiết bị mới.
- Thiết kế chế tạo thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí công nghiệp.
- Tư vấn, chuyển giao thiết bị - công nghệ cho các doanh nghiệp.

- **Nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu giải mã kỹ thuật để thiết kế, chế tạo các thiết bị có tính năng đúng thiết bị ngoại nhập với chi phí thấp, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp hiện đại hóa công nghệ, nâng cao sản xuất, chất lượng sản phẩm.
- Phối hợp với các Viện, các Trung Tâm nghiên cứu chuyên ngành, các cơ sở gia công tại thành phố để thiết kế, chế tạo sản phẩm, thiết bị mới có nhu cầu cao trên thị trường và sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm thiết bị từng kết quả của các đề tài nghiên cứu triển khai và từ các nguồn sáng tạo khác.
- Chuyển giao thiết kế và công nghệ chế tạo sản phẩm, thiết bị mới cho các đơn vị trong nước và ngoài nước.
- Tư vấn, huấn luyện, thẩm định và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Hỗ trợ các chủ nhiệm đề tài, các nhà sáng tạo trong việc đăng ký cấp bằng

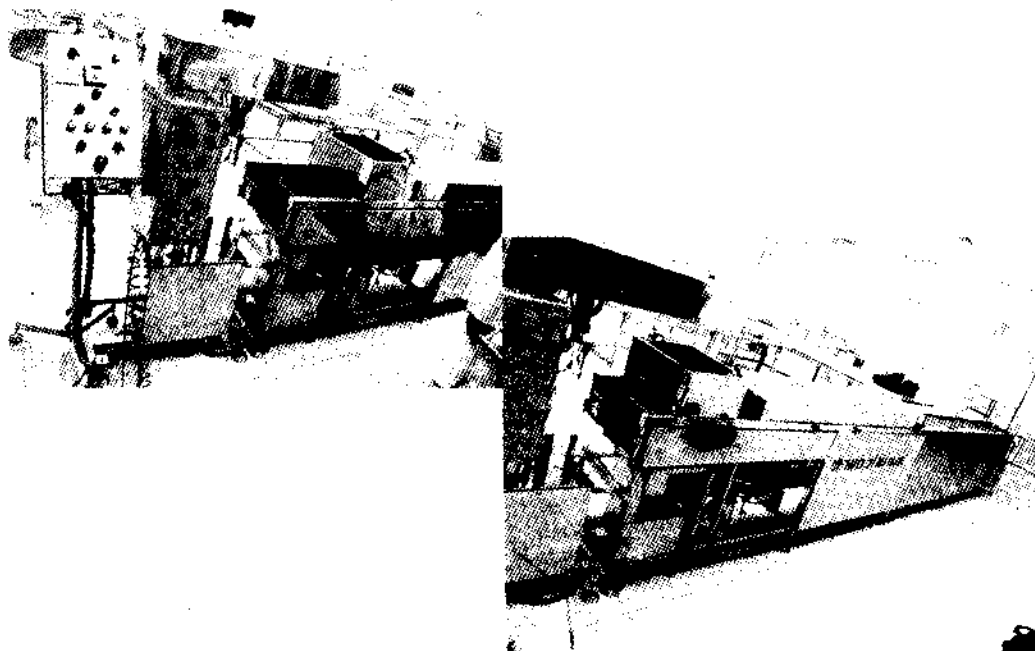
chứng nhận sáng chế và giải pháp hữu ích cho các kết quả sáng tạo; hỗ trợ đưa nhanh các sáng chế giải pháp hữu ích tham gia vào thị trường sở hữu công nghiệp để được chuyển giao và thông qua đó thúc đẩy phát triển sức sản xuất, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.

### □ **Quá trình hình thành và phát triển**

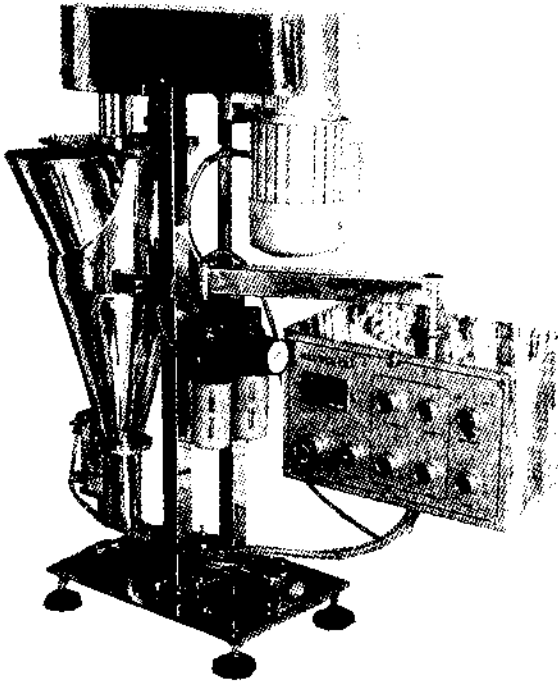
Trung Tâm Thiết kế Chế tạo Thiết Bị Mới (Trung Tâm Neptech) được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBND TP số 3276/QĐ-UB ngày 11/8/2003 và Quyết định số 3543/QĐ-UB ngày 14/7/2004 về duyệt dự án đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho Trung Tâm Neptech (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư là 30 tỷ đồng; trong đó gồm giá trị xây lắp 2.699 triệu đồng, giá trị thiết bị 25.083 triệu đồng từ nguồn ngân sách tập trung của Thành phố.

Từ ngày thành lập tới nay (2003-2005), Trung Tâm Neptech đang trong quá trình triển khai dự án đầu tư và dự kiến dự án sẽ chính thức đi vào hoạt động trong năm 2006.

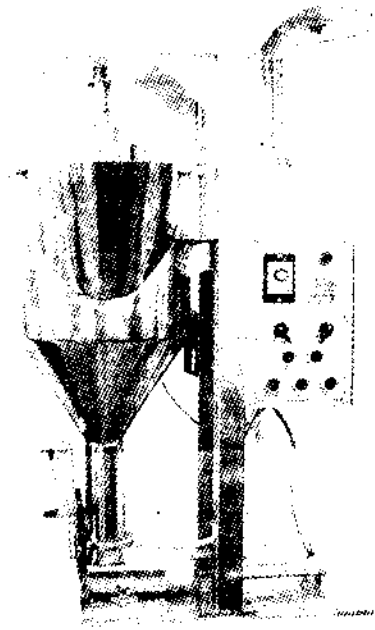
Bên cạnh đó Trung Tâm Neptech cũng đã và đang liên kết với các đơn vị hợp tác và cộng tác viên để triển khai các đề tài thiết kế- chế tạo thiết bị công nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp sản xuất. Điển hình như liên kết với Đại học Bách Khoa thiết kế chế tạo máy sản xuất thức ăn viên nổi cho ngành thủy sản, liên kết với Viện Cơ học Ứng dụng thiết kế chế tạo thiết bị về chỏm cầu, phối hợp với Tổng Công ty Tàu thủy Việt Nam nghiên cứu chế tạo các thiết bị phục vụ cho chương trình nội địa hóa ngành công nghiệp đóng tàu.



Ngoài ra, Trung Tâm Neptech cũng đã thiết kế chế tạo thành công dây chuyền làm chả giò; hiện đang đảm nhận thiết kế máy gấp tôn CNC, máy chia cuộn tôn theo mẫu có sẵn của nước ngoài cho Công ty TEKSON và đang phối hợp với Ban chủ nhiệm Chương trình 04, các chủ nhiệm đề tài, các đơn vị chế tạo thiết bị, xây dựng Catalogue và lựa chọn các thiết bị đạt tiêu chí về kỹ thuật và thị trường để giới thiệu cho các đối tác nước ngoài.



*Máy dùn nhân chả giò*



*Máy làm bánh bao*

Với nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CB-CC-VC Trung Tâm Neptech trong việc triển khai xây dựng Trung Tâm Neptech được trang bị hiện đại với đội ngũ CB-KH-CN cơ hữu và cộng tác viên đủ năng lực, kinh nghiệm để xứng đáng là Phòng thí nghiệm mở mang tầm cỡ khu vực cho các nhà KH-CN, nhà sáng tạo hoàn thiện thiết kế - công nghệ chế tạo thiết bị và là địa chỉ đáng tin cậy cho các doanh nghiệp trong tư vấn, chuyển giao Thiết bị- Công nghệ.

#### **□ Năng lực và lĩnh vực hoạt động**

##### **○ Nhân sự:**

Tổng số CB-CC-VC: 65 người. Trong đó:

– Sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ): 03 người

- Kỹ sư: 26 người
- Cử nhân: 10 người
- Trung cấp kỹ thuật: 26 người

**o Năng lực thiết bị của Neptech:**

Để đáp ứng mục tiêu ban đầu đặt ra cho Neptech là thiết kế chế tạo thiết bị công nghiệp có trình độ cao với giá thấp thay thế các thiết bị ngoại nhập, Neptech sẽ sử dụng nguồn vốn được duyệt đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị - phần cứng, phần mềm từ khâu đo lường, lấy mẫu, giải mã thiết bị cơ khí ngoại nhập, tính toán thiết kế, mô phỏng và triển khai chế tạo theo công nghệ hiện đại có khả năng tự động hóa và độ chính xác cao.

Có thể chia thành các cụm thiết bị chính như sau:

- Thiết bị đo lường, lấy mẫu, giải mã thiết bị ngoại nhập
- Thiết bị phục vụ tính toán thiết kế, mô phỏng
- Thiết bị phục vụ gia công chế tạo cơ khí theo công nghệ cao.

Với thiết bị đo lường, lấy mẫu, giải mã thiết bị ngoại nhập: bao gồm máy quét 3 chiều, có khả năng quét; lấy mẫu 3D các chi tiết có kích thước lớn ( $X/Y/Z = 905/1.605/605\text{mm}$ ), độ phân giải:  $0.0002\text{mm}$ , độ chính xác  $E = (1.7+3L/1000) \mu\text{m}$  (trong đó L là chiều dài đo). Hệ thống máy này có thể đo lấy mẫu nhanh các chi tiết có kích thước lớn ( $DxRxC = 905/1.605/605\text{mm}$ ) để thiết kế cải tiến mẫu mã trên các phần mềm thiết kế 3D chuyên dụng được trang bị tại Neptech cho phép hoàn thành sản phẩm, cho ra mẫu mới trong thời gian ngắn, nâng cao khả năng cạnh tranh tiếp thị sản phẩm.

Ngoài ra hệ thống công cụ máy tính kết hợp với các phần mềm thiết kế, mô phỏng 3D hiện đại cho phép trung tâm có thể marketing, bán sản phẩm (máy móc - thiết bị công nghệ) ngay khi còn đang trong giai đoạn thiết kế mà chưa phải triển khai chế tạo.

Bên cạnh đó, cùng với hệ thống máy gia công CNC (trung tâm gia công 2 trục, 3 trục của HAAS) trung tâm, có thể chủ động chế tạo ra phẩm với độ chính xác cao.

Thiết bị đo 3 chiều cùng với các thiết bị đo đặc biệt khác (thiết bị đo độ rung, thiết bị đo tốc độ, thiết bị đo nhiệt độ, thiết bị đo áp lực, thiết bị đo lưu lượng, bộ thước đo cơ khí kỹ thuật số ...) cho phép các chuyên viên kỹ thuật của

trung tâm có thể thử nghiệm, kiểm tra đo đạt giải mã các thông số kỹ thuật của các thiết bị công nghệ của nước ngoài từ đó có sở thiết kế mô phỏng, cải tiến, cho ra đời những thế hệ sản phẩm mới có trình độ kỹ thuật đạt ngang tầm hoặc cao hơn thiết bị ngoại nhập. Điều này rất phù hợp với chủ trương đi trước, đón đầu trong hoạt động khoa học công nghệ của nước ta hiện nay.

Một điểm yếu mà ngành cơ khí Việt Nam đang gặp phải là khả năng xác định chủng loại vật liệu trên các thiết bị ngoại nhập, việc này rất quan trọng khi chế tạo máy theo mẫu nước ngoài. Việc quyết định sử dụng chủng loại vật liệu, chế độ nhiệt luyện ra sao sẽ quyết định phần lớn vào chất lượng - giá thành máy chế tạo. Nhận định được vấn đề này, trung tâm sẽ đầu tư trang bị khá nhiều thiết bị đo chuyên dùng cho ngành chế tạo máy như: máy đo độ cứng cầm tay, máy đo độ cứng vạn năng, máy đo độ nhám bề mặt, máy đo độ cứng Vicker, máy kiểm tra khuyết tật siêu âm...

Các thiết bị này giúp Neptech xác định được đặc tính vật liệu của các máy mẫu đang khảo nghiệm, chủ động kiểm tra được một phần chất lượng vật liệu trên các máy móc chế tạo tại trung tâm. Các chi tiết máy có kích thước trong phạm vi  $D \times R \times C = 350 \times 500 \times 250$  mm có thể tiến hành nhiệt luyện ngay tại trung tâm Neptech nhờ lò nhiệt luyện Multithrem N41/H. Đối với các chi tiết cơ khí chính xác và có độ phức tạp cao như các mạch dầu trong van điều khiển thủy lực, cam không gian, các chi tiết của ngành dệt, dao cắt trong máy sản xuất thuốc lá điếu ... Neptech có thể gia công được nhờ có trang bị các máy gia công đặc biệt như máy cắt dây CNC, máy gia công tia lửa điện.

Tóm lại, Neptech là một mô hình mới cho một đơn vị nghiên cứu triển khai ứng dụng trong ngành cơ khí, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp khác. Trang thiết bị của Neptech rất đồng bộ và theo hướng hiện đại hoá, sản xuất chế tạo cơ khí theo công nghệ cao. Neptech có thể thiết kế, chế tạo, giải mã kỹ thuật các máy móc thiết bị công nghệ nước ngoài có trình độ cao, Neptech có thể chế tạo thử các máy móc chính xác, các loại khuôn mẫu cho ngành nhựa, khuôn ép gạch ...

Ngoài khả năng chế tạo cơ khí như một doanh nghiệp cơ khí thông thường, Neptech còn có nhiều trang thiết bị chuyên dùng, hiện đại, công nghệ cao mở ra khả năng hợp tác với các đơn vị khác để nâng cao hơn nữa nội lực của ngành cơ khí TP. HCM và các Tỉnh Phía Nam.



○ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Cơ khí chế tạo thiết bị công nghiệp
- Tự động hóa
- Tư vấn, thẩm định và chuyển giao thiết bị công nghệ.

□ **Định hướng hoạt động trong giai đoạn 2006-2010**

Để hoàn thiện chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Quyết định thành lập số 3276/QĐ-UB, Trung Tâm Neptech xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2006-2010 trên các định hướng sau đây:

- Triển khai dự án đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho Trung Tâm Neptech. Giai đoạn 1 theo đúng tinh thần Quyết định số 3543/QĐ-UB ngày 14-07-2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. HCM về duyệt dự án đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho Trung Tâm Thiết Kế Chế Tạo Thiết Bị Mới (giai đoạn 1) từ ngân sách tập trung của Thành phố (29 tỷ đồng); đồng thời hoàn tất các thủ tục xét duyệt và triển khai giai đoạn II từ nguồn vốn hỗ trợ của Bộ KH&CN (31 tỷ đồng).
- Phát triển các hoạt động nghiên cứu, triển khai KH-CN và tư vấn chuyển giao thiết bị Công nghệ trên cơ sở phối hợp với các đơn vị thuộc sở (nói riêng); đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước (nói chung) để phát triển ngành Cơ khí chế tạo thiết bị công nghiệp – Tự động hóa, phục vụ cho chương trình Hỗ trợ Doanh nghiệp nâng cao sản xuất, chất lượng và hội nhập.
- Từng bước biến đổi cơ chế hoạt động của Trung Tâm từ đơn vị sự nghiệp có thu sang cơ chế Doanh nghiệp KH-CN tự chủ, tự chịu trách nhiệm (theo Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg ngày 28/09/2004 của Thủ Tướng phê duyệt đề án mới cơ chế quản lý Khoa học và Công nghệ).●

## **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ**

*Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Q.3, TP. HCM*

*ĐT: (08) 9320 270 ; Fax: (08) 9320 963*

### **❑ Quyết định thành lập đơn vị**

Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 134/2004/QĐ-UB ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố.

### **❑ Ban lãnh đạo**

**Giám đốc:** Ông NGUYỄN KHẮC THANH

**Năm sinh:** 07/5/1960

**Trình độ:** Thạc sĩ Môi trường



### **❑ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

- Giúp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban Nhân dân thành phố về chiến lược, kế hoạch xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý Nhà nước; triển khai các dự án hệ thống thông tin địa lý Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và tiến độ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nghiên cứu, đề xuất các phân hệ đưa vào ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý Nhà nước và phát triển công cụ thông tin địa lý trong quản lý.
- Trung tâm chịu trách nhiệm:
  - + Cung cấp kịp thời các thông tin địa lý định kỳ và theo yêu cầu của lãnh đạo thành phố;
  - + Quản lý, bảo dưỡng, tích hợp và phát triển cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin địa lý Nhà nước thành phố;
  - + Hướng dẫn các phân hệ, tổ chức, cá nhân có yêu cầu trong việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin địa lý vào phục vụ công tác quản lý chuyên ngành;
  - + Điều phối các hoạt động của hệ thống thông tin địa lý Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định về công việc khung trên hệ thống thông tin địa lý được Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành.

- Trung tâm có nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai ứng dụng bao gồm:
  - + Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ có liên quan đến quản lý và khai thác hệ thống thông tin địa lý;
  - + Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng chiến lược, quy hoạch sử dụng và khai thác dữ liệu thông tin địa lý trên địa bàn thành phố.
- Đào tạo, tuyên truyền và phổ biến về hệ thống thông tin địa lý Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh:
  - + Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các nội dung liên quan cho các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị nghiên cứu, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu;
  - + Tổ chức đào tạo lực lượng quản lý, chuyên gia khai thác hệ thống thông tin địa lý (GIS).
- Nhiệm vụ hợp tác:
  - + Làm đầu mối triển khai các quan hệ của Sở Khoa học và Công nghệ với các tổ chức, dự án, chương trình trong và ngoài nước về hệ thống thông tin địa lý;
  - + Phối hợp với các Sở ban ngành, quận-huyện và các đơn vị có liên quan của thành phố triển khai các hoạt động về quản lý hệ thống thông tin địa lý đã được các cấp có thẩm quyền thống nhất và phê duyệt.

**□ Các phòng ban trực thuộc**

- Phòng Kế toán - Tài vụ
- Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Dự án.

**□ Nhân lực hiện có: 08 người**

- Bộ phận quản lý gồm: 01 Giám đốc
- Bộ phận kỹ thuật: 05 chuyên viên kỹ thuật
- Bộ phận kế toán văn phòng: 02 chuyên viên.●

## 8. TẠP CHÍ THẾ GIỚI VI TÍNH - PC WORLD VIETNAM



*Trụ sở: 291 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. HCM*

*ĐT: (84.8) 9304 324 ; Fax: (84.8) 9304 338*

*E-mail: thegioivitinh@pcworld.com.vn*

*Website: www.pcworld.com.vn*

*VP Hà Nội: 308/2 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội*

*ĐT: (84.4) 5374 130 ; Fax: (84.4) 5374 131*

*E-mail: thegioivitinh.hn@pcworld.com.vn*

*Website: www.pcworld.com.vn*

### □ Ban lãnh đạo



*Cựu Tổng Biên Tập (1992-2004): Ông NGUYỄN TRỌNG*

*Ngày sinh: 24/03/1943*

*Trình độ: TS. Toán – Máy Tính*



*Tổng Biên tập  
Ông LÊ TRUNG VIỆT*

*Ngày sinh: 07/3/1957*

*Trình độ: ThS. Quản lý Kinh tế & Nhà nước*

*Email: vietlt@pcworld.com.vn*



*Phó Tổng Biên tập  
Bà NGUYỄN THU HỒNG*

*Ngày sinh: 01/9/1955*

*Trình độ: KS. Vật Lý*

*Email: hongnt@pcworld.com.vn*

**❑ Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

Tạp chí Thế Giới Vi Tính hoạt động theo đúng tôn chỉ mục đích đã ghi trong giấy phép do Bộ Văn Hóa Thông Tin cấp, tuân thủ luật pháp của Nhà Nước nói chung và luật báo chí xuất bản nói riêng.

Nhiệm vụ của tạp chí bao gồm:

- Xuất bản các ấn phẩm theo định kỳ với nội dung được cấp phép mang tên Thế Giới Vi Tính. Tổ chức phát hành tạp chí trong và ngoài nước phục vụ độc giả quan tâm, có nhu cầu.
- Thông tin về các vấn đề công nghệ, kiến thức, hoạt động, thành quả nghiên cứu ứng dụng CNTT



trong và ngoài nước qua tạp chí, qua mạng và các vật mang tin khác.

Trong điều kiện và khả năng cho phép, phù hợp với Luật Báo Chí, tạp chí có thể tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển CNTT (đào tạo, chuyển giao công nghệ, tham gia và tổ chức các hội thảo, triển lãm về CNTT, v.v...).

**❑ Quá trình phát triển**

- **Trước tháng 11/1992**

Ấn phẩm thông tin “Điện Tử Tin Học” do Trung Tâm Thông Tin Khoa Học & Công Nghệ TP. HCM (Sở Khoa Học, Công Nghệ & Môi Trường TP. HCM) phát hành với số lượng 1.000 bản/kỳ/tháng.

- **Tháng 11/1992**

Nội dung ấn phẩm “Điện Tử Tin Học” chuyển hoàn toàn sang lĩnh vực tin học, ra số đầu tiên “PC World Vietnam” với 2.000 bản/kỳ/tháng.

- **Tháng 4/1994**

Ấn phẩm “Điện Tử Tin Học” đổi thành tạp chí “Thế Giới Vi Tính - PC World

Vietnam” theo giấy phép xuất bản số 537/GPXB của Cục Xuất Bản Báo Chí - Bộ VHTT cấp ngày 05/5/1994 và cấp lại ngày 05/5/2004 số 37/GP-BVHTT của Bộ Văn Hóa Thông Tin. Số ấn bản đạt 7.000 bản/kỳ/tháng.

**- Tháng 01/1997**

Thế Giới Vi Tính – PC World Vietnam được tổ chức thành một cơ quan báo chí với đầy đủ tư cách pháp nhân trực thuộc Sở Khoa Học và Công Nghệ TP.HCM theo giấy phép thành lập số 117/QĐ-UB-QLĐT do UBND TP.HCM cấp ngày 10/01/1997. Loạt ấn bản đầu tiên, Thế Giới Vi Tính – PC World Vietnam sê-ri A đến nay phát hành 60.000 bản/kỳ/tháng.

**- Tháng 11/2000 – TGVT - PC World Vietnam sê-ri B ra đời**

Chuyên đề chính sách, giải pháp và ứng dụng CNTT dành cho tổ chức – doanh nghiệp.

**- Tháng 11/2003 – TGVT - Thế Giới Game ra đời**

Chuyên san Game và giải trí dành cho giới trẻ, sinh viên, học sinh và những người yêu thích trò chơi trên máy tính.

**- Tháng 3/2004 – Công bố website**

Thông tin trực tuyến các ấn phẩm của Thế Giới Vi Tính - PC World Vietnam, thông tin thị trường CNTT - VT dành cho người dùng máy tính, tổ chức - doanh nghiệp.

Từ khi ra đời đến nay, Thế Giới Vi Tính – PC World Vietnam luôn giữ vị trí là tạp chí chuyên ngành Công Nghệ Thông Tin (CNTT) hàng đầu ở Việt Nam và Đông Nam Á.

**□ Mục tiêu và hoạt động**

Mọi hoạt động của tạp chí đều nhằm mục đích góp phần thúc đẩy sự phát triển CNTT tại VN. Hiện nay Thế Giới Vi Tính – PC World Vietnam xuất bản một tháng ba kỳ:

1. *Thế Giới Vi Tính – PC World VN series A – Công nghệ máy tính và mạng* – phát hành vào ngày 15 hàng tháng với số lượng 60.000 bản/kỳ. Đối tượng phục vụ chủ yếu là những người học, sử dụng và làm CNTT chuyên nghiệp. Nội dung giới thiệu công nghệ, sản phẩm mới, đánh giá, nhận xét, hướng dẫn các kỹ thuật phần cứng và phần mềm máy tính, xu hướng phát triển CNTT trên thế giới.



2. *Thế Giới Vi Tính – PC World VN series B – Chính sách và ứng dụng CNTT* – phát hành vào ngày 1 hàng tháng với số lượng 15.000 bản/kỳ. Đối tượng phục vụ chủ yếu là những người làm công tác lãnh đạo, quản lý trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Nội dung là các giải pháp ứng dụng CNTT, tin tức, thị trường, tổng quan, diễn đàn, phân tích.



3. *Thế Giới Vi Tính – Thế giới Game – Chuyên san Game và giải trí* – phát hành ngày 25 hàng tháng với số lượng 40.000 bản/kỳ. Đối tượng phục vụ chủ yếu là giới trẻ, sinh viên, học sinh và những người yêu thích trò chơi trên máy tính.



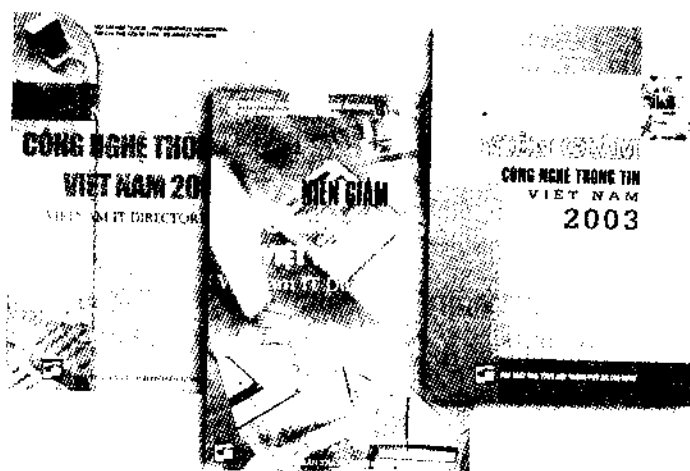
Thế Giới Vi Tính - PC World Vietnam Online – Địa chỉ trực tuyến thiết thực và tin cậy cho người dùng máy tính, nhà kinh doanh và quản lý. Cầu nối trực tuyến 24/7 với bạn đọc và đối tác.

Tạp chí còn thực hiện các hoạt động hàng năm khác như:

- Tổ chức bình chọn “Sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất” và BITCup - “Giải pháp CNTT hay nhất”



- Xuất bản Niên Giám CNTT và Viễn Thông



- Hỗ trợ các cuộc thi tin học, hội nghị, triển lãm CNTT.



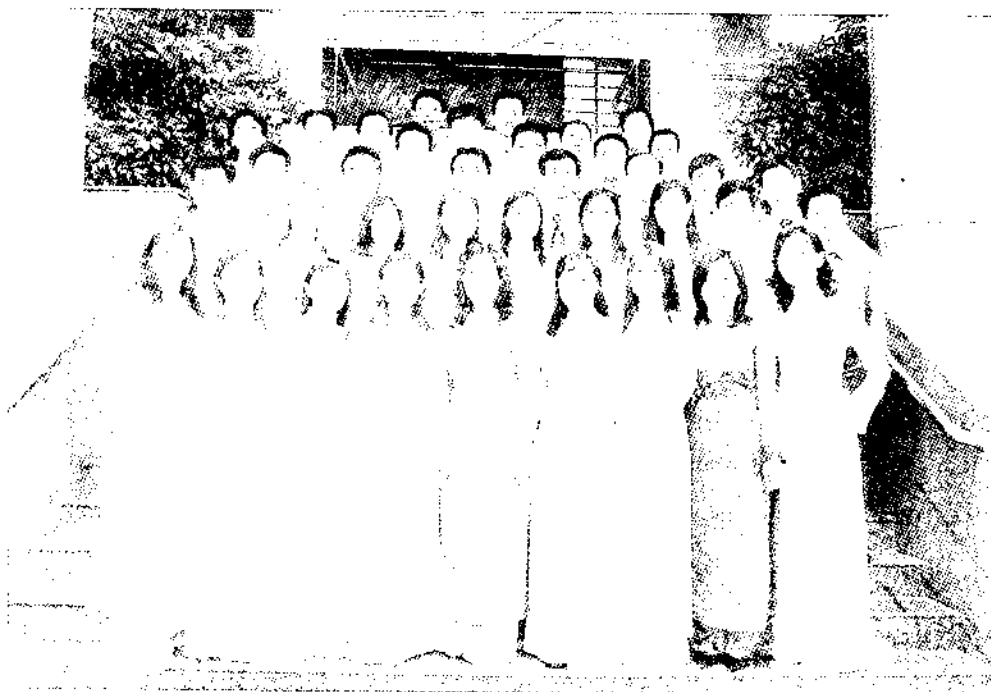
#### ☐ Cơ cấu tổ chức

- Ban Lãnh Đạo: Tổng Biên Tập và các Phó Tổng Biên Tập
- Các phòng/ban:
  - + 07 phòng chức năng: Phòng Nội Dung A, Phòng Nội Dung B, Phòng Thiết Kế - Chế Bản, Phòng Kỹ Thuật, Phòng Kinh Doanh, Phòng Tài Chính - Kế Toán, Phòng Quản Trị.
  - + 02 nhóm chuyên môn: Nhóm Website, Nhóm TestLab
  - + 01 Văn Phòng Đại Diện tại Hà Nội



**□ Nhân sự**

- Trưởng Phòng Nội Dung A + Game: Trần Trung Hải -haitt@pcworld.com.vn
- Phòng Nội Dung B:
  - + Thường trực tòa soạn: Văn Thị Bích Ty - tyvtb@pcworld.com.vn
  - + Phụ trách nhóm tại Hà Nội: Nguyễn Thu Hiền - hiennt@pcworld.com.vn
- Trưởng Phòng Kinh Doanh: Đoàn Ngọc Diễm Trang  
trangdnd@pcworld.com.vn
- Trưởng Phòng Thiết Kế: Phạm Thế Vinh - vinhpt@pcworld.com.vn
- Trưởng Phòng Kỹ Thuật: Đặng Quốc Tuyên - tuyendq@pcworld.com.vn
- Trưởng Phòng Tài Chính: Bùi Thúy Đan - danbt@pcworld.com.vn
- Trưởng Phòng Quản Trị: Lê Thị Phương Nga - ngaltp@pcworld.com.vn
- Trưởng VPĐD tại Hà Nội: Phạm Tiến Quang- quangpt@pcworld.com.vn
- Trưởng nhóm Website: Nguyễn Thanh Phong - phongnt@pcworld.com.vn
- Trưởng nhóm TestLab: Vũ Duy Khánh - khanhvd@pcworld.com.vn
- Phụ trách phát hành: Đặng Thị Anh Tú - phathanh@pcworld.com.vn
- Với đội ngũ cán bộ nhân viên gồm 50 người và lực lượng cộng tác viên đông đảo là các chuyên gia CNTT, nhà báo, nhà quản lý... ●



## 9. TẠP CHÍ KHÁM PHÁ

# KHAMPHA

*Trụ sở: 79 Trương Định, Q.1, TP.HCM*

*Điện thoại: (08) 8224 921 ; Fax: (08) 8224 921*

*E-mail: bandoc\_khampha@hcm.vnn.vn*

- **Tổng biên tập:** Bà BÙI TƯỜNG VI  
Trình độ: Cử nhân báo chí, cử nhân luật  
Điện thoại: 8230 779  
E-mail: buituongvi@fmail.com



### □ Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM Tạp chí Khám Phá là cơ quan thông tin báo chí, hoạt động theo giấy phép do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, Tạp chí Khám Phá có nhiệm vụ:

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách phát triển khoa học công nghệ môi trường của Đảng và Nhà nước.
- Phổ biến kiến thức kinh tế và khoa học - công nghệ góp phần nâng cao dân trí, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và đời sống trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn TP. HCM.
- Trong điều kiện và khả năng cho phép, phù hợp với Luật Báo chí, Tạp chí có thể tổ chức và phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ (hội thảo, triển lãm, in ấn, xuất bản...)

### □ Quá trình phát triển

- **Giai đoạn trước năm 1994:**  
Ấn phẩm Thông tin chọn lọc Khoa học - Kỹ Thuật - Kinh tế xuất bản 2 kỳ/tháng.  
Số trang: 32 trang.

– **Giai đoạn 1994 – 2000:**

Ấn phẩm “Thông tin chọn lọc Khoa học – Kỹ thuật – Kinh tế” đổi thành Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật – Kinh tế theo giấy phép xuất bản số 533/GPXB của Bộ Văn hóa Thông tin. Tạp chí xuất bản 2 kỳ/tháng. Số trang: 32 trang.



– **Giai đoạn 2001 – 2004:**

Tạp chí được đổi tên thành “Khoa học Ngày nay” theo giấy phép xuất bản số 225/GP-BVHTT của Bộ VHTT. Tạp chí xuất bản 2 kỳ/tháng. Số trang: 32 trang.



– **Giai đoạn từ 2005:**

Được phép của Bộ Văn hóa và Thông tin (Giấy phép sửa đổi bổ sung số 73 GP-SĐBS – GPHĐBC). Tạp chí đổi tên thành “Khám Phá”, xuất bản 2 kỳ/tháng. Số trang: 84 trang.●

